

100W-100

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

Wann
AP 95
UG D64 +

ĐỜI MỚI

SỐ 112—6 đồng
Từ 6-5 đến 13-5-54

1-5 NGÀY LỄ QUỐC TẾ LAO ĐỘNG

Chủ nhiệm
TRẦN VĂN AN

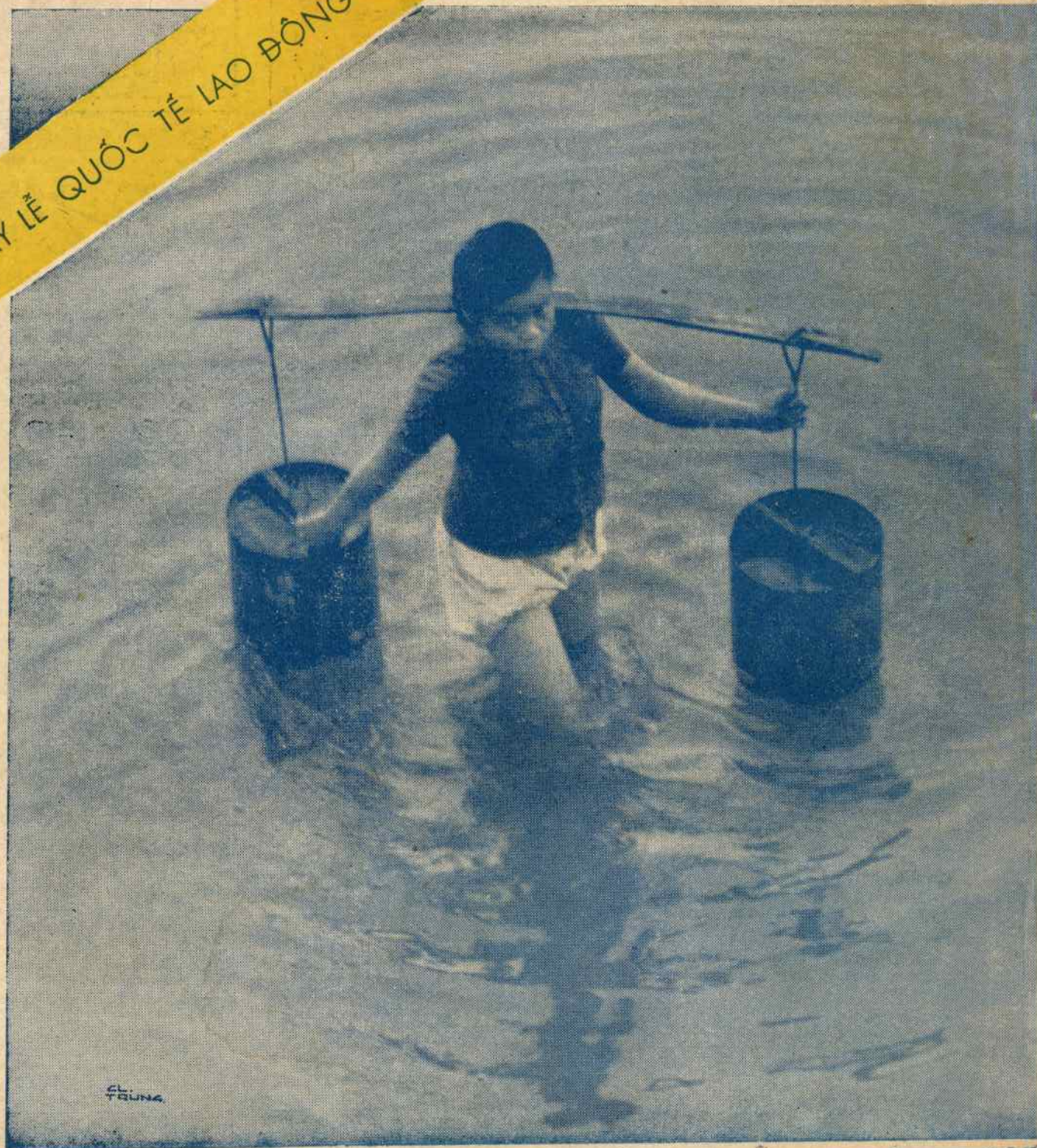
Quản lý
TRÁC ANH

In tại nhà in
riêng Đời Mới.
117 đường Trần
h. Đạo, Chợ Quán



Giá mỗi tập

Nam Việt: 6 đồng
Trung, Bắc, Miên,
Lào : 8 đồng



GÁNH NƯỚC

(Ảnh Tôn thất Dung)

TẠP CHÍ SỐ IN NHIỀU NHẤT TRONG NƯỚC

CÙNG CHUNG NHIỆM VỤ

Nước nhà sắp bước sang GIAI ĐOẠN MỚI.

Đề theo sát thời cuộc, về mọi mặt, ĐỜI MỚI và TIN MỚI cũng chủ trương bước vững chắc sang Giai đoạn mới.

Thế có nghĩa là Bạn đọc cùng Tòa soạn Đ.M. và T.M., chúng ta có nhiệm vụ phải kiên định lập trường về mấy lãnh vực chính sau đây:

1) Về Chính Trị nhất quyết gây Thực lực nội bộ bằng cái THỂ NHÂN DÂN (Vi Dân, Với Dân, Do Dân);

2) Về văn hóa cổ công góp sức đặt cơ sở cho nền Nhân bản mới căn cứ ở khẩu hiệu: CÔNG LÝ XÃ HỘI, NÀY NỖ CÁ NHÂN, DÂN CHỦ GIÁC NGỘ.

3) Về Văn nghệ mạnh tiến trên con đường TÁ CHÂN PHÊ PHÁN, nghĩa là ghi chép và phẩm bình đời sống thực tế; làm chứng trung thành cho thời đại; theo sát đại chúng cần lao để hướng dẫn nhện dân vào cõi Chân, Thiện, Mỹ, sao cho phù hợp với đà tiến hóa của nhân loại.

Muốn đạt được ý nguyện trên, chúng tôi tha thiết nhắc nhở Bạn đọc luôn luôn quan tâm đến mấy điểm này:

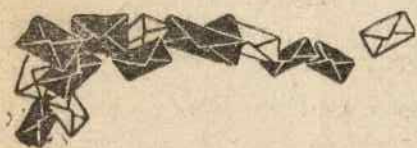
I.— Hai tờ Đ.M. và T.M. là cơ quan chung của các phần tử tiến bộ đang xây dựng lại xã hội;

II.— Vì thế mà, giữa bạn đọc và Tòa soạn, cần phải có sự đôn đốc, kiểm điểm, phê bình và hướng dẫn lẫn nhau hết sức là chặt chẽ và thành khẩn;

III.— Mỗi độc giả thường xuyên, vốn là một bạn cầm tinh của tờ báo, nên Tòa soạn vẫn nhận rằng: mọi việc thành bại, tiến thoái của Đ.M. và T.M. đều do đa số bạn đọc giác ngộ quyết định. Bởi vậy, chúng tôi tuyệt đối tin vào trí phê luận sáng suốt của các bạn, để vững tâm điều khiển cơ quan chung của chúng ta.

IV.— Bắt đầu từ tháng V tới đây, Đ.M. sẽ tăng thêm số trang ở số đầu tháng để dành riêng cho mục CÙNG CHUNG NHIỆM VỤ, nghĩa là dành riêng cho phần lãnh đạo chung của bạn đọc.

Tòa soạn ĐỜI MỚI và TIN MỚI



Hộp thư tòa soạn

Các bạn Yến Khanh, Côn Lâm, Tô mặc Giang, Minh Dũng, Thái Thúc, Thiên Du, Huyền Phúc, Bảo Kim.

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bạn Hoàng bảo Việt:

«Mẫu chuyện đời» đã nhận được. Bỏ biệt hiệu L.T. rồi ư?

Bạn Phong Sơn:

Lâu lắm, nay mới nhận được «Alô đờ Huô»! «Mơ thanh bình» đang xem.

Bạn Huy Phương:

Sao vắng gởi bài cho trang Thiếu nhi? «Hoàng hôn» đã nhận được.

Bạn Huy Mai:

Bạn gởi làm 117 nhưng vào đến Tòa soạn. «Tình anh, tôi» có lạc về đâu rồi cũng tìm đến được.

Bạn Bạch Len:

Đã gởi thư của bạn cho N.H.V. Lần sau có nhờ chuyển thư đừng quên gởi «cò» kèm theo.

Bạn Đinh Quý:

Đã giới thiệu trên mặt báo rồi. Việc đăng quảng cáo, Ty Quản lý sẽ viết thư riêng gửi bạn.

Bạn Tùng Đan:

— Đang xem lại loạt bài của bạn.

— Bạn cứ gửi những bài bạn nói trong thư,

Các bạn V.N.V.T. Thanh Liêm, Tuyền Hân, Hồ Việt Phong, Tường Phong, N.C.C. X.H. Hoài Chi, Văn Trung, Ly Ngân.

Bài các bạn đã nhận được. Đa tạ.

Bạn L.T. (Marseille)

Sao bây giờ lại đề là «Nàng Ba»?

Bạn Trường Xuân:

Khó mà trả lời rõ ràng cho bạn trong câu hỏi thứ nhất.

— Không thể chiều ý bạn được ngoài ý muốn của Tòa soạn.

Bạn Nhị Thanh, Ng. hoàng Ly:

Đúng đây! Bạn quá nóng này. Gờ đợi cho.

Bạn Bạch tiên Khê:

Nay lại viết truyện ngắn ư?

Sao lại bỏ biệt hiệu H.T. đi?



Giới thiệu nhạc mới

Chúng tôi vừa mới nhận được:

1') Sáng ơi.

2') Vũ khúc yêu đời.

3') Con bướm nhà Em.

4') Vũ khúc đồng quê.

5') Xuân chết trong lòng tôi.

6') Giã từ Mẹ.

Nhạc và lời của Hoàng thi Thơ, do tác giả gửi tặng.

Vậy ăn cần giới thiệu với các bạn yêu nhạc những tác phẩm trên đây.

ĐỜI MỚI

Giá báo ĐỜI MỚI dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LÀO

1 tháng.... 28,000

3 tháng.... 84,000

6 tháng.... 168,000

1 năm.... 336,000

Bưu phiếu xin đề tên:

ông TRÁC ANH

Hộp thư 353—SAIGON

SÁCH HỌC SINH

TIẾNG HÁN VIỆT

THÔNG DỤNG

của THANH NGHỊ

Một quyển Hán Việt từ điển đầy đủ không có in phần Hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông: 50đ.

Nhà xuất bản THỜI THỂ

Bạn đọc ĐỜI MỚI đón xem

TIN MỚI

với một thể tài mới lạ, linh hoạt, do những cây viết tươi trẻ chủ trương

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyển Đời người trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoàn chữ ký được cả ngàn bức thư của các giới gởi về xem và khen tặng.

Đám quà quyết nói thắng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gởi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi địa chỉ rõ rệt.

Goi giúp cho học sinh 30 đ.



Thành phần phái đoàn Mỹ

Người ta chỉ được biết quốc vụ khanh Foster Dulles là trưởng phái đoàn của Mỹ tại hội nghị Genève nhưng tuyệt đối không ai rõ thành phần phái đoàn Mỹ gồm có những nhân vật nào.

Thành phần phái đoàn Pháp

Thành phần phái đoàn Pháp như sau: về bộ ngoại giao: Các đại sứ Alexandre Parodi, và Jean Chauvel; các sứ thần toàn quyền de la Tournelle, Oustru, Francis Lacoste, Pierre Louis Falaize; đồng lý văn phòng của ông Bidault, James Baeyens; giáo sư Gros Vimont; Phó đồng lý văn phòng của ông Bidault; chánh văn phòng de Folin, Dufournir, Đồng lý kiêm chánh văn phòng của ông Maurice Schumann; Cheysson, cựu cố vấn ngoại giao của cựu Thủ tướng Tam.

Còn về bộ liên quốc thì nay chưa cử xong đại diện.

Ông Georges Bidault sẽ lãnh đạo phái đoàn Pháp tại Genève. Nếu trong khi Hội nghị đang họp, ông có việc phải về Paris thì ông Maurice Schumann, Bộ trưởng Ngoại giao, sẽ thay ông lãnh đạo phái đoàn.

Ngoại trưởng Molotov cầm đầu phái đoàn Nga

Theo một điện tín của hãng Tass do đài bá âm Moscow loan truyền, người ta được biết tới phái đoàn Genève, ngoại trưởng Molotov lần này cầm đầu một phái đoàn «đặc biệt» quan trọng, vì gồm có những 2 phó tổng trưởng ngoại giao: Andre Gromyko và V. Kouznetsov và 4 vị đại sứ Nga: Youdine (* Bắc kinh), Zaroubine (Hoa xanh tông), Vinogradov (Ba lê) và Souzdaleov (Bình nhưỡng).

Ngoài ra, thành phần phái đoàn gồm có những giám định viên đã từng tham dự hội nghị Tứ Tướng Bá linh, các ông: Pedorenko, chánh phòng Á châu sự vụ ở bộ ngoại giao Sobolev, nguyên phó tổng thư ký tại Liên Hiệp Quốc; Illytchev, trưởng ban báo chí trong thời kỳ hội nghị Bá linh.

Và những vị không tham dự hội nghị Bá linh, các ông: Vimily Kouznetsov, phó tổng trưởng ngoại giao bữa thứ tư trước đã tới tiếp đón ông Châu án Lai tại phi trường Mốt cu, vì vậy, với tư cách phó tổng trưởng ngoại giao có lẽ ông sẽ phụ trách các vấn đề Viễn đông; Paul Youdine, đại sứ Nga tại Trung cộng; P. Souzdaleov, đại sứ tại Bắc Hàn.

Trong phái đoàn, người ta thấy có thêm 2 tân nhân vật, các ông: Cyrille Novikoo, nguyên đại sứ Nga tại An và Alexandre Lavritchev, nguyên đại sứ Nga tại Thổ nhị kỳ, nhưng lại thấy thiếu hụt kiện tướng: ông Jacob Malik, đại sứ Nga tại Luân đôn và ông Georges Poukhine, trưởng phòng thứ ba Á châu sự vụ tại bộ ngoại giao Nga (đã từng tham dự hội nghị Tứ Tướng Bá linh).

Ngoại trưởng Pyun Yung Tai cầm đầu phái đoàn Nam Hàn

Ngoại trưởng Nam Hàn Pyun Yung Tai cầm đầu một phái đoàn gồm có mười hai nhân viên. Phái đoàn này đã nhận được lệnh Tổng thống lý thừa Văn chờ nên lưu

Địa dư Thụy Sĩ

Vị trí: ở tại Trung Âu, bắc giáp Pháp và Đức, đông giáp Đức và Ý, nam giáp Ý, phía đông cũng giáp Pháp. Thụy sĩ có một diện tích: 41.300 cây số vuông với 4 triệu 200 ngàn dân.

Kinh đô: Berne, trụ sở của chánh phủ liên bang.

Genève: là một thành phố nằm về miền Nam Thụy sĩ.

Thụy sĩ có nhiều núi cao, sông dài và nhất là có lắm hồ trông rất ngoạn mục. Thụy sĩ là một nước kỹ nghệ tân tiến.

Kỹ nghệ đồng hồ Thụy sĩ nổi tiếng khắp thế giới.

Các thành phố lớn:

Berne: 120.000 dân.

Zurich: 250.000 dân, trung tâm của nền kỹ nghệ dệt.

Bâle, Lausanne, Lucerne, Saint Gall.

Genève: cửa ngõ miền Nam của Thụy sĩ, trung tâm kỹ nghệ, ở ven hồ Lemane.

Genève: ở ngay ngã tư thông thương của Trung Âu nên từ đời La mã cũng như thời Trung cổ, dưới triều Nã phá luân, Thụy sĩ đã có nhiều đường giao thông vượt qua những đèo cao để tiếp xúc với các nước lân bang và cả thế giới.

Thụy sĩ được các cường quốc coi là một quốc gia trung lập. Hội nghị tứ tướng ở Berlin đã chọn Genève trên lãnh thổ Thụy sĩ để mở hội nghị bàn về các vấn đề Á châu.

lại Genève quá 90 ngày, bất cứ vì lý do nào.

Phái đoàn Bắc Hàn do tướng Nam Nhựt cầm đầu là nhân vật đã được nhiều người nói đến ở Bản môn điểm và ở Khai thành.

Ba ngoại trưởng Tây phương trao đổi ý kiến với nhau

Sau một phiên nhóm đại hội, ba ngoại trưởng Tây phương đã gặp gỡ nhau để giải quyết hai vấn đề:

1) Một vấn đề phụ thuộc về thủ tục, liên quan đến việc đề cập đến vấn đề Cao ly;

2) Một vấn đề khác quan trọng hơn và khẩn cấp hơn liên quan đến những biến cuộc ở Đông Dương;

Ba ngoại trưởng đã đồng ý với nhau về việc theo dõi một chánh sách chung trong những cuộc đàm phán với ngoại trưởng Molotov.

Ngoại trưởng Thái lan chủ tọa phiên nhóm đầu tiên

Theo sự thỏa thuận chung thì quyền chủ tọa các phiên nhóm chia ra như sau:

Ngoại trưởng Thái Lan Hoàng thân Wattas-

yakon chủ tọa phiên nhóm thứ nhất. Ngoại trưởng Nga (Molotov) chủ tọa phiên

Ngoại trưởng Anh (Eden) chủ tọa phiên thứ ba.

Có 5 thứ tiếng được xem là chánh thức: Pháp, Anh, Nga, Trung hoa và Cao ly.

Bidault gặp Molotov

Ngoại trưởng Tây phương gặp Ngoại trưởng Nga Molotov đầu tiên chính là ông Eden. Cuộc hội kiến xảy ra hồi 11 giờ 15 phút. Đến sáng ngày thứ ba 27-4, ngoại trưởng Pháp Bidault gặp Ngoại trưởng Nga Molotov. Hình như hai ông sẽ đề cập vấn đề Đông dương.

Người ta còn nghĩ rằng sẽ có cuộc hội kiến giữa ông Bidault và Châu án Lai, ngoại trưởng Trung cộng và hiện nay người ta chờ đợi ông Châu án Lai có muốn gặp ông Bidault chăng?

Molotov và Bidault chú trọng về việc ngưng bắn ở Đ.D.

Ông Georges Bidault, đã hội kiến với ông Viachel-y Molotov. Trong cuộc gặp gỡ thứ nhất này (từ sau cuộc hội nghị Bá linh) hai ông đã đàm luận về phiên khai mạc và sự tổ chức những công việc của hội nghị Á châu.

Về phía Pháp, người ta tuyên bố từ ý hải lòng về cuộc hội kiến này trong khi bên phía Nga số người ta chỉ quả quyết rằng Liên xô ước mong tái lập hòa bình tại Viễn Đông và không thể quyết định một cuộc ngưng bắn tại Đông Dương trước khi được biết những ý định của lực địa Trung Hoa.

Sau khi phê Tây Âu cho rằng một cuộc ngưng bắn không có sự bảo đảm của Trung Cộng sẽ là một hành động nguy hiểm ngang với việc phổ biến 3 quốc gia liên kết cho Trung Cộng và V.M. một tình thao túng và tuyên truyền.

Ý kiến chia đôi xứ Đông dương bằng một đường ranh tuyến vô định cư, không hề được chú ý tới và Anh cực lực cái không phải mình khởi xướng ra giải pháp ấy.

Sau khi hội kiến với ông Bidault ông Molotov đã tới thảo luận với ông Foster Dulles về các vấn đề nguyên tử lực.

Ngưng bắn ở Đông Dương?

Cáo giới thạo tin có loan báo rằng ngoại trưởng Châu án Lai và ngoại trưởng Molotov sắp đề nghị việc ngưng bắn tức khắc ở Đ. D. tại hội nghị Genève.

Các nguồn tin này cũng có cho biết rằng trước hết đề nghị này sẽ được đưa ra trong những phiên nhóm riêng giữa các cường quốc liên hệ tại hội nghị hiện thời.

Trung hoa Cộng sản và Nga số sẽ đề nghị làm trung gian để thực hiện việc ngưng bắn. (Đọc tiếp trang 42)

Chiến sĩ Lao động Quốc tế LEON JOUHAUX không còn nữa

Léon Jouhaux, lãnh tụ nghiệp đoàn lâu năm, chủ tịch Tổng Công Đoàn và Lực lượng Thợ thuyền (Xã hội) cùng phó chủ tịch Liên hiệp nghiệp đoàn thế giới, vừa từ trần tại Paris chiều ngày thứ tư 28-8-54, vì bệnh đau tim.

Trong thời chiến tranh vừa qua, nhà chiến sĩ lao động bị quân Đức bắt giam rồi lưu đày qua Đức làm con tin. Năm 1951, ông Jouhaux được giải thưởng Hòa bình Nobel, về công cuộc hoạt động của ông trong giới thợ thuyền.

Léon Jouhaux chết đi, thợ thuyền thế giới mất một chiến sĩ cũ khôi trong cuộc tranh đấu đem lại quyền lợi cho giới cần lao.

Anh và Pháp sẽ rước « Hòa bình » về cho Việt Nam tại Hội nghị Genève ?

VĂN LANG viết

BẢO RÀNG Anh và Pháp sẽ đón rước « hòa bình » về cho Việt nam thật là tỏ ơn với hai nước này.

Không, tôi không khôi hài. Quả vậy, chúng ta có đủ bằng chứng rằng Anh và Pháp sẽ bắt tay nhau mà « hoan hô hòa bình » cho Việt nam tại Hội nghị Genève không trong tháng 5, cũng là trong tháng 6 tới đây.

Nhưng đồng bào đừng vội vui mừng, bởi vì thứ « hòa bình » mà Anh và Pháp mưu toan cho ta

dân tộc Việt Nam sẽ tiến vào con đường diệt vong cũng mặc người Việt Nam.

Nhưng, có điều ta phải bảo với nhau là trước sự biến chuyển của thời cuộc một cách không lợi cho dân tộc Việt Nam, người Việt Nam cần giữ óc nhận thức sáng suốt, giữ tinh thần trầm tĩnh để mà đi cho vững bước.

Điều khó làm nhất là trước sự bức bách của lực lượng to tát, ta cần có can đảm để chỉ rõ chỗ chết và vạch ra lối thoát chung.

Với những tin tức gần đây, người ta nhận ra những điều sau này:

— Khối Nga Hoa Cộng chủ trương « nhập nô xuất chủ » đối với khối Tây Âu, nghĩa là về hình thức họ sẽ nhượng bộ các nước Anh, Pháp, để lôi kéo hai nước này ngã về mình hầu có lập hóa Mỹ.

— Nga đòi tham dự tổ chức Bắc Đại Tây Dương.

— Nga Hoa sẽ nhượng thị trường Hoa Nam cho Anh và Pháp để dành cho mình thương khẩu Hải phòng.

— Anh Pháp sẽ cắt đôi nước Việt nam, giao Việt Bắc cho Trung cộng, dưới chính quyền Việt Minh.

Nghĩa là gì ?

Nghĩa là dân tộc Việt nam sẽ sáp nhập vào khối Nga Hoa cộng. Hẳn đồng bào ta chưa quên rằng khi Pháp cử hạm đội sang lấy nước Việt nam, lúc bấy giờ Trung quốc là nước đàn anh có cam kết bảo hộ Việt nam, để rồi ký kết hiệp định Phước Châu với Pháp mà bỏ rơi nước ta. Do đó Việt nam trở nên thuộc địa của Pháp.

Hiện nay Trung Cộng cần có hải cảng



Tin chiến sự

— Bộ liên quốc ở Paris cực lực đả kích một tin loan truyền của đài bá âm Mỹ « Tiếng nói của tư lệnh bộ L.H.Q » tố cáo Mạc tư khoa chỉ huy quân đội Việt minh ở Đông Dương và tin ba sư đoàn Trung cộng tác chiến bên cạnh quân đội Việt minh ở Đ.D.

— Về trận Điện Biên phủ trong tuần này, Việt minh tăng gia áp lực vào điểm tựa có lợi ở phía Nam. Liên quân phải xuất trận nhiều lần cố lấp những chiến hào do Việt Minh đào cách gây gài cơ cấu phòng thủ độ 30 thước.

Phi công Pháp nhận rằng, hỏa lực cao xạ của Việt minh mỗi ngày một tăng.

Hiện nay ở Điện Biên phủ Việt minh dùng một chiến thuật mới, bỏ chiến thuật bình người, dùng trọng pháo và mìn-chi-lê và cao xạ để thi hành cuộc bao vây chặt chẽ làm « nghẹt thở » quân đội trú phòng trước khi tấn công.

Phía Pháp, không quân lo phá hàng rào cao xạ đang vây quanh khu lòng chảo, (Ngày 28-4-54.)

Văn phòng Đức quốc trưởng thông cáo

Văn phòng Đức Quốc trưởng Bảo Đại tại Paris vừa ra một thông cáo định rõ lập trường của Việt Nam đối với Pháp cũng như đoàn thể thế giới.

1) Cuộc thương thuyết Pháp Việt được khai mào bằng bản tuyên bố của Pháp ngày 3-7-53, thực sự khai diễn ngày 8-3-54, vẫn chưa đưa tới việc ký kết những hiệp ước để xác nhận nền độc lập của Việt Nam và kể đó, ấn định những thể thức một cuộc hợp tác bình đẳng và tình nguyện với Pháp.

Việt Nam nhận thức rằng mình đã không hề làm điều gì khiến trì hoãn một giải pháp hình như cần phải có trước ngày nhóm hội nghị Genève.

2) Chánh phủ Việt Nam ưng chịu không kết thúc giai đoạn thương thuyết này bằng việc ký kết hai hiệp ước độc lập và liên kết mà hai bên đã thỏa thuận.

Về vài phương diện, Việt Nam không được mọi sự bảo đảm cụ thể rằng nền thống nhất và độc lập của mình là một hội viên liên kết một cách tự do, được bảo đảm đầy đủ trong những điều kiện thích ứng với những nguyên tắc đã tuyên cáo.

3) Giải pháp phân chia nước Việt Nam có thể cung hiến vài sự dễ dàng bên ngoài về ngoại giao nhưng sẽ gồm những mối nguy hại cho tương lai, cả quốc trưởng lẫn chánh phủ Quốc gia Việt Nam đều không chấp nhận rằng trên mặt pháp lý, nền thống nhất của xứ sở lại có thể bị phá vỡ.

Hải Phòng của ta để nuôi sống Hoa Nam và cần có Vùng Bắc Việt để làm căn cứ chiến lược và để khai thác nguyên liệu quân sự, hầu dự bị chiến tranh thứ ba. Thế nên Trung Cộng sẽ hạ lệnh cho Việt Minh phải cắt đôi Việt Nam.

Anh quốc cần lấy đất Việt Nam mà nhượng cho Trung Cộng để giữ Hương cảng cho mình và cần êm dịu với khối Nga Hoa để giữ thị trường Đông Nam Á.

Pháp sẽ được cái lợi là thoát ly chiến

Ký kết tuyên ngôn Pháp Việt

Một tin hữu quyền ở Paris cho hay Pháp Việt đã ký kết bản tuyên ngôn chung tại điện Elysée vào ngày thứ tư 28-4-54.

Vụ lúa chiêm năm nay ở Bắc Việt

Vụ lúa chiêm năm nay ở Trung châu Bắc Việt có thể bị mất một nửa vì những trận mưa đá và hạn hán lâu ngày. Người ta ước lượng số thóc sẽ bị mất một phần ba tổng số thóc sản xuất hàng năm. Lúa chiêm vùng Hải phòng mất 80%, vùng Nam định 40%, Sơn tây 60%. Hà nội 50%.

Nghiep đoàn công nhân thợ may hiệu triệu

Nghiep đoàn thợ may Việt Nam hoàn toàn tự do không lệ thuộc đã thành lập trên toàn lãnh thổ Việt Nam vừa gửi lời hiệu triệu cho tất cả anh chị em đồng nghiệp và mong mỗi anh chị em nên bảo vệ quyền lợi mình và nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của nghiệp đoàn và hãy đến ghi tên gia nhập nơi địa chỉ:

40 đường Hui bốn Hoa Cholon (Ngã Bảy)

Thanh niên muốn xin hoãn dịch phải chú ý

Tất cả thanh niên muốn xin hoãn dịch phải gửi đơn (2 bản) đến Trung tâm Huấn luyện kỹ thuật số 1 (Quần tre) và cầm theo bốn đơn thứ ba đến trình diện tại cơ quan này trước ngày 29-4-1954 và 13-5-54.

Thủ tướng Bửu Lộc sang Pháp

Ngày 29-4, Thủ tướng Bửu Lộc cùng đoàn tùy tùng đã đáp máy bay sang Pháp. Thủ tướng cần trực tiếp Đức quốc trưởng Bảo Đại để xúc tiến công việc triệu tập Quốc hội lâm thời.

Đại diện Việt Minh tại hội nghị Genève

Trong các giới Anh, người ta loan tin rằng có hai nhân vật Việt Minh hiện đã có mặt tại hội nghị Genève cùng ở trong phái đoàn Trung Cộng. Đó là ông Hoàng minh Giám và ông Phạm văn Đồng.

sự Đông dương và mua bán với Hoa Nam.

Trong giai đoạn dự bị, Nga Hoa không ngăn ngại gì mà không chủ trương « nhập nô xuất chủ », để rồi xích hóa toàn thể Đông nam Á.

Chỉ có người Việt nam là sẽ lâm đại nguy.

Nguy cho đến diệt vong. Diệt vong vì rồi đây :

Mỗi mỗi đều bị Trung hoa hóa tất cả, (29-4-54)

THỜI TIẾN

TUẦN lễ « lộ tây ». Tuần lễ « lộ tây ». Bức màn nhung hé mở ở Gior Neo. Diễn viên ra trò. Đủ mặt, trung và nịnh.

Song, bao nhiêu lần tưởng gay cần đều diễn cả ở trong hậu trường.

A.— THẾ GIỚI TREO HƠI THỜ trước mấy vụ :

1.— Bộ ngoại giao PHÁP ở Ba Lê đã là nơi hò hẹn thường trực của ba ngoại tướng Anh — Mỹ — Pháp, trước ngày họp ở Gior Neo ;

2.— Nội các ANH họp bất thường luôn hai phiên để nhận định tình hình nghiêm trọng về chính trị và quân sự của Pháp, rồi tuyên bố : « Ở Gior Neo vấn đề Cao Ly chỉ là đề khai mào cho vấn đề Đông Dương thôi. Về việc ngưng chiến ở Việt Nam thì cần phải có hiệp ước chính trị trước khi ký hiệp ước quân sự ».

Liên ngay hôm khai mạc hội nghị Gior Neo, Anh ngỏ ý không tán thành Mỹ giúp Pháp về binh bị trong chiến cuộc Đông Dương.

3.— NGA thì một mặt Malenkov thì bồi kỳ thương ước... « bằng máu » với Anh Pháp, một mặt Khrushchev thư kỹ trung ương đảng C.S. hăm dọa : để quốc sẽ tan rã như bẻ lư Hitler nếu khởi chiến cùng Nga.

Hôm 27-IV, toàn thể chánh phủ Nga được tái cử với 100% số phiếu bầu.

4.— MỸ : EISENHOWER báo tin sẽ thi hành nhiều quyết nghị trọng đại ; WILSON, tổng trưởng quốc phòng cho biết : quân lực của khối Dân chủ Tự do ngày một thêm mạnh ; tướng VAN FLEET sẽ nhậm chức khu Thái Bình Dương, theo kỳ hạn ba tháng một ; tướng TURNER phụ trách cầu Hàng không không lồ tải quân Pháp sang Việt.

5.— Hội nghị Gior Neo, lung củng rối ren cho mãi đến giây phút khai mạc thì mọi mối mâu thuẫn đều lọt về phía hậu trường để cho bề ngoài êm thấm, dưới sự chủ tọa của phái viên Thái và Nga.

B.— THỜI CUỘC PHÁP xáo loạn trong mấy vụ :

1.— Ở Nữu Ước, CHIẾN SĨ HÒA BÌNH vây chặt phái đoàn Pháp tại Liên Hiệp Quốc để phản kháng chiến tranh Việt Pháp.

2.— Ở Mạc tư khoa, NHÂN DÂN NGÀ SÓ hoan hô nhiệt liệt phái đoàn ca kịch Pháp « được coi là sứ giả của văn hóa cổ điển Hy La ».

3.— NHÂN VIÊN CÁC ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG lại bắt đầu đình công.

4.— Sứ giả Christian Belle của Pháp cử sang New Delhi không thể giải quyết nổi cuộc xích mích Ấn Pháp về vấn đề Pondicherry.

5.— Một vụ buôn bán băng cấp Tú tài vừa vỡ lở.

6.— Ngoại trưởng Bidault trước khi đi phó hội Gior neo công bố : a) Nếu có ngưng chiến ở trong tình thần tự do của các Quốc gia liên kết thì mới giải quyết nổi vấn đề Đông Dương ;

b) Tố cáo kịch liệt đối phương vì phạm quy luật chiến tranh ở mặt trận Điện Biên Phủ.

C.— ĐÔNG DƯƠNG SÔI NỔI về :

1) Bản thông cáo của Văn phòng Quốc trưởng từ Pháp tung ra tin : chính phủ Pháp có vẻ không thẳng thắn trong trường ngoại giao, vì giữa lúc thương thuyết với phe quốc gia V. N. lại hình như ngầm ngầm điều đình với phe Cộng sản. (Vụ này đã tạm được bộ Quốc gia liên kết xác định lý do : hiểu lầm nhau).

2) Thủ tướng Bửu Lộc chú tâm đến việc lập Quốc Hội, ban bố Tự do Báo chí, bầu cử Thị trưởng v.v. giữa lúc Quân Đội Quốc gia lực tục thống nhất với Quân đội Cao Đài, giữa lúc mặt trận Điện Biên Phủ càng thêm khốc liệt, và nhất là giữa lúc toàn thể thế giới đang dồn hơi thở vào cái tin : rạch đời sơn hà Việt Nam.

3) Trung Châu Bắc Việt, nhất là « con đường thiêng liêng số 5 Hải phòng Hà nội » đang là sa trường đẫm máu, sự mất còn treo trên sợi tóc ;

4) Tướng Miên Tiou Long tuyên bố cương quyết giữ nước chống ngoại xâm của Việt Minh chủ trương.

5) Giữa lúc vụ đình công ở tô buýt ở Sài Gòn Cholon đang gặng thì chính phủ rục rịch chuẩn bị cử phái đoàn sang dự Hội Chợ Ba Lê (sẽ mở từ 22-V tới 9-VI-1954).

6) Bên kia bờ hồ Lê man ở Thụy Sĩ, sứ giả Xiêm chủ tọa Hội Nghị Gior neo, sứ giả Nga « mở ga » cho Nam — Bắc Hàn đấu khẩu kịch liệt với nhau, thì bên này hồ Lang Bian Đà Lạt người ta còn đang đắn đo xem cử những ai sang « quan sát » Gior Neo.

Canh bạc chưa tàn, ta hãy đợi nhiều nước bài lật lẻo sắp « ngã » ra.

THẾ NHÂN

29-IV-54

Y VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

Không thực dân.

CỔ VẤN đại sứ quán Pháp ở Hoa thịnh đồn vừa tuyên bố rằng người Pháp đã chịu đựng khá nhiều những lời tố cáo họ là thực dân. Cũng theo lời ông Roger Seydoux thì « mỗi khi tại Mỹ quốc có nổi lên một luồng dư luận phản đối tính cách thực dân của cuộc chiến tranh Đông dương thì ngày nay sau đó lại có một tiếng nói khác tại Pháp vang lên đòi triệt thoái các lực lượng Liên Hiệp Pháp ».

Và nhà ngoại giao Pháp nhấn mạnh rằng bấy lâu nay Pháp hy sinh lớn lao về nhân lực là cốt để đem lại độc lập cho các nước Việt nam, Cao miên và Ai lao.

Nạn « càn »

BẢO THIA SÁNG ở Hanoi vừa đăng một bức thư trong mục « DÂN KÊU ».

«... Đạo này Hanoi vẫn xuất hiện những tên « càn », chúng thường biểu lộ bởi cách ăn mặc như : sơ mi đỏ, đen, ca rô, mũ cao bồi, đeo vòng tay, vòng cổ, giây chuyền. Chúng thường tụ tập và quấy rối, làm những cử chỉ cá lơ, ngang tàng, đồ đứ đồ khố ở v.v... Mong rằng nhà hữu trách hãy ra tay dẹp chúng cho các nữ sinh và giới phụ nữ (đáng tuổi mẹ hoặc chị của chúng) đi lại không bị trêu chọc khổ chịu và trừ diệt cái nạn này đi ».

Như thế thì cao bồi của chốn nghìn năm văn vật còn chưa tiến bộ bằng cao bồi của thủ đô Saigon về mặt đậm chộm, cướp của, giết người — Và cũng chưa đạt được thành tích vào tù bằng là « chân bò » miền Nam.

Quý « khoái »

« NGÂN QUÝ LẠC THỦ » ở Nhật, năm rồi tính ra đã xài hết 210 tỷ ra khỏi

thuốc lá, 200 tỷ về rượu và 600 tỷ về gái. Từ lúc bị chiếm đóng tới giờ, Nhật mỗi năm đã tiến bộ vượt bậc về mặt ăn chơi. Nhưng với cái đà tiến này thì dân Nhật sẽ thoái tới đâu ?

Lỗi một chữ, 7 mạng ở tù

7 biên tập viên của tờ báo Balan TRYBU-NE Ludu vừa bị bắt vì một lỗi ấn loát trong số báo hàng ngày vừa xuất bản — trong câu cuối bản tin tức thời tiết ngày hôm ấy, người ta đọc : « Các luồng gió dịu hơn từ các nhà chỉ huy phía đông thổi đến (Des vents plus modérés nons viennent des dirigeants orientaux) » đáng lẽ phải đọc là « từ hướng đông thổi đến » (DE DIRECTION ORIENTALE). Dân chúng nhận thấy ngay sự lầm lỗi ấy làm cho tờ báo bán thêm rất mạnh.

Nhưng cái lợi cho tờ báo phải trả bằng sự mất tự do của 7 ký giả vì một lỗi lầm rất nhỏ (không biết vô tình hay hữu ý) thì kẻ cũng đắt quá.

Từ ăn thịt đến giết người

41 người Phi Châu vừa bị đưa ra tòa đại hình Côte d'Ivoire vì một vụ ăn thịt người. Nạn nhân là vợ một viên cai tổng trong vùng.

Bằng chứng về vụ này không được rõ rệt, tòa tha bổng 37 người còn 4 người nữa thì bị án khổ sai.

Đó là chuyện ăn thịt người. Còn chuyện ghê gớm hơn ăn thịt người nữa là xô đẩy hàng trăm vạn con người vào lò chiến tranh tàn sát lẫn nhau thì tòa án nào xử đây ? và xử làm sao cho một mạng đến được bao nhiêu mạng người làm mới cho sống đặng ?

Phù thủy sợ âm binh

BÁC SĨ Robert Oppenheimer, cha đẻ của bom nguyên tử, sau trận chiến tranh thứ hai có tuyên bố như thế này : « Người ta có thể so sánh Nga với Mỹ giống hai con bò cạp nhốt trong một cái chai, mà con này có thể giết được con kia, nhưng lại nguy hiểm đến cho tính mạng của mình. Táo bị kịch ngày nay là tai họa có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Như thế chúng ta phải kêu gọi đến tất cả sự khôn ngoan và khéo léo của chúng ta sẵn có. Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ nguyên tử mỗi lúc càng chạy mau thêm ».

Mới đây sau khi thử bom khinh khí Oppenheimer tuyên bố rằng không phải ông là cha đẻ quả bom H. ghê gớm này. Vì, theo lời ông thì sau cuộc dội bom xuống Hiroshima giết 300.000 nhân mạng trong nháy mắt, có đêm ông mơ màng như thể hàng vạn sinh linh kêu gào ông trong bóng tối. Chánh phủ Mỹ không cho ông dự vào các bí mật nguyên tử nữa.

Nhà bác học đã sáng chế ra bom nguyên tử cũng như bác học Einstein, là người trước nhất đâm ra sợ « con đẻ » của mình. Ấu đó cũng là trường hợp phù thủy sợ âm binh quá mạnh vậy.



Tinh thần phá hoại và óc phi báng



NGƯỜI TRANH ĐẤU không ai là không biết tinh thần phá hoại và óc phi báng của đám lưu manh : lưu manh chánh trị, lưu manh trí thức.

Sở dĩ có kẻ có tinh thần phá hoại vì kẻ ấy không có lập trường tranh đấu và không có sinh hoạt của chiến sĩ. Kẻ ấy bị tự ty mặc cảm, thấy mình luôn luôn thua kém người tranh đấu, muốn vượt lên rồi tưởng rằng phải phá hoại công tác của chiến sĩ mình mới có thể trội đầu được.

Người tranh đấu không có chiến thuật ấy, không biết thủ đoạn phá hoại. Người tranh đấu lúc nào cũng vững tin lập trường của mình, cũng nỗ lực làm cho kẻ khác cùng tin như mình, để trở nên người đồng chí của mình. Người tranh đấu có đạo đức cách mạng, nên không biết dùng thủ đoạn thấp hèn.

Sở dĩ có người có óc phi báng cũng vì cử chỉ lưu manh, tưởng rằng cần phi báng kẻ khác mới làm bật mình lên. Người tranh đấu không tranh cao thấp ở chỗ địa vị « sang hèn » ; mà luôn luôn tranh tiến trên lập trường mình. Kẻ không quen tranh đấu, không có sinh hoạt cách mạng hay chánh trị chọn chánh thường có những ý nghĩ vô văn, và lúc nào cũng sợ cái « bản ngã » của mình bị sức tranh đấu của kẻ khác lấn áp.

Phá hoại và phi báng là hai cái tánh xấu của đám người lưu manh. Họ không thể rút bỏ được, vì bản chất của họ là bản chất lưu manh.

Phá hoại công việc làm của người tranh đấu cho công lý xã hội là tự phá mình vậy, bởi vì mình cũng là bộ phận của nhân dân và xã hội. Công lý là chung cho mọi người chứ không riêng cho cá nhân nào.

Phi báng chiến sĩ cách mạng hay chiến sĩ chánh trị chọn chánh là tự mình hạ thấp mình, vì chính đám chiến sĩ ấy đề cao nhân dân và cải thiện xã hội.

Với thời gian qua người phá hoại hay phi báng chỉ rước cái nhục về cho mình.

Vì vậy mà người tranh đấu không bao giờ nao núng trước sự phi báng hay phá hoại.

BẮT HỮ



Con số đông đột biến !

NGÀY xưa, Ông Bà ta chuộng phàm hơn lượng. Cho đến ngày nay cũng còn có người không màng số đông mà chỉ quý cái « ít mà hay, mà tốt ».

Chánh trị dân chủ lấy số đông làm hơn ; ý kiến của phần đông được coi là lẽ phải mà thiêu số phần theo. Nhưng cái số đông của thuyết dân chủ người ta còn tạo ra được, còn mua chuộc được. Chớ cái số đông đột biến mới là điều lợi hại.

Bạn có biết thế nào là sự đột biến của số đông chăng ? Là như thế này :

Ba người hợp nhau thảo luận và quyết nghị. Quyết nghị của ba người chỉ còn là quyết nghị suông. Nếu con số ba ấy được nhân cho ngàn, cho muôn, thì quyết nghị có thể hóa ra hành động, rồi hành động có thể trở nên bạo động, và bạo động có thể thay đổi cả sự kiện, cả tình thế. Chỉ có điều khó là phải biết đem con số nào mà nhân cho con số ba để quyết nghị trở nên cái biến, hoặc biến động hoặc biến cố.

Một điều khó khác là phải thổi vào số đông ấy một luồng gió « tỉnh » hoặc « say », hoặc « cuồng », để cho cái biến không phải là cái biến tuần tự, mà là cái biến đột nhiên, hay đột ngột.

Đó là luật đột biến của học thuyết biến người ra cừu.

Bá Đương tôi có dịp nghe qua ; chưa từng ngộ cảnh số đông đột biến. Mà nhược bằng đã gặp được trường hợp ấy, thì chắc là hôm nay không còn viết về đột biến, mà phải viết về « hủy thế », bởi vì cái « thế Bá Đương » đã thành « cái thế phi nhân » rồi.

Gần đây kẻ sĩ phu thắng tôi đọc báo được biết rằng Nga Xô gởi đi Giơ Neo một phái đoàn trên 100 người ; và phái đoàn Tân Trung Hoa thì đông hơn gấp mấy ; trong lúc ấy phái đoàn Anh Cát Lợi chỉ vòn vẹn có 8 người.

Phải chăng Anh trọng phàm hơn lượng, và Nga Hoa trọng lượng hơn phàm ? Không chắc. Vì Anh quốc cũng là dân chủ kia mà ! Có lẽ vì song phương căn cứ trên hai nguyên tắc khác nhau. Anh lấy cái ít để tuyên truyền rằng 8 Anh có thể so với 600 chú Tròi con. Còn Nga Hoa lấy số đông để tuyên truyền rằng ai giỏi mấy cũng bị « biến người của ta nuốt mất ».

Mà biết đâu Nga Hoa đã không tru liệu cái thế đột biến ?

Bạn thử nghiệm coi một cuộc đột biến ở Giơ Neo trong phái đoàn Nga Hoa sẽ sanh ra cái « thế » gì ?

Tôi xin nhắc Bạn đề ý.

Nga Xô là nước chuyên môn sản xuất những cuộc « tự ý thú nhận » (aveu spontané). Thì Bạn cứ lấy đó mà suy ra.

Bá Đương tôi tin rằng cái « thế » của sự hủy thế do sự đột biến của số đông trong hai phái đoàn « biến người » ở Giơ Neo sẽ nằm trong bốn chữ « tự ý thú nhận » nghĩa là chỉ có họ hiểu mà thôi.

Đương Bá Đương

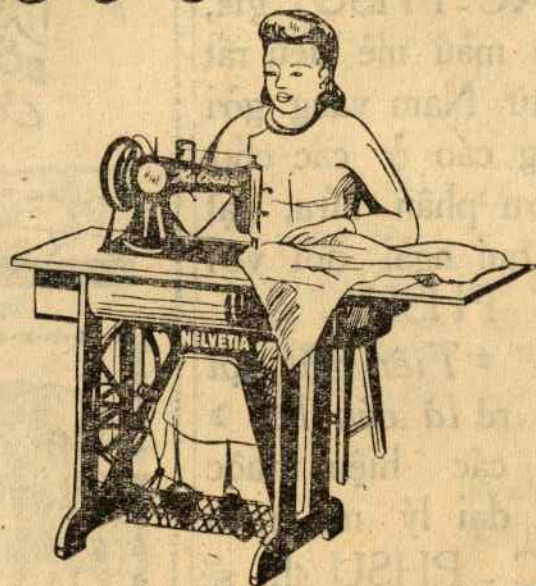
TRONG TUẦN TỚI :

ĐỜI MỚI SỐ ĐẶC BIỆT về Hội Nghị Genève

Và bắt đầu từ số này, mỗi tuần có :

Một trang thời sự đặc biệt bằng hình ảnh

Helvetia



Máy-May Suisse "Helvetia"

TỔNG PHÁT HÀNH INDO COMPTOIRS. SAIGON

Đại tửu lâu
SOAIKINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169
PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MÈ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN
Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lễ ban bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :
Grand Restaurant SOAI KINH LAM
446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

KỸ-LƯỜNG
và
MAU LẺ

Lịch

NGUYEN-TRUNG
150 RUE GIA LONG - TEL. 21.503

TRÊN CON ĐƯỜNG DÀI ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ

THẾ NÀO LÀ HÒA BÌNH CHƠN CHÁNH ?

I

TRẦN VĂN AN viết

BÀI NÀY viết ngày 26 tháng tư. Trong lúc các phái đoàn Nga, Hoa, Mỹ, Anh, Pháp tấp nập vào phòng nhóm, gọi là đi « nghị hòa bình » cho nước khác, tôi muốn cùng bạn đọc đặt lại vấn đề hòa bình, một vấn đề rắc rối, và lúc nào cũng là có thời gian tảnh, vì lúc nào loài người cũng cần dùng hòa bình và lúc nào cũng thiếu hòa bình.

Hòa bình ! Danh từ tốt đẹp lắm sao, mà gặt gẫm làm sao ! Chính chúng ta đây, chúng ta người Việt Nam, từ một trăm năm nay, chúng ta cũng thêm hòa bình lắm. Tôi nói 100 năm, vì sống bị trị, dù là có êm tịnh xã hội, nhưng trạng thái lúc bấy giờ vẫn là trạng thái bất hòa và bất bình.

Hội Nghị Genève nhóm. Quang cảnh không khác Hội nghị toàn quốc Việt Nam tháng X 1953: phòng hội nhỏ hẹp: khai hội hồi hã, mời người hấp tấp. Nhưng tinh thần Hội viên Genève không giống tinh thần Nghị viên Saigon: một đảng đi tuyên truyền với ý định phá lẫn nhau, một đảng vào Hội với ý chỉ phát biểu ý nguyện của nhân dân. Thì bạn đọc thử nghĩ, đi hội gì như đi biểu tình thị oai ! Đi nghị hòa thế nào lại với mấy « tàu bay chở đầy định kiến » ! (Định kiến bắt dân tộc Việt Nam làm một vật hy sinh).

Thế mà các « ông lớn » dám long trọng tuyên bố rằng « Họ » đi nghị hòa cho các « em nhỏ ». Đau đớn thay cho số phận dân tộc nhỏ yếu, không đi con đường chur hầu để mà diệt vong,

để đóng vai « đứ đuôi lẫn ! »
Đặt vấn đề hòa bình, chúng ta hãy tạm dẹp tình cảm và định kiến. Phàm nói hoà bình cho mọi người trong xã hội, cho dân tộc trên thế giới, thì ta không nên luận với sự thương

Mỹ ghét Nga, hay vì Nga bỏ Mỹ, hay vì Ấn bỏ Hồi, cũng không luận với chủ quan Việt Nam, không phò « Quốc gia » không phụ « Việt Minh ».
Chúng ta là người Việt Nam muốn sống đời dân tộc độc lập, sống trong sự điều hòa giữa các quốc gia trên thế giới, với tinh thần ái giữa loài người.

Loài người có sống như bầy cừu, hay như bộ máy chăng ?

Từ khi loài người sống có xã hội, có quốc gia (état) và quốc gia tiến tới quốc gia — dân tộc (nation), là loài người sống đời sống có tổ chức; tổ chức trong nước giữa các gia đình, (gia đình là một tổ chức) các giai tầng xã hội, và tổ chức ngoài nước giữa các quốc gia và các quốc gia dân tộc.

Đời sống nhân dân và đời sống dân tộc vì nhiều lẽ đã trở nên một ngày một thêm khó khăn và rắc rối.

Vì phải dàn xếp cuộc sống, làm cho ai nấy đều có thể sống chung nhau, nhân dân cũng như dân tộc, nên người ta bắt nghĩ tới sự trao đổi kinh tế và văn hóa trên khắp thế giới. Không những ngày nay, mà chính giữa lúc Phong kiến thịnh hành, vào thời chiến quốc ở đất Trung Hoa, các nước cũng đã nghĩ tới một tổ chức liên quốc, với mục đích dàn xếp các vụ tranh chấp. Dân xếp nghĩa là mưu hòa. Chiến tranh chỉ là phương tiện dàn xếp chánh trị và kinh tế. Cũng thường có người chủ mưu chiến tranh để giành cái thế « Bá ». Cái thế Bá là cái thế đế quốc thực dân lúc sau này.

Nhưng, có điều chắc chắn là vô luận ở thời đại nào nhân dân cũng muốn hòa bình, và các chánh phủ cũng tính việc hòa bình.

Loài người sống từ cảnh « ngưng bắn » sang cảnh « chiến tranh », mà có người gọi là sống từ thái bình đến loạn, rồi từ loạn trở lại thái bình. Trải qua bao



thời đại loài người vẫn là loài người, nghĩa là sống bằng co, lục hực nhau, nhưng loài người vẫn tiến bộ, và triển miên tiến bộ không ngừng, tiến bộ trên mọi phương diện, văn hóa, khoa học, kinh tế, quân sự và chánh trị.

Sống tiến bộ, tranh nhau tiến bộ loài người sống khác hẳn bầy cừu, vì loài người có trí tuệ, biết rung cảm, biết giác ngộ điều thiện việc ác, mặc dầu vẫn tranh ăn, mà tranh ăn khác hơn loài thú vật.

Sở dĩ loài người luôn luôn canh tân cải tiến đời sống chung là vì loài người linh động, phức biến, chứ không như một bộ máy chịu sự lỗi cuốn của động cơ chánh rồi các bộ phận điều động như nhau, theo một nhịp.

Chính đầu óc linh động và phức biến của con người làm cho đời sống của loài người có nhiều hứng thú, chứ không như đời sống của bầy cừu.

Có một điều mà không ai chối cãi là luôn luôn loài người dung hợp nhau, dung hợp trong chỗ phức biến. Vẫn có giai cấp đấu tranh, nhưng đấu tranh để rồi cải thiện và dung hợp, chứ không phải đấu tranh để diệt lẫn nhau. Vì nếu đã diệt lẫn nhau một cách triển miên, thì con số của loài người phải nhỏ dần xuống. Trái lại, nhân loại ngày một thêm đông, mặc dầu có xảy ra những trận chém giết ghê tởm.

Nói tóm lại là loài người không thể sống như cái máy, mà tổng động cơ đặt ở Paris, hay ở Mosecou, hay ở Washington, hay ở Bắc Kinh, mặc dầu vẫn chịu ảnh hưởng nhau.

Muốn đặt tất cả loài người dưới một chế độ chánh trị duy nhất, trong một hệ thống tư tưởng duy nhất, là đi ngược lại tự nhiên vậy, tức là gây khổ cho loài người.

Con người ở trong xã hội, ngoài sự sản xuất (làm ra tiền của) và tiêu thụ (ăn tiêu,) con người không sống như bầy bò, hay bầy trâu, mỗi ngày cày bao nhiêu mẫu ruộng, ăn bao nhiêu cỏ, uống bao nhiêu nước, và làm bao nhiêu năm rồi chết,

Ở trong xã hội, con người sống có tình cảm, có lý trí. Con người không thể không thương con, không quý cha mẹ, không thể vô tình. Bao con rình rập cha, tố cáo mẹ, giết bác, hại chú, hại cô, là làm điều trái tự nhiên, là gây loạn xã hội.

KỶ SAU:

Vài điều nhận xét về lịch sử hòa bình nhân loại.

— Những mâu thuẫn thế giới ngày nay không đem lại hòa bình.

ĐỀ KIẾP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Lịch sử báo chí Pháp

Tờ báo đầu tiên xuất bản tại Bả Lê vào năm 1600 là tờ Gazette. Sở dĩ lấy tên ấy là vì ở Venice vào thế kỷ thứ XVI đã có báo chí rồi, giá bán mỗi số là một gazette, thứ tiền tệ lưu hành trong xứ.

Mãi đến sau ngày 30 tháng 5 năm 1631 mới được coi là ngày khai sinh báo chí Pháp. Trên tờ Gazette lúc bấy giờ có ông Théophraste Renaudot là ký giả trước tiên của nước Pháp.

Renaudot thật ra làm nghề lương-y nhưng ông lại nghĩ rằng phương chữa bệnh thần hiệu nhất không gì bằng văn-chương. Sau đó, ông qua đời trong cảnh cơ-hàn.

Suốt ba thế-kỷ lịch-sử báo chí Pháp, đã trải qua những thời kỳ lên xuống. Trong giai đoạn cách mạng báo chí Pháp đưa nhau mọc như nấm. Mỗi đảng phái, mỗi đoàn-thể, mỗi cá-nhân có thể nói đến có một cơ-quan tranh-dấu riêng.

Trong rừng báo hỗn độn lúc bấy giờ, có tờ Moniteur Universel là đáng đề ý. Ra chào đời ngày 24 tháng 11 năm 1789 và đã sống trọn cơ một thế kỷ sau. Có điều đáng quan tâm, là trong suốt 80 năm, báo ấy vẫn luôn luôn là cơ quan chính thức của bao nhiêu cuộc thay ngôi, đổi chủ trong chính giới. Nà phá luận đã bóp chết tất cả báo chí còn phải chờ từ Moniteur lại. Đến Đệ Nhị Đế quốc, gây ra bao biến đổi nhưng tờ báo ấy vẫn sống.

Ông Chattermel Lacour có kể rằng ông có quen biết một tay binh bút giả của tờ Moniteur Universel. Ông này thường cho ông xem những bức thư của số độc giả lâu năm gửi đến. Bức nào cũng khởi đầu bằng giọng này:

« Độc giả trung thành từ 50 năm nay của quý báo... »

Có điều là không biết các vị độc giả cổ cưu ấy có nhận thấy rằng tờ báo ưa thích của họ đã thay đổi tên chỉ ít ra là bốn lần trong vòng 50 năm không? Dù sao chỉ có 4 lần trong 50 năm kể cũng còn ít ỏi.

Từ đây về sau lịch sử báo chí hàng được thêm nhiều năm đáng chú ý.

Chẳng hạn như năm 1835. Năm nay, bắt đầu việc mua báo dài hạn. Sáng kiến này do ông Emile de Girardin chủ nhiệm 2 tờ Presse và Siècle nghĩ ra. Giá báo năm là 40 quan. Sự sinh hoạt thời bấy giờ không lấy gì làm đắt đỏ nên 40 quan vẫn được coi là rẻ. Vì thế, trong năm đầu đã có được 10 ngàn người mua năm.

Năm 1836 là năm đáng ghi nhớ của phe độc giả phụ-nữ. Vì chính vào năm này ra đời loại truyện đăng từng kỳ. Cốt truyện được đăng đầu tiên là truyện Bà người Ngu-lâm-pháo-thủ của văn-hào Alexandre Dumas, được hoan-nghênh nhiệt-liệt và cũng nhờ đó, tác-giả làm giàu vì ông được trả công rất hậu. Mỗi giòng truyện hay chỉ có năm, ba chữ cũng được tính một quan rưỡi. Đó là duyên cớ đã xui ông viết nhiều câu ngắn ngời trong những chuyện

« Bà người Ngu-lâm-pháo-thủ ».

Đến năm 1845, lần đầu tiên báo có loại bài tường thuật phiên tòa xử. Tờ báo đăng loại này là tờ Epoque.

Năm 1848 là năm đáng ghi nhớ của các ông chủ báo. Vì lúc này báo chí được coi như những trái buồm, những luật lệ qui tắc nghiêm khắc về việc ra báo, nhưng không bao lâu, gặp cơn chính biến, báo chí lại gặp trở lực như trước. Báo chí vì thế mà giảm số. Năm 1853, cả đô thành Bả Lê chỉ có 14 cơ quan ngôn luận.

Năm 1868 là năm khá quan-trọng. Chính vào năm này, xuất hiện một nhân-vật mà dư luận đều đề ý. Đó là Ông Henri Rochefort. Ông cho xuất bản số báo « ra mắt » tên là « Lanterne » với 175 ngàn bản.

Bắt sang thời kỳ đệ tam cộng hòa. Và năm 1881 là năm ban hành đạo luật vĩnh viễn cho báo chí : quyền tự do ngôn luận.

VÕ TỬ TÂM thuật

Ali Khan sẽ làm lễ cưới Gene Tierney

Ở Hollywood lại có tin đồn ông hoàng Ali Khan sẽ cưới cô đầu Gene Tierney. Vừa rồi cô đào trẻ đẹp đó lại cùng người chồng cũ của Rita Hayworth đi nghỉ cuối tuần ở Mexico City và nghe đâu Ali Khan đang có tìm một trọng sự để chứng kiến giùm việc xe tơ kết tóc mới của ông.

Có phải những thiếu nữ Anh có sắc đẹp đều là gốc tích người Pháp cả không?

« Những thiếu nữ Anh có sắc đẹp gốc tích đều là người Pháp cả ». Đó là lời tuyên bố của ông Ralph Mottram, xã trưởng thành phố Norwich. Sự thật phần nhiều dân ở thành phố này đều là giòng dõi người Pháp đến di cư lập nghiệp ở đây cách 250 năm.

Lúc trao giải thưởng cho những thí sinh thành phố Norwich, ông Mottram còn nói thêm :

Chính máu Pháp trộn với máu Anh làm cho các cô thêm trẻ đẹp thêm duyên dáng ».

Sợ con đi lạc

Một bà mẹ ở Little Rock, kinh đô nước Arkansas gọi điện thoại báo cho cảnh binh biết con bà chưa về nhà. Bà nói: 10 giờ tối rồi mà chưa thấy con tôi về, từ trước đến nay chưa lúc nào con tôi lại về chậm như thế, vậy mong các ngài chú ý tìm giùm con tôi. Muốn cuộc tìm kiếm được dễ dàng, ông Cảnh binh hỏi tuổi

dứa con, bà mẹ thân nhiên trả lời : Con tôi 57 tuổi.

Xin ly dị vì nằm mơ thấy vợ lừa dối mình

Một thương gia Trung hoa ở Đài Loan nằm mơ thấy vợ lừa cho mình là một người hàng xóm nên đưa đơn đến tòa xin ly dị. Quan toà không chịu xử vụ kiện buồn cười ấy còn người hàng xóm kiện lại thương gia về tội phi báng.

Một thứ hỏa tiễn mới

Lực lượng không quân Mỹ đang bắt đầu lo chế tạo loại hỏa tiễn phòng không có thể nổ trên một độ cao 10 cây số và có thể phá tất cả thí cơ bay trong vòng 10 cây số. Các nhà quân sự ở Ngũ giác đòi cho khí giới này là một thứ khí giới lợi hại nhất trong việc phòng không.

Một người dân thuộc địa mở một trường dạy sơn mài

Một người dân thuộc địa ở miền trung Úc châu vừa kiếm được một số tiền là 5000 mỹ kim (1.750.000 quan) trong việc bán tranh của ông.

Từ năm 1936, Albert Namatjira, ở trong bộ lạc Arunta và sống về nghề đi săn. Ngày nay, Namatjira là một nghệ sĩ bình dân nhất của Úc châu. Những tác phẩm của ông lấy đề tài quanh vùng Hermannsburg và đem bán ở Melbourne, Sidney và Adelaide, mỗi tấm giá đến 170 mỹ kim (60.000 quan tiền Pháp).

Lúc mới vào rừng, có hai nghệ sĩ ở Melbourne đi theo ông : Rew Battersbee và John Gardner. Hai nhà nghệ sĩ đưa tranh cho Albert xem. Albert rất thích thú và đưa ra đề nghị : Albert sẽ tận lực giúp người da trắng nếu hai người chịu bày cho Albert vẽ. Hai tuần lễ sau, Albert đưa ra cho hai nhà nghệ sĩ xem bức tranh đầu tiên của y. Xem tranh, mọi người đều nhận rằng Albert rất thông hiểu về màu sắc.

Một tháng sau, Albert bán mỗi tấm tranh của mình 250 quan tiền Pháp. Hiện nay 43 bức tranh của Albert đem bán ở Sydney trong 20 phút là hết và th được một số tiền 1 triệu quan.

Theo luật lệ của bộ lạc, Albert phải chia số tiền đó cho vợ và 6 đứa con và cả giòng họ nữa.

Hiện nay ở vùng Hermannsburg có 18 nghệ sĩ trong đó 3 người là con trai của Albert, mỗi năm thu một số tiền lời được 6 triệu.

(Presse Australienne et Time U.S.A.)

II

Nhân loại S.O.S.

Đứng trước mọi cảnh thống khổ, mọi bước ngang trái của thân phận con người, thì những ai đã có ý thức về lẽ tiến hoá của nhân loại, về vai trò và về nhiệm vụ của mình đối với cuộc tiến hoá, thì đều tìm tòi mọi cách để làm sao cho thân mình ăn khớp được với ngoại giới, ăn khớp được với đời sống của vạn vật quanh mình, nhất là với đồng chủng của mình.

Vì, xét cho đến cùng kỳ lý, thì mọi cuộc rối loạn (để ra thống khổ và ngang trái) của kiếp người đều bắt nguồn từ mối mâu thuẫn — hay nói cho nôm na hơn thì là bất — nguồn từ sự chênh chằng — giữa con người với ngoại giới và giữa con người với con người.

Nhất là giữa con người với con người

thì mọi mối xung khắc, xích mích, trục trặc, chênh lệch, bất công (gọi chung là mâu thuẫn xã hội) đã gây ra bao nhiêu đau thương, uất hận, đã tạo ra cảnh địa ngục dương gian vậy.

Bình tĩnh mà suy gẫm thì không cứ phải đợi đến T.K. XX này, mới thấy bày ra trước mắt ta cái cảnh :

Trời ơi ! Trời ở không cần :
Kẻ AN chẳng hết, người LÂN chẳng ra ! »

cái cảnh.
Trời ơi ! Trời ở không công :
Người năm bảy VỢ, kẻ không vợ nào ! »

cái cảnh.
Người buồn muốn trách ông xanh :
Khi VUI, lại khỏe ; BUỒN tanh, lại cười ! »

cái cảnh :
« Xanh kia thăm thăm từng trên :
Vì Ai gây dựng cho nên NỖI này ? »

Nỗi này ?

Tức là mọi nỗi ngang trái, rối loạn của cái kiếp con người, làm cho con người mỗi ngày sống 24 giờ đồng hồ thì trung bình có đến 23 giờ vì sinh kế mà, lúc thức cũng như lúc ngủ, đều bị hãm vào bước OÁN THỦ, KHINH GHÉT, HỒN GIẬN, nghĩa là hãm vào tâm trạng phá hoại, đổ kỹ, tâm trạng loạn của lớp người :

Thấy ai hơn mình thì ghét,
Thấy ai bằng mình thì ghen,
Thấy ai kém mình thì gớm ! »

Ấy đấy, cái kiếp của tối đại đa số nhân loại !

Nhân loại đại loạn vậy. Loạn triền miên.

Nhân loại làm nguy vậy. Triền miên làm nguy.

Cho nên, kẻ đã có biết bao nhiêu

HÀ VIỆT PHƯƠNG

Kỹ-Nghệ và Nhân-Bản



THẮNG TRẦM

CỦA

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

LỜI TOÀN SOẠN. — Đề theo dõi cho được cố thêm phần hiệu quả về mọi biến thiên của hai nền Nhân bản Cá nhân chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa, chúng tôi thấy cần phải cho in mục TƯ TƯỞNG CỦA LOẠI NGƯỜI QUA CÁC THỜI ĐẠI, song song với mục Nhân Bản Mới này. Đó là phần trình bày về LÝ LUẬN của văn đề Nhân Bản.

Còn về phần THỰC HÀNH — nghĩa là đem áp dụng các Lý thuyết Nhân bản vào thực tế loài người — thì những chương dưới đây sẽ tuần tự phổ đến mọi biến thái của hai nền Nhân bản đang thử nghiệm nhân loại văn minh.

Mong bạn đọc xa gần tham gia ý kiến để bổ sung và nhuận chỉnh cho công trình hệ cứu và biên khảo này.
Đã tạ trước.

Tiếng cầu cứu S.O.S. nổi lên

vang dậy.

Át hẳn cái giọng ảo não, tuyệt vọng đã thổi ra luận điệu thủ bại, như ngữ :

« Kiếp sau xin chờ làm người,
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo... »

như ngữ :
« Kiếp sau xin chờ làm người ;
Làm đôi chim nhạn tung trời mà bay... »

Như ngữ :
« Génir, pleurer, prier est également lâche,
Fais énergiquement ta longue et lourde tâche »

Dans la voie où le SORT a voulu l'appeler.
Puis après, comme moi, Souffre et Meurs sans parler ».

nghĩa là át hẳn chủ trương của hạng người muốn thụt lùi lại đời cây cỏ, muông thú, hay chịu thua số mệnh (số mạng vốn là « Cái chưa biết ») để

sống cho qua ngày đoạn tháng, sống lấy được, sống cầm chừng, sống theo lối nhăm mắt đưa chân, sống một cách « tổng phạm » với mọi nỗi bất công phi lý.

Át hẳn thái độ bị động buông trôi đó, đã có vô số chiến sĩ — là các nhà Cách Mạng — nổi lên chống đối để tổ chức lại con người, tổ chức lại xã hội loài người : đó là loại

Chiến sĩ xã hội.

Bắt đầu từ đức Phật Thích Ca, qua Lão Tử, Khổng Tử, Mặc Tử, rồi chúa Cơ Đốc, chúa Hồi Hồi, đến các chính trị gia kiêm triết nhân của châu Âu về mấy T.K. XVI, XVII, XVIII, và sau cùng là lớp chiến sĩ của chủ nghĩa Xã hội ở cả hai bán cưu lục địa, vào cuối T.K. XIX sang T.K. XX này.

Có thể chia họ ra thành hai phe, theo chủ trương hành động của họ đã kinh qua mọi con thắng trầm của thế sự :

1) Phe cách mạng xã hội tiêu cực

Gồm hết thầy các nhà cách mạng duy thần và duy tâm, từ Thích Ca Mâu Ni tới Á Thánh Cam Địa, qua Morus, Campanella, Robert Owen, cho tới Vương An Thạch, Hồ Quý Ly, Babeuf, v.v...

Vì sống trong chế độ phong kiến, sống bằng đời sống kinh tế nông nghiệp nên dù có nhận chân được mỗi bất công xã hội và thiên nhiên đương thời đây ải loài người thật đó, song các vị ấy không tài nào tìm ra phương sách cứu thế nào khác phương sách « lá lành đùm lá rách », nghĩa là chủ trương kiêm ái, chủ trương thiên mệnh.

Muốn san phẳng được phần nào những nỗi chênh lệch giữa con người với con người thì phe cách mạng tiêu cực chủ trương « yêu người như thể yêu ta ; — chờ làm cho ai điều gì mà mình không muốn ai làm cho mình như thế ; — người giàu có phải biết bố thí, kẻ nghèo hèn phải biết yên phận ; — tranh đấu bằng lợi khí hòa bình » ;

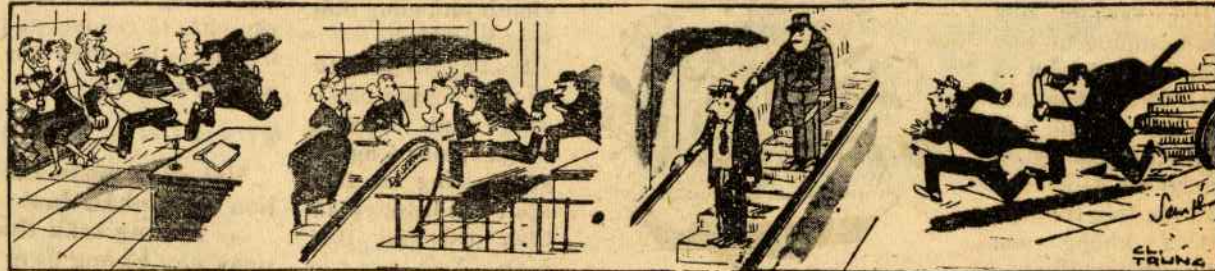
Còn muốn cho lương tâm khỏi bứt rứt trong cảnh « thúc thủ » trước sự thua thiệt của con người đối với thiên nhiên thì phe này chủ trương thuyết « thiên địa an bài ; — trời có mắt ; — thiên lý thắng nhân tâm ».

Phe tiêu cực này đã thành công và nêu lên được những bậc thánh hiền tên tuổi chói lòa muôn thuở : Phật Thích Ca, Khổng Phu Tử, Chúa Giê-su Thánh Cam-địa, v. v...

Song cũng chỉ thành công về mặt tiêu cực thôi. Nghĩa là, chủ quan mà nói thì các vị nào hề rời bỏ lập trường

(xem tiếp trang 34)

NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI



ĐỜI MỚI 112

ĐỜI MỚI 112

13



ĐỀ NGHỊ TRÁNH CHIẾN TRANH THỨ BA CỦA MỘT TRIẾT GIA HIỆN TẠI

CHÚNG TA CHỚ CÓ ĐIỆN CUỒNG

của BERTRAND RUSSEL

THẾ giới ngày nay hết sức ý thức trong sự lao mình một cách tàn khốc về những tai họa tàn sát đến đâu có nhiều người tin rằng không làm sao có thể tránh cho nhân loại đùng đâm đầu xuống vực thẳm. Đối với họ con người không còn làm chủ được số mệnh mình nữa, mà bị sự giận dữ của thần thánh chi phối.

Tôi cho đó là một quan niệm do sự lười biếng và mê tin mà ra — Chúng ta hãy xét đến những thảm họa đã vùi dập loài người từ năm 1914 và những hăm dọa trầm trọng hiện thời: trách nhiệm ấy không phải do số mệnh mà tự con người, tự dục vọng của đa số và do ở quyết định của vài người.

Song nếu những dục vọng và quyết định này có thể gây nên tai biến lớn lao, thì cũng có thể đưa lại phúc lợi to tát. Đề cho ý tưởng bất lực bóp chết hy vọng ở chúng ta là một điều phi lý.

Hai lực lượng vô cùng mãnh liệt đang chế ngự thế giới ngày nay: một là sự xung đột chống đối giữa hai phe cộng sản và chống cộng; hai là ý chí muốn tránh một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba. Hai lực lượng ấy hành động trái ngược với nhau, đã giữ được thế quân bình không vững trong những năm vừa qua.

Không cần phải có nhiều tưởng tượng mới thấy rằng trong một tình trạng như thế, chỉ một sự rắc rối không đâu cũng đủ gây ra chiến tranh. Trái lại, ít thấy có yếu tố để củng cố ý chí hòa bình. Tuy thế tôi tin rằng có.

Nhưng tìm ở đâu ra? Có người đặt tất cả hy vọng vào một sự thay đổi sâu sắc của Nga, nhưng tôi không tin rằng sắp đến ngày các nhà lãnh đạo Xô viết chấp thuận những nguyên tắc theo lời Thuyết pháp trên núi của Giê su.

Cũng chẳng nên mong gì ở một cuộc tranh luận cốt để làm cho đối phương tin theo căn cứ vững vàng của thuyết chúng ta, vì theo những lý lẽ có vẻ

vững chắc ở bên này đưa qua bên kia lúc màn sát sẽ không còn mãnh lực khuyến dụ nữa.

Chánh sách phiến diện êm dịu cũng không đưa được đến hoà bình, vì chỉ khuyến khích đối phương càng thêm yêu sách quá đáng cho đến ngày không tránh được là phải kháng cự lại bằng vũ lực.

Phương tiện độc nhất để hạn chế nguy cơ chiến tranh là đôi bên đều phải đồng ý về một điểm không bàn đi cãi lại. Tôi biết có một lý lẽ có thể được sự thỏa thuận toàn thể ở trong cả hai phe: là thấy rằng một cuộc chiến tranh theo thể lệ hiện thời sẽ tai hại cho kẻ thắng cũng như người bại.

Nếu tôi là một chánh khách có ảnh hưởng, tôi sẽ cổ vũ một cuộc hội nghị nhóm họp tất cả các đại cường quốc, và chương trình nghị sự sẽ thu gọn một vấn đề duy nhất này: « Xem xét những tàn phá do một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba gây nên. » Cấm tất cả những người tham dự không được nêu ra sự trường này họ có thể giúp vào sự thắng lợi của phe này hay phe kia.

Đối tượng duy nhất của hội nghị là làm bản kê khai những khốn khổ xảy đến cho tất cả mọi nước tham chiến.

Cho rằng bom khinh khí là một khí giới để đảm bảo sự thắng lợi là lầm, vì đó là một thứ khí giới hoàn toàn chỉ để phá hoại mà thôi — Cả đôi bên ngày nay cứ hay cãi vã nhau thì có ích lợi gì không?

Kể này nói: Chúng tôi có bom H. Người kia trả lời: Chúng tôi cũng có.

Người thứ nhất tiếp theo: Phải, nhưng chúng tôi còn có hơn thế nữa.

Người thứ hai đáp ngay: Có lẽ, nhưng mà các anh có nhược điểm hơn!

Đáng sợ là một ngày nào đó các cuộc đấu khẩu liên tiếp này đưa đến chỗ tức giận khiến có kẻ buột miệng thốt ra:

— Thôi dẹp cái trò khoe khoang phách lối đi để xem bom H ra thế nào!

Một hành động như thế đưa ngay

hội nghị tranh luận mà không nhen nhúm sự xung đột của hai phe. Ý thức tất cả những tai biến ghê gớm của một cuộc chiến tranh lan rộng, thì mỗi phe đều thấy mình bị bắt buộc và miễn cưỡng phải dự chiến mà thôi. Một khi cả đôi bên đều tin chắc như thế rồi thì tất nhiên phải đi đến không khí hòa dịu chung.

Hiện thời chúng ta, những người Tây phương, chúng ta tin rằng trừ trường hợp bị xâm lăng thôi, chứ chúng ta không lao mình vào một cuộc chiến tranh tàn sát. Và lại chúng ta cũng tin rằng cuộc xâm lăng ấy sẽ không xảy ra. Chắc rằng đó cũng là ý nghĩ của các nhà cầm quyền Xô viết.

Chính trong sự ngờ vực lẫn nhau đã phát sinh ra mối nguy cơ. Để đánh tan nguy cơ đó, phải làm sao cho hai khối công khai tuyên bố rằng họ chỉ sẽ chiến đấu để tự vệ thôi, và nhìn nhận rằng các các chánh phủ và dân tộc Tây phương cũng như Nga Xô và các chư hầu đều sẽ không có hy vọng gì sống còn sau những đảo lộn của một cuộc chiến tranh toàn diện, để công nhận là danh từ thắng lợi từ đây không còn có ý nghĩa nữa.

Tuy vậy người ta chỉ có thể hy vọng rằng quan điểm ấy chỉ được một trong hai khối chấp thuận mà thôi, vì đến lúc ấy, người ta rơi vào một sự chiến bại, và tôi chọn lấy một sự thống trị của cộng sản thế giới còn hơn là những khủng khiếp của một cuộc chiến tranh mới.

Các nước trung lập nên đưa ra sáng kiến mở một cuộc hội nghị như đã nói trên và làm bản kê khai vạch rõ những kết quả ghê gớm của một cuộc chiến tranh mới. Hai khối sẽ được mời ra để trình bày những sự nhận xét của họ về bản văn kiện này.

Nếu những nước trung lập nhiệt thành với sự mạng của họ thì chẳng phải là không có thể làm cho cả hai phe đối lập đồng ý về lý lẽ vững chắc của thuyết trình đó — Và nếu đôi bên

(xem tiếp trang 41)

ĐỜI MỚI số 112

HÀ VIỆT PHƯƠNG

Thử chính danh lại

HAI CHỮ CẦN LAO

THEO Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh (quyển Thượng, trang 100) thì

Cần lao = Siêng năng khó nhọc (effort).

Về khoản CẦN LAO, thì Việt Nam tân từ điển của Thanh Nghị cũng giải nghĩa như trên, và có thêm một câu sau này làm minh chứng (trang 163):

« Tài sản xã hội đều do mồ hôi nước mắt của giai cấp cần lao làm ra ».

Như vậy thì, nôm na mà nói, cần lao là sức làm việc gây dựng lên sự nghiệp loài người.

Còn xét cho thật kỹ về do lai, biến thái và tác động của Cần lao thì có thể phân loại ra như sau đây:

1) Về do lai

Có ba thứ cần lao:

a) Cần lao của sức mạnh thiên nhiên như sức gió, sức nước, sức than, sức điện khí, sức điện tử (nguyên tử), v.v...

b) Cần lao của sức mạnh thú vật như sức trâu, bò, voi, ngựa, nai, chó, v.v...

c) Cần lao của sức mạnh con người.

2) Về biến thái

Thì theo vòng xoay tròn ốc này:

a) Sức cần lao thiên nhiên (không khí và thực phẩm) biến thành sức cần lao cần não của sinh vật;

b) Sức cần lao sinh vật biến thành sức cần lao cơ giới của máy móc (vật và người « chế » ra máy móc rồi vận dụng máy móc đó);

c) Sức cần lao máy móc biến vật giới thành hóa phẩm dùng làm sức cần lao hóa học và vật lý rồi bỏ cho sinh vật có đủ sức cần lao cần não, để có thể xoay vần mãi mãi, đi từ chỗ đơn giản đến chỗ phức tạp (theo hình xoay tròn ốc).

3) Về tác động

Thì sức cần lao giúp cho sinh vật, nhất là con người, phát huy được ba quan năng (fonctions) sau này:

a) quan năng du hí (mọi trò chơi đùa, nguồn gốc của khiếu nân nghệ, học thuật) giúp cho cuộc đời thêm tươi đẹp.

b) quan năng sản xuất (mọi việc làm ăn, nguồn gốc của đời sống kinh tế) giúp cho cuộc đời thêm no ấm;

c) quan năng phối trí (mọi sự giàn xếp, nguồn gốc của công cuộc tổ chức, an bài, quản trị đời sống cá nhân và xã hội) giúp cho cuộc đời thêm trật tự, quy củ.

Rút lại

thì cần lao là sự làm việc có ý thức và vụ vào mục đích cải thiện đời sống con người.

(xem tiếp trang 41)

ĐỜI MỚI số 112

MÔNG MỘT THÁNG NĂM

NGÀY HỘI CẦN LAO THẾ GIỚI

HOÀNG VĂN HẢI



UẢ ĐẤT đã từ hoang vu biến thành bình địa, thành xóm làng trù một, thành đô thị nguy nga, thành cơm gạo

quần áo, thành nghệ thuật văn chương, cả cái công trình vĩ đại hiện tại của loài người phải chăng chỉ là do sức cần lao xây dựng nên, cần lao chân tay và cần lao trí óc. Họ là ai? Là những người lao động, là thợ thuyền, là nông dân, là những người dùng sức lực, dùng tay chân xây đắp cuộc sống, thiếu họ, xã hội ngừng hoạt động, nhân loại ngừng sống, thế giới phải điêu tàn.

Họ là những bộ óc hoạt động không ngừng để tìm lời đề suy nghiệm, đề sáng tạo, đề chỉ đạo cho nhân loại cần lao xây đắp cuộc đời theo những mẫu mực của họ. Họ là những nhà trí thức mà suốt quá trình lịch sử đã đem bộ óc của họ phục vụ nhân sinh trên các địa hạt tự nhiên cũng như xã hội.

Họ là những nghệ sĩ lành mạnh, rung cảm theo nhịp vui buồn của đại chúng, đem màu sắc hình ảnh, âm điệu văn chương, tô tươi, dệt thắm cho đời, họ đã lãnh đạo tình cảm nhân dân, xây đắp văn minh nhân bản, cải thiện kiếp sống của con người. Thiếu họ, cuộc đời sẽ thiếu sinh khí, thế giới sẽ âm thầm tối tăm.

Tất cả họ là những người cần lao, những bàn tay xây dựng. Lễ dĩ nhiên, họ phải được sống một cuộc đời đáng sống vì họ là những kẻ có công, những năng lực sản xuất.

Thế mà từ khi cuộc cách mạng kỹ nghệ thay đổi được các phương tiện sản xuất, chế độ tư bản bước tới thời kỳ toàn thịnh thống trị thế gian thì con người cần lao hiền nhiên đã trở thành một thứ lợi khí cho nhóm người gọi là Tư bản. Giành nắm mọi phương tiện sản xuất thống trị kinh tế để thống trị toàn diện giành giữ đời cho cá nhân và gia đình của họ v.v.

Cái tình trạng độc quyền hưởng thụ của nhóm người tư bản song song với sự cố công sản xuất mà không được hưởng thụ của đám người cần lao đã tạo nên những bất công xã hội khiến cho thành phần trí thức cần lao tiến bộ và giác ngộ hướng dẫn các lực lượng lao động khác

đứng dậy đòi hỏi sự công bằng để giải phóng con người, giải phóng dân tộc, giải phóng toàn thể cần lao nhân loại.

Thế là, thế giới tư bản đã nuôi ngầm những mầm nội loạn, đã gặp phải sức đấu tranh mãnh liệt của lực lượng cần lao mà ngày 1 tháng 5 đây, được toàn thể nhân loại cần lao công nhận là ngày « Quốc tế lao động » ngày đại hội của cần lao trí thức, cần lao tay chân và cần lao văn nghệ.

Bước đầu của cuộc đấu tranh, lực lượng cần lao thành phố Chicago đã tạo nên ngày lịch sử ấy vào năm 1886, họ đã biểu tình đình công đòi được làm việc tám giờ mỗi ngày chung quanh nhà máy chế tạo nông cụ Mac Cormick, gây sự xung đột giữa thợ và lính, 20 người thợ bị chết tại trận, 7 cảnh binh tử nạn và bốn chiến sĩ cần lao trí thức lãnh đạo cuộc tranh đấu bị đưa lên đoạn đầu đài là Parsons, Spies, Engel và Fisher. Tuy vậy, cuộc đấu tranh này đã mở đầu cho

các cuộc đấu tranh khác tiếp diễn; do đó Đề nhất quốc tế lao động đã nhóm họp năm 1889 đã quyết định lấy ngày 1-5 làm ngày hội cần lao thế giới.

Cần lao là lực lượng kiến tạo xã hội nên không một chính phủ nào quốc, là cơ trên thế giới không nhận ngày đó làm ngày lễ chung, cho đến cả Hitler ở Đức Pétain ở Pháp cũng nhìn nhận ngày 1-5 là ngày lễ chính thức.

Năm nay, cũng như mọi năm khác chúng ta, những người cần lao ở trong dân tộc Việt nam đã đón mừng ngày lễ 1-5 trong một tình thế nguy biến của đất nước, trong những giờ phút quyết định sự an nguy của cả nhân loại, trước những âm mưu nô lệ hóa cần lao của các thành phần thế lực đang qua phân địa cầu.

Ở cả đôi bên nhịp cầu chế độ, con người cần lao hoặc đang phải sống cuộc đời vất vưởng trong hiện tại bấp bênh trong tương lai, thiếu thốn về vật chất, bị khinh bạc về tinh thần, cá nhân long đong, gia đình, diên đứng, đất nước tan hoang trong bầu không khí ám u, thối nát của một xã hội vô tổ chức; hoặc đang bị ép buộc làm nô lệ chung thân làm phương tiện hành động cho một số người đã lợi dụng con người cần lao,

(xem tiếp trang 41)

15

Lê Liên Hà: Tôi rất thắc mắc tại sao báo «Đời Mới» lại toàn dùng ảnh thiếu nữ in ngoài bìa, như vậy có ý nghĩa gì? Rất mong ông cho biết.

TRẢ LỜI: Rất nhiều bìa báo «Đời Mới» có in hình thiếu nữ vì có bài lý do sau đây:

— Cụ Nguyễn Du có nói: Mặt ngoài là lý song trong là tình, báo «Đời Mới» ở trong thiên nhiên về lý luận, vậy thì ở ngoài bìa phải có cái dụ dăng của tình cảm để giữ được sự quan tâm cho tâm hồn người đọc. Vì người ta nếu chỉ toàn suy luận, sống thuần lý thì sẽ trở nên tàn nhẫn và khắc nghiệt. Trái lại nếu sống thuần bằng tình cảm ủy mị thì sẽ đưa thế giới tới chỗ hoang vu. Nội dung của báo «Đời Mới» để nuôi óc, hình thức ở ngoài tờ báo là để nuôi tim vậy.

— Tuần báo «Đời Mới» có một số độc giả chừng bảy tám trăm người chỉ mua báo vì khi nào báo có tờ bìa đẹp. Nếu bỏ hình thiếu nữ thì sẽ bị mất số độc giả đó, mất số độc giả đó tức là mất một số người mà tờ báo muốn trao đổi tư tưởng.

Trần Niên Sơn: Tôi có một người bà nội đã hơn 60 tuổi rất mê tin, tháng ba mười ngày đầu đi hầu bóng. Tôi đã giải thích thế nào bà cụ cũng không nghe, vừa tốn tiền, vừa mất công, thấy mẹ tôi rất lấy làm phiền muộn. Vậy xin ông chỉ cho một phương pháp chữa được cái bệnh mê tin đó cho bà tôi.

TRẢ LỜI: Các cụ già đã mê tin càng già càng mê tin thêm, không bao giờ các cụ tin khoa học đâu vì các cụ ấy nghĩ là khoa học vốn rất mê tin. Các cụ già trên 60 tuổi đều là những người đã đứng vào hàng ngũ «bất khả tri luận». Bạn phải dùng «Mê tin trị mê tin» phải thực hiện cái chương trình ba điểm sau này:

— Lấy nhựa ở lá cây khoai ngứa (khoai môn chẳng hạn) bôi vào sau đít những con gà mái, vài hôm sau, gà mái sẽ gáy giống như gà trống.

— Bạn xui một bà hàng xóm sang giải thích cho bà cụ nghe là nếu trong nhà có gà mái gáy thì có thể sắp có tai họa tới nơi và khuyên bà cụ nên tìm thầy bói bói, thử một quẻ xem sao.

— Bạn tìm một ông thầy bói, mách trước cho thầy biết mọi việc quá khứ hiện tại trong nhà bạn, còn về tương lai, bạn dẫn thầy bói nói cho bà cụ biết là Thần Thánh chỉ muốn được Cụ thờ trong bụng chứ. Cụ không được lễ bái nữa. Nếu cụ lễ bái thì cái tuổi này sẽ gặp phải Hung tinh đón ở đường, chúng sẽ theo Cụ về nhà gây nên những tai vạ khủng khiếp cho con cháu. Sau 5 năm nữa, Cụ mới lễ bái được. (Bây giờ bà cụ đã trên 60 tuổi, năm năm nữa nếu bà cụ còn



của TRẦN HỒNG NAM

sống thì cũng hết hơi sức rồi còn đi đâu được nữa mà lo).

Lúc bé, tôi đã thử một lần thì cả chuồng gà mái đều gáy nhưng vài hôm sau chúng chết sạch không còn một mống.

Văn Hồ Hà: Hiện nay ở Nga Xô có còn vấn đề tư hữu nữa không? Chủ nghĩa Mác xít có thể áp dụng trên những lãnh vực kinh tế nào? Và Tân Trung Hoa hiện tại theo chế độ gì?

TRẢ LỜI: Ở Nga Xô hiện tại, kinh tế tư nhân chiếm một thành phần là 0,5 của kinh tế quốc gia, nhưng với những công thức chính trị của họ hiện tại, tất nhiên nó phải phát triển tới chỗ cứu cánh là vô tư hữu, vô gia đình, vô cá nhân.

Chủ nghĩa Mác xít nhận định rằng: Chế độ tư bản bước tới thời kỳ toàn thịnh thì sẽ bị hủy diệt để nhường bước cho chế độ xã hội chủ nghĩa do giai cấp vô sản lãnh đạo. Vậy thì, chế độ xã hội chủ nghĩa Mác xít chỉ áp dụng được ở những quốc gia nào mà chế độ tư bản đã toàn thịnh, đã có một giai cấp vô sản thực thụ để xây dựng chế độ mới, đã có những phương tiện sản xuất bằng máy móc của kinh tế kỹ nghệ mà thôi.

Tân Trung Hoa hiện tại theo chế độ Tân phong kiến vì đúng theo nhận định Mác xít là nền kinh tế nông nghiệp thiếu máy móc kỹ thuật kinh tế kỹ nghệ thì chỉ có thể xây dựng nên chế độ chính trị phong kiến thôi. Do đó sức sản xuất bằng bàn tay không thể nào cung cấp đủ mấy trăm triệu nhân khẩu, đời sống dân chúng trở nên quần bách, khổ nhọc.

Chính phủ phải là bộ máy chuyên chế kiên cố để hủy diệt các thành phần tri thức và tư sản cho đỡ miệng ăn, đàn áp nông dân tăng

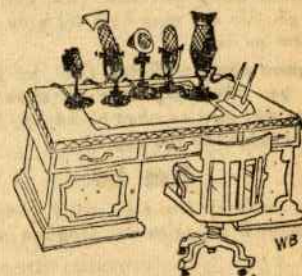
già sản xuất vì nếu không có sự chuyên chế gắt gao ấy, thì nôm dân lại sẽ nổi loạn, sẽ hòa theo tr thức và tư sản mà lật đổ chế độ hiện tại. Nông dân lia đất ruộng là chết đói nên phải khuất phục chế độ, còn đa số công nhân ở Trung Hoa lực tực tìm đường trốn dần về Hương Cảng. Chế độ Mao cũng ưu đãi tay chân như các vua chúa trước ưu đãi giai cấp quý tộc phong kiến vậy. Cao cấp được ăn cơm Tiểu Táo, trung cấp thì ăn cơm Trung Táo, hạ cấp thì phải ăn cơm Đại Táo. Mỗi ông võ quan có bốn năm lính hầu.

Ông Đại Tá cười ngựa, có ông lính chạy bộ theo hầu sau ngựa. Họ già thích là vì nhân dân nên ông Đại Tá phải cười ngựa, vì tiết kiệm củ cải nhân dân, nên ông lính phải chạy bộ theo hầu phía sau như Ch Xương ngày xưa chạy theo ngựa xích thố để phò Quan Công vậy. Ông cán bộ nằm trên cang cho lính khiêng, chính phủ giải thích cho dân chúng là vì ông cán bộ phải nghĩ chiến lược, chiến thuật cho nhân dân nên phải đi cang.

Tuy vậy, chế độ Tân phong kiến hiện tại của Tân Trung Hoa tổ chức khoa học và chỉ đạo thấu suốt họ các triều đại vua chúa trước vì Trung Hoa đã thu lượm được rất nhiều kinh nghiệm của lịch sử.

Theo luật «hủy» thể của hủy diệt của biện chứng pháp duy vật thì chế độ tư bản tập trung tốt độ tất phải hủy diệt cho chế độ xã hội chủ nghĩa ra đời nhân đạo hơn, tiến bộ hơn. Nhưng ở các nước nông nghiệp, chế độ tư bản chưa toàn thịnh mà bắt nỏ hủy diệt nên nó đã để non quai thai. Chế độ Tân phong kiến ở Trung Cộng hiện tại chỉ là quái胎 của hủy diệt mà thôi.

Nếu làm cách mạng để cho một ít cá nhân đồ hộ, sai khiến loài người thì ta có thể nói là chủ tịch M hoàn toàn thắng lợi nhưng, nếu ta làm cách mạng là để giải phóng lao, nếm gát được cái bèn của người là a dua theo thế mạnh thì phải nói là họ Mao đã và đang thất bại.



ĐỜI MỚI số 112

KHÔNG chắc bây giờ Hitler đưa một phần quân đội ở mặt trận chính để tiếp sức cho quân Đức đóng ở miền Nam.

Như thế mặt trận phụ chỉ giúp được ít cho Eisenhower thôi. Đáng lẽ rút một phần lớn sư đoàn của tướng Alexander tổng tư lệnh ở Ý thì trái lại tôi muốn gửi thêm các toán quân đóng ở Bắc Phi để cho cuộc hành quân Dragoon phụ lực tướng Alexander thúc đẩy một cuộc tấn công mãnh liệt về phía lưu vực sông Pô, rồi từ đây hành quân đổ bộ lên bán đảo Istire, đâm thủng về phía Áo và Hung Gia Lợi...

Nhưng tổng thống Roosevelt sợ rằng trong lúc Hồng quân đang tiến tới thắng lợi ở Lỗ ma ni, Staline có thể cho rằng đó là một lối kim hãm hay quân phản ảnh hưởng của Nga ở Ba nhĩ cán. Bởi vậy, cuộc đổ bộ lên miền nam nước Pháp mới định vào ngày 15 tháng 8, trái với ý của tôi.

Tôi quyết định qua Ý để xem tướng Alexander với số quân sĩ hạn chế có thể chuyển sang hành động không. Tôi cũng có ý muốn gặp thống chế Tito (ông có thể từ Nam tư đến được dễ dàng) để giải quyết vài vấn đề gay go. Hôm mùng 9 tháng 8, tôi đánh điện cho Duff Cooper để gặp ông lối 3 giờ trước khi đi Naples, vì biết ông đến phi trường Bạch Ốc, cạnh Alger lúc 6 giờ sáng. Tôi dặn thêm:

«Cho De Gaulle hay nếu ông ấy muốn gặp tôi thì đến biệt thự của tôi ở đây. Cuộc thăm viếng của tôi không có gì là chánh thức cả.»

Chúng tôi đến nơi đúng giờ — Duff Cooper đến đón tôi cho hay rằng ông đã chuyển lời mời cho tướng De Gaulle nhưng ông ấy xin kiểu, không muốn làm rộn tôi trong lúc tạm ghé nghỉ này. Tôi cho cử chỉ ấy là kiêu kỳ hão, vì đôi bên có nhiều vấn đề để bàn cãi chung và tôi có bao nhiêu việc để nói cho De Gaulle biết. Nhưng ông ấy vẫn luôn luôn giận dữ về việc hành quân Overlord (De Gaulle lúc bấy giờ ở Alger, đến mùng 5 tháng sáu mới được hay tin về cuộc đổ bộ lên đất Pháp), và cho rằng đây là dịp tốt để biểu lộ bất bình. Sau đó nhiều tháng tôi không gặp ông ấy.

Tôi đến Naples chiều 11-8, ở trong biệt thự Rivalta trông ra ngọn núi Vésuve và bờ biển. Thống chế Tito vừa đi máy bay từ Nam tư đến, sáng

HỒI KÝ CHIẾN TRANH

của WINSTON CHURCHILL



hôm sau 12 thì lại thăm tôi. Ông mặc một bộ sắc phục rất đẹp màu xanh viền vàng, sit tận cổ, không tính tới sự nóng nực ngột ngạt lúc bấy giờ. Tôi đề nghị với thống chế đi viếng trước phòng coi việc hành quân của tướng Wilson Tito có hai người theo hộ vệ, bộ dạng dữ tợn, mang súng lục tự động, và đều muốn đi cặp theo Thống chế, sợ có sự phản bội gì về phía chúng tôi. Tôi phải mất một lúc mới nói cho Tito tin được.

Chúng tôi vào một phòng khách nhỏ rồi tôi bắt đầu hỏi về những sự liên lạc giữa thống chế với chánh phủ hoàng gia Nam tư bị nạn ở Luân đôn. Tito nói với tôi rằng luôn luôn có những cuộc giao chiến dữ dội giữa dân quân với quân đội nhà vua đang nhờ vào sự giúp đỡ của quân Đức và Bảo. Khó lòng mà thỏa hiệp đôi bên được. Tôi quả quyết rằng chúng tôi không có ý định gì xen vào chuyện nội bộ của Nam Tư, nhưng chúng tôi không thể bỏ rơi nhà vua được. Tito trả lời là ông hiểu trách vụ của chúng tôi đối với ông, nhưng đề đợi đến lúc giải phóng xứ sở rồi sẽ do dân chúng quyết định tương lai.

Hôm sau tôi mời thống chế Tito dùng cơm. Ông vẫn mặc bộ sắc phục nóng nực và thờ dử lăm, khiến tôi lại càng thích bộ quần áo trắng nhẹ nhàng của mình. Trong bữa ăn, chúng tôi bàn cãi về cuộc gặp gỡ có thể xảy ra giữa thống chế và vua Pierre. Khi ra khỏi phòng ăn, tôi làm một việc khá kỳ cục. Trước mặt tôi, hai tay hộ vệ dữ dội của Tito đang đứng cách chừng 5 thước. Tôi áo

bên phải của tôi có một cái bao lớn đựng xì gà bằng vàng. Tôi đi thẳng về phía hai người, rồi vứt lấy ra, đưa

nhắm vào họ như lối bắn súng lục. Rất may họ hiểu là tôi đùa nên cười ha hả.

Tito trở về ngay với dân quân Nam tư. Chiều 14-8, một chiếc Dakota đưa tôi đến đảo Corse để theo dõi cuộc đổ bộ Dragoon, mà tôi đã ra sức ngăn trở, nhưng bây giờ thì tôi mong cho được thành công trọn vẹn. Vừa đúng lúc ấy, tôi nhận được một bức điện của Tổng thống Roosevelt ngỏ tin tưởng rằng cuộc đổ bộ trên bờ biển Azur và cuộc tấn công mới của Alexander sẽ thúc đẩy đi đến thắng lợi cuối cùng.

Theo ý kiến của tôi thì hai hy vọng ấy không thành: đạo quân đổ bộ ở Riviera với những hy sinh quá nặng nề cho các cuộc hành quân của chúng ta ở Ý, xảy ra chậm quá không thể gánh đỡ gì nhiều cho Eisenhower trong cuộc chạm trán quan trọng ở phía Bắc, còn cuộc tấn công của Alexander thì không đạt được kết quả mà chúng tôi đang cần đến. Mãi đến tám tháng sau mới giải phóng trọn vẹn được nước Ý. Chúng tôi mất cả mọi hy vọng quân sự gây ảnh hưởng trong việc giải phóng vùng Đông Nam Âu Châu.

Bên những điểm bất đồng ý kiến đầu tiên giữa bạn đồng minh Mỹ với chúng tôi, chẳng bao lâu lại thêm những sự lộn xộn với Nga về vấn đề Balan. Ở Luân đôn chúng tôi có một chánh phủ Balan bị nạn đặt dưới quyền ông Mikolajczyk, về phía Nga cũng tạo ra một chánh phủ ở miền Đông Balan đã được hồng quân giải phóng: đó là Ủy ban giải phóng Lublin. Những sự đụng chạm và chống đối giữa hai tổ chức đối lập sắp gần tiếp gây ảnh hưởng đau thương cho thành phố Varsovie. Kết quả là 17 ngày sau, thủ đô này đắm chìm trong một biển máu dưới sự đàn áp ghê gớm dã man của Đức.

Chẳng rõ vì cố tâm hay là bất lực không phá được cuộc phản công của Đức mà Hồng quân không thể hay không muốn chiếm lấy Varsovie cho kịp thời. Chúng tôi dự tính thả dù khi giới xuống cho quân khởi nghĩa thì lại gặp phải lâm sự rối rắm, rầy rà về phía Nga.

(Còn nữa)

Góp phần vào việc xây dựng Nhân Bản Mới

TƯ TƯỞNG LOÀI NGƯỜI qua các thời đại

TÌM HIỂU SỰ VẬT

« Bém mình vì với Tuấn hoàn :
Khắc chỉ giọt nước trong làn biển
Đông ?... »



O mình với Vũ trụ, con người đã tự biết mình nhỏ bé lắm. Đứng thế.

Là vì rằng: xưa cũng như nay, sau khi đã tìm ra thức ăn để khỏi đói, sau khi đã tìm ra thức uống khỏi khát, tìm ra thức mặc khỏi rét, tìm ra nhà ở tránh nắng mưa, sau khi thỏa mãn tâm tạm đủ những đòi hỏi về thể chất của mình rồi thì con người bằng hoàng phóng tâm con mắt nhìn vào cái thâm thẳm của « trời cao », vào cái xa rộng bao la của « đất dày », cố tìm hiểu mọi huyền bí vây quanh mình từng phút, từng giây. Tìm hiểu để sử dụng: trước là để mưu sinh kế, sau mới là để thỏa đáp tri tò mò của một giống có tay làm có tim cảm, có óc nghĩ.

Thì loài người đã thấy gì ? Trước hết là thấy mình nhỏ bé vô cùng, so với vạn vật.

Mà đã biết được mình là bé thì trước tiên là phải biết vì mình với vật khác nghĩa là biết tách mình ra khỏi mọi vật chung quanh. Đây là một công trình lâu dài bền bỉ vô cùng. Vì từ thuở phát sinh ra cho đến lúc nhận thức được vị trí riêng biệt của mình, con người đã phải trải qua hàng bao nhiêu ngàn năm kinh nghiệm và suy luận rồi mới thốt được ra hai câu thơ chiêm nghiệm trên kia.

Thế rồi, chiêm nghiệm ngày một tích lũy, con người trước còn so sánh mình với những giống vật khác :

« Nhất điều, nhì ngư, tam sô, tứ tượng » nghĩa là biết phân loại các loài động vật to lớn hơn mình, sau đến so sánh các vật ở ngoài cả trái đất :

« Ông Trăng một sào,

Ông Sao một mẫu », nghĩa là đã biết đánh giá các vị tinh tú, đánh giá bằng trí tưởng tượng thôi nên vẫn còn bộn óc ma thuật và tự ti chi phối mà gọi vật vô tri bằng

cái tên tôn sùng: « ông voi, ông hùm » vậy.

Song một khi đã qua cầu chiêm nghiệm rồi, thì con người đứng trước mọi cảnh biến thiên của sự vật tất phải tự hỏi :

— Sao lại có Ngày, có Đêm ?

— Sao lại có giống Đực, giống Cái ?

— Sao lại có Cồn, có Mất : có Sống có Chết ; có Khỏe, có Yếu ; có Lành, có Đau ?

— Sao lại có Lớn, có Bé ; có Tốt có Xấu ; có Vui, có Buồn ; có Phải, có Trái ; có Thiện, có Ác ?

Bao nhiêu cái « Tại sao » đó đã dẫn con người đi rất xa, rất xa vào việc tìm hiểu sự vật, và tạo ra kho tri thức của loài người.

Rồi càng thâm nhập vào cõi hiểu biết, con người càng thấy trí óc mình, tâm tư mình, hành động mình bất lực trước bộ « máy huyền vi mờ đống khôn lường » : là Vũ Trụ và Lòng Người, khi con người tự hỏi :

— Vũ trụ kia ở đâu ra ? rồi đi đâu ?

— Ta ở đâu ra ? ta đang ở đâu ? rồi ta sẽ đi đâu ?

— Vì đâu ta sinh ra, ta lớn lên, ta già rồi ta mất đi ? Có thật ta mất hẳn đi không hay là « thác là thể phách, còn là tính anh ? »

— Ai sinh ra vạn vật ? hay là vạn vật cứ tự sinh rồi tự hóa ?

— Nếu đã tự sinh, tự hóa thì tại sao vạn vật lại không tự chủ nổi mình ? Còn nếu đã có ai sinh ra mình rồi thì tại sao mình lại còn phải chịu trách nhiệm về mọi sự sinh, trưởng, tồn, vong của mình ?

— Vạn vật có thực là biến chuyển không ? Hay mọi sự thay đổi đều chỉ là do Con Người tưởng tượng ra đó thôi ?

— Nếu thực là biến chuyển thì là tiến hay là thoái ? Hay là quanh đi quẩn lại chuyện đời chạy quanh thành cái vòng luẩn quẩn ?

— Mà ngay đến cả vạn vật nữa, hỏi vạn vật có thực là tồn tại không hay cũng chỉ là « tưởng ảo hóa đã bày ra đây » thôi.

Rút lại thì, kể từ ngày đã thu xếp tạm ổn hai công việc chính là: sản xuất để mưu sinh kế, và sinh sôi nảy



nở để mưu sinh tồn cho nòi giống rồi, thì loài người đã tự đặt ra bao nhiêu câu hỏi bề bộn trên kia để cố tìm hiểu nguồn gốc của vũ trụ và của chính thân mình, hòng định đoạt hiện tại để dự đoán Tương lai.

Rồi, trải qua bao nhiêu thế hệ già, đáp, họ đã xếp đặt những câu hỏi và những lời giải thành hệ thống, do đó đã chia các môn phái ra mấy loại sau đây, hợp lại thành nền kiến thức đồ sộ của tâm trí con người đem ra để tìm hiểu sự vật.

Nền kiến thức này trưởng thành theo đà phát triển của loài người. Trải qua quá trình diễn tiến bền bỉ và thường xuyên của trí tuệ nhân loại nền kiến thức này dựng lên ngôi lâu đài vĩ đại TRIẾT HỌC, liên miên nảy nở suốt dọc Lịch sử.

Dưới đây tạm chia ra mấy thời kỳ lớn :

I.— Thời đại thượng cổ

(từ K.T. XIII đến T.K. VI trước Cơ đốc)

A.— ẤN ĐỘ VÀ TRUNG HOA.— Thoạt kỳ thủy, ở Ấn, trước đây khoảng 3.200 năm, phái Vệ đà đã soạn ra những bài thơ để ca tụng sức mạnh của thiên nhiên. Những bài này hợp thành bốn tập kinh, được coi là những áng thi văn cổ nhất trên đời để giải thích sự vật bằng trí tưởng tượng của phái Bà la môn, thuộc giống người Arya, hồi đó mới kéo nhau từ miền Trung Âu xuống khai thác cánh đồng Ấn Độ và đó họ lớp dân thờ trước ở đó.

Tới T.K. VII, trong khi các tập Kinh Vệ đà này được chú thích rồi biến thành thể văn xuôi, gọi là Bờ ra ma na thì ở Trung hoa, Khổng Tử ra đời san Tứ thư, Ngũ kinh để giải thích và tổ chức xã hội loài người, gây cơ sở cho ý thức hệ (tức là nền nhân bản) của chế độ nông nghiệp phong kiến sau này. Và ở Ấn, Thích Ca truyền đạo Từ bi diệt dục chống lại phái thống trị Bà la môn.

(còn nữa)

ĐỜI MỚI số 112



TÌNH ANH... TÔI...

ANH, tôi khi mới gặp nhau,
Tâm hồn trong trắng, có đâu nghĩ gì ;
Đường xa đích đẹp cùng đi,
Mong ngày chiến thắng có gì vui hơn ;

Tôi, anh thế chẳng lùi chân,
Quyết cùng gian khổ, ta gần bên nhau.
Anh, tôi một tý tuổi đầu,
Sức anh, tôi thăm gì đâu ?
Mỏi còn thăm dò, mái đầu còn xanh ;

Nhưng, lòng tôi và lòng anh,
Đôi lòng xanh cùng nhau ấp ủ
Tình anh, tôi còn chỉ là vui thú,
Xây mộng lành, ta đợi một mùa thu.

Đợi một mùa thu ;
Nhưng, thu : mùa chưa tới,
Mà chân anh đã vội...
Ra đi, anh bỏ lại tôi ;

Anh ơi, đừng có xa xôi
Xin đừng bước lại cho tôi theo cùng.
Tôi, anh xây cuộc đời chung,
Dù cho gian khổ ta cùng bên nhau...

... Anh ơi, chừ biết anh đâu ?
Nhớ anh mà dạ héo sầu,
Mà lòng đau như cắt ;
Tôi còn nhớ những đêm dài dằng dặc,
Năm bên nhau cùng thỏ thẻ đôi lời...
Anh và tôi cùng ấp mộng xây đời,
Chỉ rửa đó mà tình anh, tôi càng sâu sắc ;
Anh có nhớ những đêm trời nóng gắt ?
Tôi và anh vẫn nằm sát lưng nhau,
Chuyện đời vui kể vè dài câu
Cho lòng thêm mến, cho sâu mối tình ;
Chừ đây ai lại khéo sinh ?
Gây chi ly biệt cho tình thêm đau ;
Anh ơi, chừ biết anh đâu ?
Nhớ anh tôi chỉ nguyện cầu :
Dầu cho sương gió, mái đầu vẫn xanh...
Đề cho tình tôi và tình anh,
Vẫn một mối tình xanh ;
Cùng nhau ta ấp ủ
Xây mộng đẹp tươi lành ;

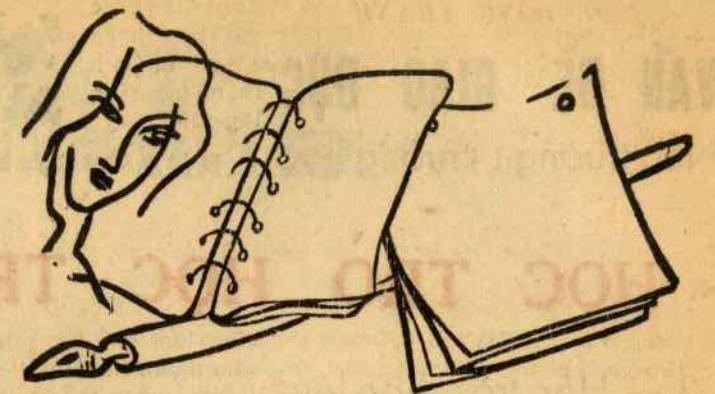
Anh đi, có nhớ chăng ngày cũ ?
Hãy giữ bên lòng một chút hương.
Giữ mãi bên lòng tình xanh cũ,
Một chút tình xanh của mến thương ;

Giữ lại chút tình thương,
Tình anh, tôi nồng mãi.
Dù cho non nước trở ngăn,
Tình anh, tôi vẫn khăng khăng mối tình ;
Chờ khi đất nước thanh bình,
Cùng nhau ta hát một tình : ANH...
TÔI...

HUY MẠI

ĐỜI MỚI số 112

BÌNH THƠ BẠN



của cô HỒ XUÂN LAN

ĐỌC bài « Tình tóc xanh » của anh Mộc Nguyên, tác giả ca tụng cái đẹp của người thiếu nữ khi chải tóc :

Tôi nhớ c n chải tóc
Lược mài vang tiếng ngọc
Xoa bung suốt giải thân non
Phất phơ buồn tự mơn mõi nhớ thương
Tay em lên xuống
Tóc run như gợn nước tru thiên
Nhẹ như hơi gió một miền quê tôi
Mong manh như liễu che đôi
Mơ hồ như cả đời tôi yêu nàng

Về phần ý tưởng tác giả có nhìn thấy cái đẹp, đẹp của thiếu nữ chải tóc nhưng văn điệu diễn đạt chưa ổn định tí nào cả. Lược mài vang tiếng ngọc nghe thật là sáo và rỗng, chải tóc mà phải mài lược đến vang lên như tiếng bè rỗng rỗng cho anh Mộc Nguyên nghe tiếng thì trong đời không có hai thiếu nữ chải tóc như thế.

Xoa bung suốt giải thân non, hai tiếng thân non nghe không lịch sự lắm, cũng như tiếng gỏi non không ai dùng trong văn chương còn phất phơ buồn tự mơn mõi nhớ thương, văn điệu và ý nghĩa quá gượng ép.

Bài « gửi Thanh niên » của Thanh Thanh có một đoạn tả đám thanh niên con hoang của thời đại.

Ngực nuôi một lũ chim cò
Vô..., người họ
Ồi ! đúng một cửa hàng tạp hóa



Họ ngênh ngang bát phở
Học một điệu « yêng hùng »
Của những con cưng
Bên vòm trời Âu Mỹ
Hề thấy « Đào » là lắm le chúng chỉ
Gheo nguyệt hoa cho phải chỉ bọn mình
Giữa đường thấy sự bất bình
Mấy « anh hùng » khác đứng đùng đùng như loi

Thế là máu chó « Cao bồi »
Ghen nhau đâm đá chết thời vì nàng

Đây không phải là « Thơ » nhưng là một nụ cười, một bức minh, một lời than thở. Tác giả đã tả được đúng điệu các cậu « Ma cô » mà ta thỉnh thoảng gặp dọc đường. Mấy câu trên là cái gương cho các chú « Cao bồi » soi vào thì thấy chân tướng của chúng ngay.

Bài « Trẻ lạc loài » của Châu Lâm :
Em là trẻ lạc loài trong xã hội,
Sinh ra đời chưa hưởng được tình yêu

Chín năm trời dầy dẫy về cô liêu !
Bầu vơi bi bạn đời em có thể.

Và kết luận :
Ồi ! số mệnh ! lòng người muốn ngã
Sướng chỉ nhiều để giết hại đời em,
Giàu to chỉ để quên lũ đói hèn
Thoi thóp thở dưới găm cầu rúc bụi.

Bài thơ của tác giả về kỹ thuật đã tạm ổn còn phần nội dung khá phong phú. Tác giả đã tả được tâm sự của một em bé mồ côi bị dối rã nằm bên đường giữa một xã hội mà những kẻ giàu sang đang khoe đẹp, khoe tươi, cái xã hội bất công, thối nát sặc mùi uế khí, vô tổ chức đề cho bao kiếp sống bị sa đọa, bao nhiêu vốn liếng đất nước bị vùi dập, bị xô đẩy vào đường cùng để rồi biến thành những vật hy sinh, những tên nô lệ chung thân cho những ai biết lợi cuốn biết lợi dụng.

được kiến thức và tự luyện cho mình thành người có thực học.



3) Lòng hãnh diện là lúc nào mình

4. — Học trò... du côn

« HỌC TRÒ HỌC TROỆT »

(II)

3. — Học trò... học lấy



ẤY là hạng thanh niên thân lập thân. Vì họ là con nhà binh dân. Con nhà nghèo. Phải lấy « thân che của »: Không có tiền đi học, phần lớn họ vừa đi làm, vừa đi học.

Họ đi làm buổi sớm để đi học buổi chiều.

Họ đi làm ban ngày để đến tối đi học.

Đĩ nhiên là phải học tư, học trường tư.

Nếu nhà trường quá xa hay không có trường thì họ học hàm thụ.

Theo hai lối: hoặc mua bài ở các lớp hàm thụ ở trong và ở ngoài nước hoặc mua thẳng ngay sách chuyên môn từng môn về học lấy.

Rút lại, họ

hoàn toàn tự chủ trong việc tự học, nghĩa là họ không có thầy. Nói cho đúng hơn thì họ không có « giáo sư », nếu giáo sư hiểu theo nghĩa: « ông hay là bà thầy ở nhà trường... trường học », vì, sau đây sẽ thấy, thiếu « giáo sư nhà trường », thì loạt học sinh này đã coi các « giáo sư ngoài phố, ngoài đời, trong sách truyện báo chí, trên sân khấu màn bạc » làm thầy.

Đã tự thực kỷ lực, đã đồ mồ hôi nước mắt ra mới kiếm nổi đồng tiền để đi học, nên không cần ai đôn đốc, họ vẫn chăm học như thường.

Có mấy động lực sau này thúc đẩy họ trong con đường tu thân:

1) Mỗi hạn của con nhà nghèo đã luôn luôn hun đốt lòng họ và thầm nhủ họ: « Chỉ còn có cái học là có thể giải phóng được cho mi thôi! Nhớ lấy! ».

2) Kinh nghiệm bản thân vốn sức tích nên giúp cho họ kiểm soát và thực hành ngay những điều mới học hỏi được, khiến cho họ có thể chọn lọc

cũng làm chủ lấy mình đã thúc đẩy họ mạnh tiến trên con đường trong sáng ngay thẳng, và nhất là thoát được gông cùm ý lại: đi học để kiếm lấy một nghề... ăn hại.

4) *Tinh thần cầu tiến*, mầm mống của tinh thần cách mạng, luôn luôn nâng đỡ họ, xúc khích họ, khiến họ nhiều khi học một biết mười, học đến đâu hiểu đến đấy, hiểu đến đâu hành đến đấy.

Họ là lớp học sinh

Đáng được tin cần nhất

nguyên có vì một lý do độc nhất này: là học sinh họ đã tạo ra cho mình

Một tinh thần trách nhiệm

rất vững chắc,

Một thái độ tự lập

rất kiên trì,

Một đời sống tự chủ

rất cần mẫn.

Họ sẽ là những công dân gương mẫu. Nhưng đó mới là mặt phải.

Đây, mặt trái:

1) *Hạn giải cấp* thường xúi họ lao đầu vào con đường phiến loạn.

2) *Ra đời sớm quá*, họ già trước tuổi, nên lệch lạc về khía cạnh tâm.

3) *Quá hãnh diện*, nhiều lúc họ đã thành người tự mãn, tự kiêu, tự đại, nhìn đời... « mục hạ vô nhân ».

4) *Say mê học tập* có khi làm cho họ lâm vào cảnh độc thiện kỷ thân.

Rút lại, hạng học sinh binh dân này sẽ là trụ cột của xã hội tương lai nếu họ được săn sóc tới — nghĩa là nếu họ không bị bỏ rơi, tức là được « mặc sức vẫy vùng », « vô cai quản bất đắc hành hạ ».

Thế mà hiện nay thì họ thiếu trường, thiếu thầy, thiếu sách,

Họ sẽ đi tới đâu?

Đĩ nhiên là có hai khung cửa mở rộng đón họ: cửa phiến loạn và cửa vô chính phủ của lớp học sinh... cao bồi.



ĐỘI quân du thủ du thực này đã tuyển mộ « chiến sĩ » ở khắp các tầng lớp thanh niên: họ là loạt trẻ lạc đường, họ là hạng người lạc ngưỡ.

Phần lớn là con nhà dư ăn dư mặc nhưng « vàng lời giáo sư... sân khấu cải lương » hơn là vàng lời giáo sư nhà trường, « tuân lệnh thầy... mà ăn anh », hơn là tuân lệnh thầy... ở nhà.

Còn lại một phần thì là đồ đệ trung thành của tiểu thuyết kiếm hiệp « nguyên tử » hoặc là đồ đảng của thứ « chiến khu tưởng tượng », sớm nguyện noi gương những vị anh hùng tiểu thuyết, những trang chiến sĩ « cách mạng lỗ miệng ».

Thế rồi, cũng tổ chức thành đoàn thể, cũng thụ giáo, học tập, huấn luyện tu dưỡng, cũng thảo chương trình hành động, kế hoạch trường kỳ hay giai đoạn, cũng luận về chiến lược chiến thuật.

Đề làm gì?

Đề làm bất cứ cái gì,

Cốt sao cái đó không hợp pháp

Nghĩa là đón đường nữ học sinh « tống « tình » mãi lộ », chặn xe cộ tống tiền, rồi về nhà thì nạt cha nạt mẹ ra phố thì nạt kẻ yếu hèn, tới trường thì nạt thầy nạt bạn.

Cho nên, bình tĩnh mà xét thì:

Họ chỉ là nạn nhân thời đại thôi.

Đáng thương họ hơn là đáng ghét họ.

Nếu có được một chính sách giáo dục ra trò thì thế nào cũng uốn nắn nổi họ. Vì ngoài mấy tật xấu « vong mạng » kia ra, họ có nhiều đức tính lắm, như:

Tinh thần tập thể,

Tinh thần kỷ luật,

Ôc mạo hiểm,

Trí sáng kiến

mặc dầu tinh thần đó, trí óc đó đã dùng sai chỗ, sai lúc.

Rút lại, hạng học sinh cao bồi này nếu gặp hoàn cảnh giáo dục xứng đáng thì từ thái độ vong mạng, họ sẽ chuyển sang thái độ cách mạng, một cách rất là dễ dàng, mau lẹ: phường

(xem tiếp trang 33)

ĐỜI MỚI số 112



II

động của nước ấy trước một vài vấn đề, hay các sự khủng hoảng. « Đặc tính của một nước » không ngoài lẽ lối sinh hoạt và hành động của dân nước ấy chứ không phải là một thực thể trừu tượng sống đơn độc mà có lúc chúng ta cho là « số phận » của một nước. Đặc tính của một nước chỉ có thể thấy ở trong hành động.

Các nhà sử học theo lẽ lối cổ nghĩ theo Hégel, cho rằng lịch sử của một nước chỉ là sự nảy nở của một ý niệm thực hành một cách máy móc, tuy vậy, nhìn một cách tế nhị và thực tế hơn, thì thấy sự tình cờ chiếm một phần lớn. Trong mỗi thời kỳ nguy nan, mỗi nước phải chọn một con

CÁ NHÂN CHỦ NGHĨA



HUNG quan hệ cá nhân không những chỉ lo cho đời sống cá nhân là mục cuối cùng của nền văn minh nhân loại. Con người còn phải trau dồi cho mục sống xã hội, chính trị và những mối ràng buộc

quốc tế mỗi ngày thêm khăng khít. Đạt đến việc ấy cũng tùy ở hoạt động và phong độ của những người trong một nước. Phong độ của một dân tộc là yếu tố quyết định chính

trị bên trong và sự tiến triển của một nước. Trên các luật làm nảy nở nền kỹ nghệ của một nước có một yếu tố quan trọng, tức là phương cách của nước ấy đem thực hành và giải quyết các vấn đề. Rút Xô cũng ít đoán biết sự tiến triển của cuộc cách mạng Pháp và việc Nã phá luân xuất hiện. Các Mác cũng không đoán được sức nảy nở hiện nay của lý thuyết xã hội chủ nghĩa và sự xuất hiện Staline.

Cách mạng Pháp không phải chỉ được định đoạt ở biểu ngữ: Tự do, bình đẳng, bác ái, nhưng chính ở vài nét của

con người nói chung và ở phong độ của dân Pháp nói riêng. Những tiên đoán của Các Mác về cuộc cách mạng xã hội đã hoàn toàn tan vỡ, không đúng với luật biện chứng pháp của ông đưa ra. Theo luật của lý luận như Các Mác đoán, một cuộc cách mạng của vô sản sẽ nổi dậy ở một nước mà nền văn minh kỹ nghệ tiến triển nhất, ở một nước mà giai cấp cần lao vô sản mạnh nhất, trước hết là ở Anh, sau có lẽ là ở Mỹ và ở Đức. Sự thật đã không phải thế!

Chủ nghĩa Cộng sản trước hết được đem thử thách trong một xứ nông nghiệp, nước Nga, một nước mà giai cấp vô sản không quan trọng mấy.

Có một điều mà Các Mác quên tính đến, điều đó là yếu tố con người ở Anh và ở Mỹ cùng cách thực hành và giải quyết các vấn đề của người dân Anh và dân Mỹ. Lỗi lầm lớn nhất trong kinh tế chính trị chưa được « chín » muôi là sao lãng sự dự liệu những việc trong nước.

Sự khinh miệt lý thuyết của người Anh đã dẫn dắt cho họ tìm ra con đường đi riêng, yêu mến tự do cá nhân, có ý thức về trật tự, những việc ấy ảnh hưởng rất mạnh trên đường tiến triển của dân tộc họ hơn cả lý luận biện chứng của Đức.

Cho nên sự điều khiển công việc một nước, sức nảy nở về chính trị và xã hội của nước ấy cũng căn cứ trên ý niệm cá nhân của nước ấy. Phong độ chủng tộc mà chúng ta gọi một cách trừu tượng là « đặc tính của dân tộc », thật ra là sự kết hợp cá nhân làm thành một quốc gia, tính cách hoạt

đường đi và chúng ta thấy việc chọn đường ấy là một sự tranh đấu giữa các lực lượng chống đối, và các ham muốn trái ngược: thêm hay bớt tình cảm một ít có thể làm nghiêng cán cân theo một chiều khác.

Một dân tộc đi theo con đường của họ thích, hoặc thú hợp với tình cảm của họ và gạt bỏ những gì họ không thích.

Một sự chọn lọc như vậy căn cứ trên một khuynh hướng ý niệm, trên tình cảm, luân lý và thành kiến xã hội.

Tôi cho rằng tất cả sự giao động của lịch sử nhân

loại cũng như triều lên và triều xuống, do sự chọn lựa bất thường của con người quyết định. Theo đó đạo Không nổi vấn đề hòa bình thế giới với sự nảy nở đời sống cá nhân.

Bài học đầu tiên mà các môn đệ của đức Không Tử dạy cho học trò gồm đoạn sau đây:

« Các dân tộc ngày xưa muốn gây một sự quân bình trên thế giới đều bắt đầu lo sắp đặt trật tự trong nước họ. Những người muốn sắp đặt trật tự cho nước phải lo trật tự cho gia đình trước, mà muốn có trật tự gia đình phải lo chỉnh đốn đời sống cá nhân đã. Muốn chỉnh đốn đời sống cá nhân phải lo tu thân; có ý chí chân thành học hỏi, tìm biết sự việc khi đã học hỏi sự việc rồi tức là đạt tới chỗ hiểu biết.

Khi đạt được sự hiểu biết rồi thì có ý chí thành thật. Ý chí thành thật thì lòng ngay, lòng ngay, con người được tiến triển, con người tiến triển, gia đình được chỉnh đốn, gia đình chỉnh đốn thì nước có trật tự và khi đời sống của một nước có sắp đặt, thế giới sẽ được hoà bình. Từ vua cho đến dân, nên móng chính là sự tiến triển của đời sống cá nhân. Nên móng không vững, cột kèo không chắc. Có cây nào mà thân cây mảnh khảnh cành cây lại to lớn được? Bao giờ cũng có nguyên do và kẻ tặc trong mọi sự việc, có sự bắt đầu và sự chấm dứt trong công việc của con người. Biết được trật tự trước sau tức là bắt đầu biết sự khôn ngoan.

TRẦN DOẢN dịch



của LÂM NGŨ ĐƯỜNG



Tình Lao động

Anh với tôi, đời lao động
Ta cùng chung một kiếp sống.
Cơ hàn cùng khổ cực,
Nhưng lòng đầy nghị lực tuổi đôi mươi.

Bàn tay anh chai,
Luôn nắm chấu cày.
Mồ hôi đổ trong bùn lầy nước đọng.
Tình thâm thiết với lúa xanh,
Nuôi người bên cạnh ấm no.
Mà riêng anh,
Đời vẫn khổ...
Manh áo không lành giữa gió sương
Tôi, bàn tay xây dựng,
Đắp biết bao bức tường.
Xây hàng chiếc nhà cao lộng lẫy,
Mà bát cơm mỗi bữa không đầy,
Chưa xốt thay cho kiếp người lao động
Ta cùng chung một kiếp sống.
Cơ hàn cùng khổ cực.
Nhưng lòng đầy nghị lực tuổi đôi mươi
Vui đi anh và ta hãy mỉm cười...
Đợi một buổi, một ngày mai tươi sáng
Anh là người của đồng áng,
Tôi chỉ là chú thợ nề.
Ta cùng hát ca vang.
Niềm hy vọng tràn trề như lúa ngát.
Men đời lên gấy gút,
Vội trắng mặt tình đất.
Ngày mai trời gió lên to
Tay bay, tay cày, lòng nở hoa vui.

HUY PHƯƠNG

THƯƠNG

Thuở ấy thanh bình, trời hoa thắm nở
Em : má chưa hồng, đôi mắt chưa xanh
Bờ ngõ nhìn hoa, em ngại bướm rung cánh.
Gặp lòng muôn thương nhớ...

Một buổi, em tìm nương núi Ngự
Xa em mùa đất nước thương đau.
Núi đỏ rừng xanh, tôi là khách lữ
Rời quê hương đi dựng kiếp u sầu.
Qua một thời kỳ ly loạn.
Đôi trời xa cách nhau
Khỏi lửa mờ phai dáng bạn,
Kiếp phong sương trắng bạc mái đầu.
Lòng biết về đâu ?
Mười phương hoang loạn !
Tôi thương em, môi chưa thắm đã
phai màu.

Áo Tím

Áo tím ai, đi về qua lối ngõ
Chiều ngoại ô mờ lạnh... gió sang đồng
Hànội đêm nay đèn HOA ĐĂNG tỏ,
Sao em về đây mong sưởi ấm lòng ?

Một cũi đường gầy, bóng em chềch chở,
Tim tím tà bay, tím tím lên thân.
Ôi ! tím ơi ! Sao màu tím phân vân
Như mực ngó đêm nao nằm đợi ý.
Gió thoảng đường thơm, tím vào
phong nhụy.
Áo em về qua ngõ sâu chưa đầy.
Cổng nhà ai khép nửa ánh đèn lay.
Em ơi áo ! Tim nằm lên VÁCH ĐẤT.

Hànội đêm nay vui lên ngàn ngát,
Tim về nằm đây nghe tối ngoại ô.
Ngó tối đêm khuya sáng mờ hiu hắt,
Tim ơi, sâu tẻ tái lòng em thơ.

Áo tím không đi về qua lối ngõ,
Sầu tràn đầy băng giá lòng cô đơn.
Áo tím ngoại ô lòng không cửa ngõ,
Hoa đăng thối sáng, buồn ơi lạnh hồn.

MAI BĂNG PHƯƠNG



Rồi một chiều xa xôi lắm... mùa sau
Dừng trước quán nghèo, mấy cánh phen
thưa xiêu lệch,
Dựng chông chênh, hiu hắt bên giang
đầu.
Tôi chợt nhìn em, lòng đau chưa sót
Ngậm ngùi bốn mắt thương nhau...
— Em tôi giờ đổi khác,
Sao mắt em lên sâu ?
Khẽ nhếch miệng em cười chua chát :
— « Thời loạn ly...
...Ai đẹp mãi bao giờ đâu !!!... »

NGUYỄN HUYỀN SƠN



VĂN NGHỆ QUỐC TẾ



Ồi thường cho
những giấc chiêm
bao là một người
an ủi duy nhất
của tôi, tôi chỉ có
hững giấc mơ.

Tôi cũng từng trải qua nhiều cơn
mộng, khi thức giấc bàng hoàng
hình bóng bức tường vôi, mà lòng
không dám chắc rằng mình còn trong
mộng hay đã trở lại với đời ; rằng
hình còn sống hay đã chết, chỉ cảm
ấy con tim của mình đang đập mạnh
trong lồng ngực, đến khi cơn hồi hộp
qua, những cảnh tượng trong mộng
cũng dần dần tan đi như khói tỏa,
hỉ để lại một mình tôi trong thực tế
của đời...
Nhưng mà gần đây, tôi đã mơ một
giấc mơ không bao giờ quên được,
nãi đến ngày nay tôi còn có thể cảm
bút để ghi nó lên trên mặt giấy. Cái
mộng ấy như thế này :

Cái tôi trong mộng luôn luôn là một
thanh niên thơ ngây trong sạch, trong
đầu không một vết dơ, nó quên hẳn
quá khứ, chẳng nhìn thấy Tương lai,
khỏi phải lo buồn, cũng không cần
Tranh đấu.

Lúc ấy tôi chỉ biết có một hiện tại
và một con đường hết sức giản dị và
tín ngưỡng đơn thuần, tôi cũng không
biết lòng tin ngưỡng ấy nó đến từ đâu,
và tôi cũng không buồn đi nghiên cứu
tìm mả làm gì.

Nhưng dù sao, trước sau tôi chỉ giữ
có một lòng tin ngưỡng đó mà thôi,
đồng thời lòng tin ngưỡng trong mộng
và lòng tin ngưỡng ở ngoài đời hoàn
toàn giống nhau chứ không thay đổi.
Chỉ có lòng tin ngưỡng đó ăn sâu vào
tâm của tôi, và tôi không bao giờ để
nó mất đi, cũng như không bao giờ
thay đổi nó. Thậm chí khi còn trong
mộng, tôi đã quên hẳn tôi, quên
hẳn quá khứ, mà lòng tin ngưỡng này
thì lúc nào cũng như một vì sao Thái
Bạch chiếu tỏa sáng ngời.

Bởi thế nên mỗi khi tôi mơ màng
tĩnh mộng, nằm trên giường bàng
hoàng nhìn cảnh vật bốn bên, tôi
cũng nhớ dựa vào lòng tin ngưỡng
này mà có thể nhớ lại con người của
tôi trong thực tế. Chỉ có lòng tin
ngưỡng này mới có thể nối liền hai
cảnh : Mộng với Đời.

Nhờ thế những khi trong mộng, mặc
dù tôi quên hẳn mình, nhưng tôi
không bao giờ làm một điều gì mà
bình nhứt tôi thường phản đối.

Khi này tôi đã nói tôi chỉ có thể
ấy sự yên tĩnh trong những giấc
mộng mà thôi. Vì trong đời sống của
tôi tìm không thấy yên tĩnh, nên tôi
hải đi tìm nó ở trong những giấc
mơ, thực ra thì không thể nói là đi
m, bởi vì sự yên tĩnh mà tôi đã
ước ở trong những giấc mơ là tự
tôi đến với tôi chứ không phải tôi
tìm mà được, thậm chí một đôi
lần nó cũng không đến với tôi trong
những giấc mơ.

Tôi cũng từng trải qua nhiều cơn
mộng, khi thức giấc bàng hoàng
hình bóng bức tường vôi, mà lòng
không dám chắc rằng mình còn trong
mộng hay đã trở lại với đời ; rằng
hình còn sống hay đã chết, chỉ cảm
ấy con tim của mình đang đập mạnh
trong lồng ngực, đến khi cơn hồi hộp
qua, những cảnh tượng trong mộng
cũng dần dần tan đi như khói tỏa,
hỉ để lại một mình tôi trong thực tế
của đời...
Nhưng mà gần đây, tôi đã mơ một
giấc mơ không bao giờ quên được,
nãi đến ngày nay tôi còn có thể cảm
bút để ghi nó lên trên mặt giấy. Cái
mộng ấy như thế này :



ỒNG NHIÊN tôi bị
người ta tuyên án tử
hình, và phải đến
một hải đảo nọ để
lên đoạn đầu dài.
Ngày ra hải đảo, tôi
cùng đi chung với một người
bạn đường, người bạn ấy tôi không
quen thuộc cho lắm.

Đến nơi, tôi lập tức bị người ta
giam vào nhà lao, một chỗ rất thiếu
ánh sáng, trên tường treo một ngọn
đèn dầu leo lét tỏa ra một ánh sáng
vàng ảo, dưới đất là xi măng. Từ sáng
đến chiều, gần đầu dãy vắng vắng
vọng lại tiếng rên la của tội nhân hòa
lẫn với tiếng khua động của thợ
thuyền đang xây dựng đoạn đầu dài.

Mỗi ngày hai buổi, ngoài tên ngục
tốt đưa cơm đến cho tôi ra, thì tôi
chẳng thấy một bóng người nào lại
vãng hỏi han chi cả. Tôi cũng chẳng
được biết tông tích người bạn đường
của tôi ra sao, thậm chí hình ảnh của
người bạn đường ấy dần dần bị mờ
trong ký ức.

Trong những ngày giam cầm ấy, tôi
chỉ ôm lòng chờ đợi... chờ đợi ngày
hoàn thành cuộc xây dựng đoạn đầu
đài, để mà sớm một ngày kết liễu cuộc
đời của tôi. Tôi chẳng bao giờ đau
đớn và hối hận cả, hình như tôi cho
cái chết của tôi là một lẽ dĩ nhiên.

TÙY BÚT của BA KIM

CHIÊM BAO



NGUYỄN KHÁNG dịch

Thế rồi một buổi mai kia, tên ngục
tốt đến dẫn tôi đi. Tôi theo nó đi dọc
theo hiên của nhà tù và cuối cùng
đến một miếng đất trống. Đoạn đầu
đài đã lù lù dựng lên từ bao giờ. Đó
là một công trình hết sức thô sơ,
nhưng mà nó cũng có thể cướp lấy
cuộc đời của tôi ư ?

Tôi nhìn nó bằng một cặp mắt rất
giận dữ, rồi vô tình tìm mắt của tôi
chạm phải một cặp mắt khác, nhìn
kỹ lại té ra đó là cặp mắt của người
bạn đã cùng tôi đi ra hải đảo. Bây
giờ người bạn ấy đang đứng ở bên
hiên gọi tên tôi bằng một giọng vô
cùng kinh khủng, cặp mắt của y thì
đầy tràn những nước mắt.

Trước đây một phút, lòng của tôi thì
rắn chắc như sắt đá mà bây giờ lại
mềm ra như bột, đây là người đầu
tiên đã khóc vì tôi. Tôi không ngờ tôi
lại tìm thấy ở trong thế giới này một
người quan tâm đến tôi. Mặc dù tôi
chỉ liếc sơ qua gương mặt của y
nhưng cũng đủ làm cho tôi cảm thấy
tôi nhận ở người đó một câu chúc
cuối cùng. Tôi không nói gì khác, tôi
chỉ thốt ra ba tiếng : « không sao đâu »
vừa nói tôi vừa mỉm cười với y một
cách cảm động.

Lúc ấy, thâm tâm tôi hiểu rõ rằng thế
là cuộc đời của tôi sẽ kết liễu ở nơi
đây, và tôi không còn ăn hận gì nữa.
Tôi lặng lẽ tiến lên đoạn đầu đài,
lúc ấy chỉ có một vài người đứng ở
dưới đài mà thôi, nhưng ở đằng xa

kia có một người đang nhìn tôi bằng
đôi mắt đầy tràn lệ thảm... đôi mắt
ấy cứ thấp thoáng trước mắt của tôi
mãi... thế rồi người ta bịt mắt tôi
lại, và tôi chẳng thấy gì nữa cả...

Sau đó, tôi cảm thấy mình bị người
ta đưa đến chỗ ngồi dưới gươm mây,
và người bạn đường khi này đã ngồi
sẵn ở bên tôi, liền đổ tên ngục tốt
dẫn tôi cũng rời bỏ đi nơi khác. Tôi
còn đang bàng hoàng kinh dị thì
người bạn ấy rí vào tai tôi : « Chuyện
của anh đã xong rồi, bây giờ tỉnh thế
đã đổi thay nên người ta đã quyết
định thả anh ». Tôi bèn mở chiếc
khăn bịt mắt của tôi ra và nhìn vào
mặt của bạn tôi. Thấy đôi mắt của
bạn tôi không còn những ngấn lệ nữa,
tôi bỗng cảm thấy một nguồn an ủi
rời theo gót y ra khỏi nhà giam. Bước
khỏi ngưỡng cửa lao tù thì đã có một
chiếc phi cơ chờ sẵn ở đấy, chúng
tôi đồng bước lên phi cơ, vừa ngồi
xuống, nó đã cất cánh bay lên....

Phi cơ rời khỏi hải đảo bay là đã
trên mặt bể, tôi ngảnh đầu lại nhìn
hải đảo một lần cuối cùng...

Hôm ấy trời trong vắt, mặt bể
phẳng lì không gợn một vệt sóng, cái
lô cốt màu vàng sậm giờ đây bị ánh
chiếu đương phủ lên một màu đỏ
thắm, nó đứng sừng sững giữa vòm
trời xanh thẳm như một bức tranh
tuyệt mỹ.

Khi trở về đến thành phố mà chúng
tôi đang cư trú, tôi theo chân người
bạn ấy đến nhà của y, vừa bước qua
ngưỡng cửa thì nghe tiếng, một người
hỏi vọng ra.

— Anh X. thế nào ? có đi chúc gi
không ?

Tôi nghe tiếng nói biết là anh của
người bạn ấy đang hỏi đến. Bạn tôi trả
lời một cách sung sướng.

— Anh ấy không chết, tôi đã dắt
anh về đây !

Liên theo đó anh của bạn tôi từ
trong buồng nhảy xô ra, trong lúc đó
tôi hoàn toàn cảm thấy sự vui sướng
ở đời. Ba người chúng tôi bèn quây
quần bàn tán về tình hình đã qua, và
sau đó tôi liền viết một bài báo tựa
là « Thà chết trên đoạn đầu đài còn
hơn ! »

ĐÂY chỉ là một giấc mộng,
giấc mộng đêm xuân thường là những
giấc mộng hoang đường. Óc tưởng
tượng của tôi đã đi xa quá, nhưng tôi
mong rằng những mộng cảnh này sẽ
biến thành sự thật.

Tôi không bao giờ trông mong có
một người cứu tôi ra khỏi đoạn đầu

(xem tiếp trang 33)

GIẤY LIÊN LẠC

THANH THUYỀN



HUY ngược nhìn ra trời bằng bạc mây, rồi nhìn xuống tờ giấy trắng đặt trên bàn. Anh định viết nhưng lại thôi. Trang giấy trắng một cách lạ lùng khiến anh ngần ngại. Trời ngoài xa một màu trắng đục. Một vài cánh chim nhỏ bay ngang. Tự nhiên, Huy thấy có sự liên tưởng giữa trang giấy với một mảnh trời. Anh nghĩ đến những dòng chữ anh sắp viết nghĩ đến những cách chim nổi bật lên nền trời và nghĩ đến những ngọn lá lá tả bay ngoài khung cửa. Một sự so sánh giữa cánh chim, dòng chữ, ngọn lá đến với trí anh...

Dung vẫn ngồi lặng lẽ đan áo trên chiếc ghế nhỏ. Hai bàn tay nhỏ, trắng muốt, lên xuống thoăn thoắt theo chiều que đan. Vài sợi tóc buông xuống ở hai bên thái dương trắng mịn và hồng hào. Bỗng, nàng ngược lên nhìn Huy, rồi đứng dậy, tiến nhẹ đến sau lưng chồng.

— Anh viết gì đấy?

Huy không quay lại, đáp:

— Anh... để!

Dung bật cười, để tay lên vai chồng.

— Anh bao giờ cũng thế!

Huy quay lại:

— Ô hay! Em tưởng anh không để à. Anh viết một tác phẩm cũng khó nhọc như em để vậy. Nghĩa là, sau những ngày thai nghén, anh đã sáng tạo ra câu chuyện. Sự « sáng tạo » của anh cũng chẳng khác gì sự « sáng tạo » của em...

Dung âu yếm bảo chồng:

— Anh đừng dặt dẹo em đo áo.

Huy đứng dậy, để Dung đặt áo lên ngực mình rồi ngồi xuống. Dung cũng ngồi theo bên cạnh:

— Anh độ này gây lắm. Đừng thức đêm nữa anh ạ.

Huy nghĩ người ra đằng sau, đưa mắt nhìn tay vợ.

— Anh phải làm việc nhiều. Anh không thể ngồi không. Chắc em đồng ý với anh rằng mỗi người đều phải làm việc, làm việc cho ngày hôm nay và ngày mai.

Dung mỉm cười, vuốt tóc chồng, trách móc:

— Anh bao giờ cũng xem em như trẻ con. Anh cứ « dặt » em mãi thế!

Huy cũng mỉm cười.

— Lẽ dĩ nhiên, bao giờ em cũng là « em bé » của anh...

Có tiếng ho khúc khắc ở phòng bên. Một ông cụ già bước ra, tay cầm quyền Tam quốc Chí.

Dung vội đứng dậy.

— Thưa cha, sao cha không nằm nghỉ... Hôm nay hình như trời...

Ông cụ già ngồi xuống chiếc ghế mây:

— Tôi có ngủ ngáy gì được đâu. Đọc quyền Tam quốc mà phát ghét thằng Đồng Trác chuyên quyền. Thật là quân thần hỗn loạn... Nhắc đến ba chữ quân, sư, phụ, tôi lại nghĩ đến đời nay: Con thì hỗn láo với cha, học trò hỗn láo với thầy... Thật là thời loạn...

Huy và Dung im lặng vì hiểu rõ tính của ông cụ. Ông là người của một thế hệ đã đi qua, bao giờ cũng tiếc nuối những cái gì xưa cũ và chán ghét những cái lỗi lạc của thời đại này.

Huy nhìn lên vầng trán rộng của cha già, vầng trán rộng của một người có cái khi phách ngang tàng như Gia cát Lượng thời xưa. Anh hiểu người cha già đáng quý ấy lắm. Ông là người đã nghiền ngẫm những tư tưởng của thầy Không, thầy Mạnh. Ở trong đầu ông, anh biết có những mộng tưởng rất cao kỳ. Những mộng tưởng đó là những mộng tưởng xây đắp một thế giới



hoàng kim như đời vua Nghiêu vua Thuần...
giọng nhỏ và xa xôi:
— Lá rụng nhiều quá!

..

HUY bảo vợ:

— Ra ngoài này nâng ấm em ạ!

— Thế anh không viết à?

— Anh chưa viết bây giờ, nhưng rồi anh sẽ viết. Anh đang nghĩ đến một câu chuyện nhỏ nhỏ...

Huy và Dung đi sát bên nhau. Dưới chân hai người là kêu xào xạc. Cả hai không ai bảo ai, ngồi xuống trên bề mặt, nhìn ra vườn rộng.

Nắng mai hiền dịu và ấm áp, vài con bướm vàng chập chờn trên hàng cau. Vài cây cau, thân xam vươn mình lên nền trời cao. Mùi hoa chanh thơm thơm dễ chịu lan trong gió. Những cây bàng khẳng khiu, rụng từng lá đỏ trên mái tranh khô. Huy liên tưởng đến những giọt máu thi nhau đổ qua bao nhiêu thời gian, qua bao nhiêu thế hệ để xây dựng một cuộc sống

trên ngọn lá ở ngoài kia ông ạ! À, Vinh, đưa con trai bé bỏng đầu lòng ông ơi! Lá rụng đầy cả sân. Để con đang mãi mê đuổi những con bướm đi nhặt lá ông nhà. Hôm nay con nhặt được một con nhện nhỏ ở đầu sân. Anh bảo Dung:

— Ông ơi! Con bắt được con bướm đẹp quá, ông ơi!

Huy bảo con:

— Vinh không được hồn!

— Vinh, đưa con đầu lòng của Huy nũng nịu. Ông xoa đầu cháu, ha ha cười.

— Thế à...

— Con bắt được con bướm. Nó đậu trên ngọn lá ở ngoài kia ông ạ! À, Vinh, đưa con trai bé bỏng đầu lòng ông ơi! Lá rụng đầy cả sân. Để con đang mãi mê đuổi những con bướm đi nhặt lá ông nhà. Hôm nay con nhặt được một con nhện nhỏ ở đầu sân. Anh bảo Dung:

— Em đi mua bánh cho con chưa?

— Rồi anh ạ.

Huy nắm lấy tay vợ.

— Em có bao giờ nghĩ đến con không?

Dung đánh nhẹ vào chân chồng:

— Sao lại không.

Huy nhìn ra xa...

— Anh muốn nói rằng em có bao giờ nghĩ đến tương lai của những đứa con chúng ta sau này không? Em có bao giờ nghĩ đến cả một thế hệ ngày mai không?

Dung ngồi sát vào chồng.

— Vâng, em hiểu... anh muốn nói gì. Và có lẽ anh muốn nói đến bốn phận hiện tại của chúng ta?

Huy vẫn nhìn ra xa, đáp:

— Có lẽ, em ạ. Vì chúng ta là những người của hôm nay...

Huy đưa tay vợ lên, mở bàn tay của vợ bên cạnh bàn tay của mình. Một bàn tay trắng diu nõn nà, một bàn tay đen diu, rắn chắc.

— Em dùng bàn tay để làm gì?

— Để làm gì nữa. Để săn sóc anh và xây dựng cho con...

Huy say sưa:

— Mỗi bà tay đều có một công việc và một lợi ích riêng em ạ! Bàn tay em của sẽ hàn gắn, xây dựng những cái gì, bàn tay của anh cũng sẽ hàn gắn, xây dựng một cái gì...

Dung không nói. Nàng đưa mắt nhìn vào mắt chồng đang sáng rực. Trên vầng trán rộng, Dung nhận thấy

Cụ già đứng dậy, chấy tay sau lưng, ngậm nga:

Thế sự du du nại lão hà
Vô cùng thiên đại nhập hàm ca..
Rồi lững thững bước ra ngoài.
Huy và Dung còn nghe tiếng ông

TÂM SỰ MỘT CÂY SÚNG



TÙY BÚT của PHONG SƠN



KHÔNG biết tôi sinh ra từ đời nào và không biết từ đâu đến mà hôm nay tôi vẫn đứng dựa lưng vào cái giá gỗ lạnh lùng này. Tôi đang còn một tỉnh, sạch sẽ, Mầu gỗ đỏ bóng loáng và chất thép xanh mát rợn người. Thỉnh thoảng, người giữ kho đem tôi ra tháo những bộ phận của mình tôi rồi lau, chùi... Tôi không hiểu vì sao phải kéo dài những ngày vô vị trong căn buồng đen tối này. Nhìn sang cái giá bên cạnh, những người bạn tôi có vẻ phong sương lắm. Thân hình đã nhăn nhó vì tay người, thêm vào đó những đường vết, dấu khắc những con số hay một cái tên. Tôi chỉ hiểu là gì cả. Người ta dùng tôi để làm gì? Sao lại giam giữ tôi trong căn buồng này. Những cảm giác quay cuồng trong tâm trí, tôi chỉ biết lặng yên chờ thời gian định đoạt số phận mình.

Đêm ấy, tiếng súng ở đâu nhiều quá. Những tiếng la hét kêu gọi sau những tiếng nổ kinh hồn. Tiếng chân người chạy thình thịch, tiếng còi báo hiệu rúc lên từng hồi ghê rợn. Chúng tôi đang còn hoang mang không biết chuyện gì thì cánh cửa kho mở toang, một bọn người ủa vào. Họ đánh nhau chụp lấy chúng tôi rồi vội vàng chạy đi mỗi người một ngã. Những tiếng « rắc », « rắc » vang lên khô khan. Lòng tôi phớt ra sau một tiếng « rắc » ấy. Người lính cầm tôi trên tay, nét mặt trông dữ tợn quá. Tay run run, anh ta ấn vào lòng tôi những viên đạn vàng chói. Chao ôi! Ghê gớm quá. Tôi đã hiểu một phần nào công việc của tôi. Khi đã đầy lòng tôi anh đóng lại.

Cũng một tiếng « rắc » như trước, tôi cảm thấy một cái gì nghiền ngệt trời lên trên ngực. Người lính ôm tôi chạy vọt ra phía bờ thành. Đây là một cái đồn lính. Trời mờ mờ, huyền bí quá, những bóng đen tịt tịt, gây nên những tiếng nổ chất chất, trời. Tách! veo! Anh lính nắm sát xuống những loạt đạn róc lên. Những tiếng rú, tiếng chân chạy và lửa một vòi nơi bùng cháy. Anh lính bỗng tụt lên, chuỗi đầu tôi vào một lỗ hồng, tay trái nắm chặt vào cổ tôi, tay phải để vào lòng tôi rồi khẽ bấm. Một tiếng nổ kinh hồn rung chuyển cả thân thể. Tôi bàng hoàng, choáng váng. Ngực nóng ran, một cái gì nghiền ngệt khác lại trời lên. Tôi thoáng thấy một bóng người chạy vọt ngang. Anh ta lại khẽ bấm.

Một tiếng nổ khác. Lần này tôi đã định trí và nhìn kết quả của công việc tôi làm. Bỗng đen rú lên, ngã gục xuống, gậy dựa. Trời ơi! Tôi đã giết chết một người. Mất tôi hoa lên, tôi không dám nhìn mặt anh lính rợn rợn ấy nữa. Anh lính khẽ góm tôi vào lòng bàn tay, rồi đưa tôi vào một căn phòng nhỏ. Tôi biết còn nhiều những thân người ngã gục và máu đỏ chảy chan hòa. Hết loạt đạn này, anh ta lại lắp vào loạt khác, tôi chỉ biết nằm im trong hai cánh tay cứng như sắt kia làm tròn phận sự: nhả ra những luồng đạn giết người.

Trên một tiếng đồng hồ, tiếng huyền nào dứt hẳn. Người lính nắm tôi đứng dậy, nhìn tôi có vẻ sung sướng lắm. Cặp mắt tròn mẫm hình như bằng lòng vì tôi nhẹ nhàng và giết người rất đúng. Anh ta mang tôi lên vai bước đi về phía có tiếng còi tập hợp. Những thân hình nằm sóng sượt bên cạnh những vũng máu đọng đặc, đen ngòm trông khủng khiếp. Có cái xa hơn, nằm vắt trên hàng rào dây thép gai. Nhiều đám đông xúm xít, bao quanh một người đang quằn quại, rên la, hấp hối. Những chiếc bóng ca chửi, những thân hình mất tay, mất chân, đỏ lôm cộm máu, chạy vọt về phía bệnh viện, những ngọn lửa chưa tắt hẳn còn leo lét cháy soi rõ có một cảnh tượng chết chóc, tàn phá.

Tôi hoang mang không hiểu người ta tìm cách giết nhau để làm gì. Tôi đau đớn cho số kiếp của tôi. Ai đã chế tạo ra tôi như thế này. Tất cả, ừ! tất cả. Có thể do chúng tôi là thù phạm. Có chúng tôi, người ta đã giết nhau một cách dễ dàng quá. Những bộ phận lạnh lùng đến ghê rợn, không một xúc động nào trước cảnh ghê gớm ấy.

Đêm nay, tôi được nằm mãi trên tay anh lính không một phút rời. Anh ta đi đi lại lại. Thỉnh thoảng dừng, nghe ngóng. Cặp mắt nhắm nhắm mãi về phía trước.

Hình như họ còn chuẩn bị một cuộc tàn sát khác liệt nữa. Những cảm giác lại quay cuồng trong tâm trí. Tôi vẫn không tìm ra được một câu giải đáp nào cho câu hỏi: Tại sao loài người lại tìm cách giết nhau như vậy?

ở chồng một vẻ đẹp hiền ngang qui
mến. Nàng biết mình và chồng đang
thông cảm nhau qua một ý nghĩ...
Có tiếng ho khúc khắc từng tiếng
một. Huy và Dung quay lại nhìn ở
(Xem tiếp trang 34)



IV

của KIÊM MINH

RỒI NHƯ THẤY trước mắt một hình bóng, lão tiếp: « Con người nguyên đã mặt như thế rồi mà sau này, anh còn biết cái gì xảy đến cho mẹ nữa không? Mẹ bị nạn què chân, bị nạn tàu bay.

« Mẹ phải chống nạng mà đi, và lần này thì trở lại ăn xin, nghề cũ, bởi mẹ nói rằng mẹ không còn can đảm làm cho con trẻ thấy mẹ là chạy tránh như tránh ma tà.

« Tôi đã từng nhìn mẹ lang thang trong những buổi chiều tàn, lòng dừng dừng cho đến khi do sự tình cờ, chúng tôi ở gần nhà nhau, nói là nhà nhưng thật ra đây chỉ là hai chiếc mái bằng bao bố mà chúng tôi giăng lên trên một mảnh vườn bỏ trống — mình tưởng bỏ trống vì họ chưa dùng đấy thôi!

« Tôi đứng ở sau mẹ. Ngày tôi tới, mẹ nhìn tôi, cười. Tôi không cười trả lại bởi chưa rõ ý nghĩ cái cười đó, vì nhớ mình đã có lần xô ngã mẹ xuống đường. (Ồ! hồi đó, tôi điên anh ạ, từ chúng tôi đều điên cuồng cả một bọn.)

« Tôi giảng bao bố lên và kỳ thay mẹ đến giúp tôi một tay, chỉ bảo cho tôi bằng những lời thân mật:

— Ở đây cứ một củi trong vườn mà nấu cơm, củi nhiều lắm mà họ không biết. Có nhiều thứ rau ăn được, nhưng nhớ là có một thứ xoi vào thì đau bụng. Để tôi sẽ chỉ cho mà biết.

« Tôi nhìn mẹ và tôi nhớ đến mẹ tôi, đến chị tôi, những con người sung sướng.

« Rồi một hôm tôi sốt nặng, sốt

kéo dài đến ba ngày; khi thấy hơi đỡ bệnh, nhớ tới món tiền mấy đồng bạc để dành định mua một chiếc áo mặc tết đã tiêu tan rồi và thế là hết cái ăn, tôi vội trở dậy định lên sân ga.

« Mẹ cố ngăn không cho tôi đi.

— « Chú cứ nằm nghỉ, tôi sẽ nhận kiếm gạo cho chú hôm nay.

« Tôi từ chối, nhưng mẹ khẳng một mực, cuối cùng tôi nằm xuống và nhìn mẹ khắp khênh bước đi.

Lần đầu tiên tôi biết yêu thương một người xa lạ và tự hỏi vì sao con tôi không biết yêu thương tôi.

« Chúng có sức khỏe, chúng đạp xích lô, chúng có thể giúp tôi, nhưng chúng không bao giờ giúp tôi. Chúng bảo chính chúng cũng khó lòng nuôi nổi thân chúng.

« Tôi có nên tin chúng không?

« Tôi nhớ lại đã có lần tôi không chịu biếu mẹ tôi hai đồng, ngày sau thì mẹ tôi chẳng còn nữa. Tôi nằm nghĩ và cầu xin linh hồn mẹ tôi hãy tha thứ cho tôi, còn tôi, tôi tha thứ con tôi. »

Đôi mắt lão róm rớm, lão nâng áo lên lau nước mắt, và có lẽ nhận thấy mình đã xen vào câu chuyện chính một ít tâm sự riêng tư của đời lão, lão kể tiếp:

« Mùa đông ấy, sao mà lạnh quá, mẹ bị bệnh trong lúc cái rét càng ngày càng đe dọa chúng tôi. Lần này, đến lượt tôi, tôi nhận kiếm gạo thay mẹ, và nếu may ra có dư tiền, tôi sẽ mua thuốc cho mẹ nữa.

« Tôi không làm được điều sau, mặc

dầu đã cố gắng hết hơi sức mình, mà dầu nhiều bữa tôi đã phải ăn cháo. Đôi khi cái ý nghĩ ăn cắp đến tro trí mình, nhưng thật tôi sợ bị tố cáo vào bát lăm. Mà bị tố cáo vào bát rồi, mẹ tôi không ai giúp đỡ nữa, chết đói thôi.

« Thế rồi vào một đêm cuối năm mẹ chết, sau khi đã thều thào:

— « Chú đừng quên tôi; chú chú tôi với; vào ngày rằm mừng một th hương cho với... À! chú ơi, tôi quên nói cùng chú tên thật của tôi, tôi mẹ Đủ.

« Đó là tên cha mẹ đặt cho tôi. L tôi sinh ra thì mẹ tôi đã có ba con rồi, tôi là con út. Cha tôi nói thế đủ rồi, và mẹ tôi gọi tôi là con Đủ. « Chú nhớ cho, tên tôi là Đủ. »

« Rồi với đôi mắt gần nhắm tròn mẹ ngó tôi mẹ nói ba chữ cuối cùng « Cảm ơn bác. »

« Tôi lạnh người, định nói: chẳng có gì là ân với mẹ cả, chỉ vì lòng yêu thương thôi, thì mẹ đã tắt thở. Kể xong, lão tiếp liền:

« Tôi tưởng vào ngày rằm mừng mẹ tôi có thể đến thắp hương trên mộ mẹ mãi mãi. Nhưng không, ngày rằm trên khoảnh đất có nấm mồ đó, người ta đã cất lên một ngôi nhà rất đẹp.

« Về phần tôi, tôi cũng thường quàng khăn nhung mỗi lần nhớ mẹ là tôi khóc tôi khóc cho đời mẹ và tôi khóc cho đời tôi;

« Tôi muốn cho con tôi sẽ được sống một cuộc đời tươi đẹp sáng sủa hơn, tôi muốn cho cháu tôi sẽ được đến trường, tôi muốn sau khi chết tôi sẽ được nằm yên nghĩ ở một nghĩa địa như mọi người khác.

« Thăm thương thay thím Đủ, già này nằm dưới nền nhà mà trên một gia đình đang sum họp, vui vẻ cười đùa trong hạnh phúc.

« Trên mảnh vườn ngôi nhà đời bây giờ có trồng nhiều hoa đẹp các thứ. Nhưng ai rõ dưới kia có h cốt của một con người bình sinh không tội lỗi. »

Lão thở dài, ngược mặt nhìn trời cao như muốn tìm mẹ để mà an ủi cho mẹ, rồi lão ngó xuống đường như vừa biết một sức mạnh phá ra từ lòng đất.

Lão từ già tôi đột ngột.

Đứng lại một mình, chân như bị níu xuống hè phố tôi ngược nhìn con đường đã trở thành xa lạ.

Lòng thấy nặng nề, u ám, nhưng một lát sau bỗng bình tĩnh vô cùng, bình tĩnh đến không còn cảm giác nữa, tôi bắt đầu rảo bước với giằng giằng gần bằng giằng điệu của khách thừa lương.

HẾT

ĐỜI MỚI số 112

Động lòng phiêu lưu

KHÁCH HỒ HẢI thả bàn chân xuống làn nước mặn, tung lưới câu cá ao lộp bộp trong xanh, và ngó nhìn xung quanh trong dương bát ngát, rồi xúc động sinh tình, khách thồn thức cùng người Du mà ngâm câu thơ... buồn buồn:

« Buồn trông cửa biển chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa? »

Đó là cảnh buồm của cuối T.K. XIX ven miền duyên hải Trung Việt oặc Bắc Hà.

Thế rồi Khách hồ hải nhớ lại lời am sự của cặp uyên ương Tổ Tâm — Đạm Thủy vào lúc thả hồn lãng mạn trên bãi biển Đồ Sơn, bằng mấy vần thơ... mênh mông...

« Mênh mông mặt biển chân trời...
Ấy ai du tử tức người đào nguyên... »

Đó là cảnh tiên được óc tưởng tượng của nỗi tình tạo lên cho dân hải Việt Nam. vào phần tư đầu tiên của T.K. XX.

Còn đây, cũng là mộng ảo, nhưng là mộng ảo của tâm tư cuộn cuộn về sống đang dâng lên trong lòng một thanh niên Việt, sau ngày giải phóng dân tộc... đây là nguồn ảo mộng hùng lên giữa buổi non sông vùng vẫy với biển trời:

Toán chiến sĩ thủy quân ra khơi hôm nay,
Ơ NƯỚC NAM, gió khơi nồng máu say.

Ra đi không vương thế nhĩ.
Miền Bắc núi tuyết rét mướt,

Thân phơi trên Nam bằng dương
Nước xanh hồn Thái bình dương

Ra khơi, sóng vang rạt rào.
Mênh mông, sóng đưa thân tàu.

Nghe âm u ừ ừ...
Ái tiếng sóng âm ầm.

Quân ca theo trầm trầm.
Tàu nhấp nhô.

Nhìn mờ xa mây núi.
Đi cho quên bến bờ chờ...
Ra đi, trùng dương bát ngát...
Ngày về, Tô Quốc... ghi tên

Chiến sĩ hải quân!
Chiến sĩ hải quân đây chưa phải là hệ 1945 dĩ vãng, mà là tất cả biết bao nhiêu lớp chiến sĩ hải quân của đời xa xưa...

Thời xa xưa

Giòng giới Lạc Việt đã căng buồm theo đàn chim Âu mà rời bến xa bờ miền Phúc Kiến để rạt vào « bờ nước Nam », trước đây có ngoại bốn ngàn năm, dựng lên các xóm thủy cơ, rải rác từ Hải Ninh qua Hải Dương ào tới Kẻ Quên (Nghệ An) và tới mũi Ròn (Đèo Ngang Đổng Hới) sản ra người « thủy tinh » đã dựng nước

★ ĐẶNG TÂM THÀNH ★

Cảnh Việt đáng yêu HÌNH CHỮ S



lên tận núi Tản Viên để tranh Mỹ nương cùng chùa Sơn tinh, và tạo ra lớp thủy thủ đủ tài sức kiểm soát toàn cõi Vịnh Hạ Long; đủ tài sức kiểm chế năm lần bảy lượt nạn xâm lăng của chiến thuyền Hung nô (vốn là chiến thuyền bá chủ Á châu suốt dọc T. K. XIII, chiến thuyền chỉ chịu thua có lần « Thần Phong » đã cứu thoát Phù tang Tam Đảo, và chịu thua có chiến sĩ thủy quân của đô đốc Trần Nhật Duật thôi); đủ tài sức làm cho phái đoàn Gia tô giáo Hôalan, Y pha Nho và Pháp lan tây phải đứt lưới tán thưởng (vì mũi thuyền nhà Trịnh có bọc đồng kiên cố hơn chiến thuyền trăm trận trăm thắng « L'Invincible Armada » của Y pha nho) về khoảng giữa TK XVII; đủ tài sức vượt nổi Thái bình dương sang liên lạc với quần đảo Mã lai và Pô ly nê đi vào cuối T.K. XVIII; rồi tới T.K. XIX đương đầu nổi với chiến thuyền của Rigault de Genouilly, của La grandière, của Chasseloup Laubat... Đó là về phương Bắc...

Còn về phương Nam

thì ngọn gió mùa đã thổi lớp dân Pô ly nê đi, từ các quần đảo phía Tây Nam Thái bình dương rạt vào « bờ nước Nam », trước đây có ngoài ba ngàn năm, dựng lên các xóm dân chài, tiếp nối từ cửa Thần Phù (Thuận hóa) qua cửa Thị Nại (Bình Định) tới đảo

Phủ Quốc, tạo ra lớp thủy thủ đã « đi cho quên bến bờ », rồi « thân phơi trên Nam bằng dương », vượt cả Thái bình dương lẫn Ấn độ dương mà sang khai hóa cả Mã đảo (Madagascar) lẫn miền duyên hải phía Đông Nam châu Phi (biện nay còn vết tích ở như lớp dân Ouolofs, tập tục ngôn ngữ na ná phong thái Việt Thường)...

Ấy đó, sức phát triển của lớp dân chài sống ven bờ cái HÌNH CHỮ S khổng lồ, vươn mình cong cong từ Móng cây chạy suốt vĩ tuyến 22° tới vĩ tuyến 8° là Mỏm Cà mầu rồi vòng lên Hà tiên vĩ tuyến 11°, trước hết là để giữ lấy biên cương về mạn biển bằng cách tạo ra những hải cảng kín và mạnh phi thường, vốn từ xưa đã là nơi đồn trú của những chiến thuyền oanh liệt đến mức khiến cho ngoại nhân khi nghe tiếng đã phải rùng mình, còn dân chúng thì đã có những chàng trai hãnh diện phò trương cùng ý trung nhân rằng:

« Một ngày đặng mũi thuyền rồng,
Còn hơn hết kiếp ở trong thuyền chài. »

sau nữa là để thực hiện câu ngạn ngữ: « tiền rừng, bạc bể », bằng cách « chôn chài, vớt lưới, con cáu » để... lấy nghề lặn biển làm kế sinh nhai mà buôn bán với Trung hoa, Nhật bản ở mạn Bắc, mà làm mắm ở Nghệ an, Phan thiết, lọc muối ở Quảng bình Qui nhơn, mà mò ngọc trai đời đời ở vịnh Niêm La, mà đãi cát trắng ở suốt dọc chữ S, dài trên ba ngàn cây số, để biến các « đồi cát trắng », các « cồn rêu xanh » thành những lò thủy tinh tương lai, và biến cửa biển Cẩm Ranh thành một hải cảng to, sâu, vững và kín nhất Á đông (cửa biển rồi sẽ dùng được cho cả hải lực không quân; rồi về đường thủy sẽ nổi thẳng được Tân Gia Ba vào Hương cảng, và về đường bộ sẽ nổi thẳng Ba Ngòi vào con đường xe lửa xuyên hai châu Á và Âu).

Rút lại thì

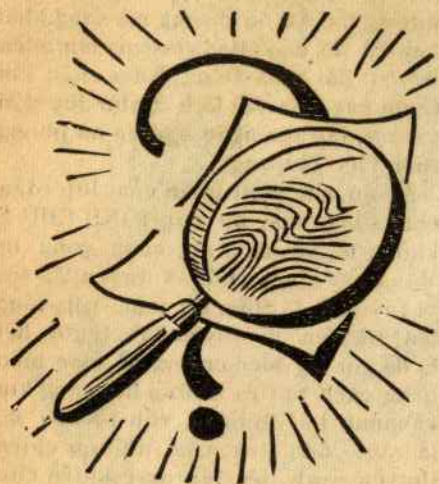
Trên con đường chữ S

khúc khuỷu và răng cưa ấy, nhất định là người dân Việt có đủ điều kiện khách quan biến Nha Trang thành cơ sở lớn nhất Đông Nam Châu Á để khai thác hải sản; biến Saigon, Ó Cấp thành « cửa sông » cho mấy nước bạn Cao Miên, Ai Lao và Tây Tạng; biến Hải Phòng thành « lỗ mũi » điều khiển bộ máy hô hấp của toàn thể miền Cực Nam Trung Hoa;

(xem tiếp trang 34)

CẢNH VIỆT ĐÁNG YÊU ✕ CẢNH VIỆT ĐÁNG YÊU ✕ CẢNH VIỆT ĐÁNG YÊU

Tôi làm trình thám



MŨI MỐC

HAI CHỊ EM tôi đi cầu kinh về ngang ngã ba đường. Ba bốn chàng trai tụ họp nói chuyện gần đó, liếc nhìn chúng tôi. Tôi chào mọi người; chỉ tôi điềm nhiên bước mau. Thoảng có tiếng anh chàng nào bảo: « Cái con Trinh ấy nó khinh khỉnh thế nào! xem nó ngạo ra mặt, chúng mình phải làm nhục nó một lần cho nó tởn mới được ». Có lẽ chị tôi cũng nghe, thấy chị chau mày, khó chịu. Tôi hỏi:

— Chị có ngạo không chị Trinh?
— « Ngạo gì mà ngạo ». Chị tôi trả lời, rồi vùng vằng bước nhanh hơn.

Tôi cũng biết chị tôi không ngạo, chẳng qua hề con gái đẹp nghiêm trang, đứng đắn thì bao giờ cũng bị ít nhiều chàng trai cho là kiêu căng, là làm cao. Họ lại muốn giở trò gì đây nhỉ? Đã trót sinh ra để làm « thần hộ mệnh » cho chị, thì cũng cố gắng đến cùng chứ sao!

Vài hôm sau, anh bán thân của chị tôi dán trên vách trước bàn học trong buồng tôi bị ai gỡ lấy mất. Chúng tôi nhớ lại từ ba hôm nay không có ai lạ vào buồng tôi, chỉ trừ những thằng Nam, Lý, Anh và anh em thằng Cao, học lớp dưới tôi, chúng thường đến nhờ tôi chỉ bài hộ. Đó là những thằng bé mười một mười hai tuổi, ranh mãnh, nhưng chúng lấy hình của chị tôi làm gì? Và đũa nào lấy đây?

Sau khi sắp đặt với cô tôi xong, chiều hôm ấy tôi làm hết cách để đem đủ mặt những thằng bé nói trên đến nhà tôi chơi hù tùm. Chờ một lát, chúng tôi nghỉ và cô tôi gọi hết thầy vào nhà cho mỗi đũa một cái bánh « ếch ». Chờ chúng ăn xong, cô tôi vào đề:

— Trờ nào hôm qua đã lấy tấm ảnh của chị Trinh ở trong buồng anh Việt thì nói thật với bà, bà không làm gì đâu, đừng sợ.

Chúng im lặng ngơ ngác nhìn nhau rồi cùng chối cả. Có tôi tiếp:

— Bà hỏi xem các trò có thật thà hay không, chớ thật ra không cần: các trò cứ ở yên đó năm phút thì sẽ biết trờ nào ăn cắp tấm ảnh ngay. Chúng tôi về ngạc nhiên và hơi bối rối. Tôi tiếp

liền đồn cuối cùng:

— Các em có rõ tại sao biết được không? Các em đều đã ăn xong mỗi em chiếc bánh « ếch » lúc này chớ?... à thế là xong rồi, các em chắc còn nhớ cách đây một tháng có vợ chồng « người Lào » ở trọ nhà anh để bán vải chớ?..

« Anh đã học được nhiều « phép Lào » hay lắm. Ví dụ, như những chiếc bánh « ếch » hồi này đó, anh đã luyện « phép Lào » rồi; hề em nào có ăn cắp mà ăn phải những chiếc bánh ấy thì thế nào năm phút sau lỗ mũi của em ấy cũng biến ra mồm thếch. Các em ở đây mà xem, lát nữa thế nào cũng xem được một « lỗ mũi mồm ».

Chúng ngơ ngác nhìn nhau, khó chịu. Nhưng tôi lại đánh trống lảng:

— « Các em không ăn cắp thì không phải sợ. Chúng ta cứ vui chơi như thường ». Liền đó, tôi làm trò, múa hát. Vài phút sau, chúng cười ồm lên, như đã quên hết câu chuyện bánh « ếch »... Nhưng thừa lúc mọi người không để ý (người ta làm bộ không để ý) thằng Lý chuồn ra cửa, trốn mất. Tôi bồng làm nghiêm:

— Thằng Lý đâu rồi... Lý ơi... ời Lý.
Không có tiếng trả lời. Tôi bảo thằng Nam:

— Em lập tức dẫn nhau chạy ngó tắt, chun hàng rào đón đầu thằng Lý, bắt nó về đây. Chính nó ăn cắp tấm ảnh đấy.

Chúng tôi cùng ủa chạy ra, kẻ ngó trước người ló sau. Một lát thằng Nam và cả bọn điện thằng Lý về. Nó khóc ròng. Tôi dỗ nó và hỏi đầu đuôi. Nó thú thật rằng « anh chàng » Quý, con ông Xã, đã mượn nó một đồng bạc, bảo lấy cho được tấm ảnh ấy. Nó đã lấy được đưa hôm qua và bây giờ nó sợ lỗ mũi nó mồm ra rồi chúng tôi biết nó ăn cắp, cho nên nó đã lên trốn về để rửa lỗ mũi.

Tôi cười. Có tôi cười. Chị tôi cũng cười, rặng rờ. Bọn trẻ thấy thế, chợt hiểu, cũng cười ồm lên. Nhưng liền đó cô tôi đem thằng Lý đến nhà ông Xã lại sừng sộ một lần nữa và hăm dọa cậu Quý om sòm. Vài bữa sau, chiếc hình bán thân của chị tôi được ông Xã gọi trả lại tận nhà.

Thì ra anh chàng Quý muốn làm khổ chị tôi bằng cách cắt hình một chàng trai lạ nào đó, dán vào tấm hình của chị tôi, để rồi chụp lấy một bức ảnh khác có hai người; anh chàng muốn bị nhọ chị tôi, nhưng may sao, ý định chưa kịp thực hành. Chị tôi mừng không biết mấy.

NGUYỄN HỒNG VIỆT



Tranh của TRẦN-LỆ-TÀI

Nouvelle Calédonie thuộc địa chính của Pháp trên Úc châu. Không lớn lắm: bề dài: 400 cây số, rộng: 40 cây số, diện tích: 18.000 cây số vuông. Dân số: 50.000. Thành phố lớn: Nouméa (10.000 dân). Dân Nouvelle Calédonie cũng là giống dân có tóc quăn và ngắn, nhưng là giống dân to lớn. Sắc đẹp của họ tùy ở lỗ mũi lớn hay nhỏ. Họ cần thận đề râu hàm vào những chiếc giò nhỏ Dân ở trong những chiếc lều tròn, mái lều nhọn và cao. Dân thích ăn thịt heo rừng và dơi nhưng tuyệt đối không dùng đến chất muối. Thức uống chỉ có nước trong.

Trước kia dân ăn thịt người. Lúc người Âu chưa đặt chân đến, dân không biết nuôi trâu bò. Họ cũng không biết dùng bạc. Đa thể thịnh hành, nhưng có một lệ trái ngược là nếu sinh đẻ một đứa con gái thì họ xem như một thảm họa cho gia đình.

Khí hậu: nhiều mưa, nhiều nắng. Rừng có nhiều cây cao đến những 30 thước. Trồng trọt: cà phê, mía, thuốc lá. Có 7 giống dơi, có một giống to lớn, đường cánh do đến một thước rưỡi. Có 30 giống thân lùn, đủ loại và đủ màu sắc. Hơn 100 giống nhện, hình thù dễ sợ, một giống có nọc độc. Một giống chim không có cánh.

Những dân không ở thành phố chỉ lo bầy về lẻ lạt và tìm hưởng thú lạc. Lễ lớn nhất lễ, pilou pilou kéo dài đến 10 ngày. Dân chú trọng đến việc thờ cúng người chết. Gần đây, dân cũng không biết giá trị kim khí như thế nào. Khí giới của họ làm bằng đá và xương. Dưới đất giàu hơn trên mặt đất, hiện nay Nouvelle Calédonie là xứ sản xuất kẽm (nickel) đứng vào hàng thứ hai trên thế giới sau Gia Nã Đại. Người ta còn khai khẩn thêm vàng và chì nữa. Chạm trổ trên thân mình là lối trang sức của dân chúng. Đền ông chưa có vợ quá già ở chân.



ó một thời kỳ, chỉ là người và người chim và cũng ở thời kỳ ấy Phi Vi Ca Bô ra đời.

Phi Vi ca hát ngày. Ca Bô là m

con chim đen xấu xí chỉ thích kêu gù trong đêm tối.

Một hôm, Phi Vi và Ca Bô nghĩ các chế ra nà bản đá người xưa thường dùng mà hiện nay dân trên đảo cũng còn dùng đến.

Mang nà bản đá, cả hai đi ra bờ sông để tìm những hòn đá tròn và đẹp. Ca Bô đứng trên bờ còn Phi Vi lội xuống sông. Ca Bô bắn đá vào Phi Vi như Phi Vi lạng lách tránh thoát, nhưng cùng một hòn đá trúng chân Phi Vi.

Phi Vi bị giò nước cuốn đi đặt vào trong một chiếc thùng bằng tre đựng khoai của một người đàn bà. Người

TRANG THIẾU NHI

đàn bà vội la lớn:

— Có cái gì trong thùng đựng khoai của tôi đây? — Ô sao chim lại đến tinh cảnh như thế này?

Phi Vi trả lời:

— Chính Ca Bô đã cầm ná bắn vào chân tôi và làm gãy chân tôi rồi!

Người đàn bà hết sức cảm động hỏi Phi Vi.

— Vậy Phi Vi có muốn về nhà ta không và ta sẽ nói với Phi Vi nhiều chuyện.

Phi Vi ưng thuận vì thấy người đàn bà trông cũng rất dễ thương.

Người đàn bà dẫn Phi Vi về nhà bảo Phi Vi nằm lên một chiếc giường hết sức êm. Bà dặn Phi Vi:

— Phi Vi nằm yên đấy nhé! Nếu Phi Vi có nghe một tiếng động rất nhỏ, Phi Vi cứ giả vờ nhắm mắt ngủ. Đó là một con kiến đen bò lên mình Phi Vi đấy! Đừng nói lên nửa lời và cũng đừng nhúc nhích.

Phi Vi hứa sẽ vâng lời.

Người đàn bà lại dặn thêm:

— Rồi một con kiến đỏ lớn sẽ đến. Chắc Phi Vi biết đấy chứ?

— Phải! Tôi có biết. Kiến có chân như chân cào cào.

— Con kiến đỏ cũng sẽ bò lên mình Phi Vi nhưng Phi Vi nhớ hãy lắc mình hết sức mạnh. Phi Vi hiểu chưa?

Phi Vi đáp:

— Phi Vi cố nghe theo lời dặn của bà.

Người đàn bà đóng cửa và bước ra. Phi Vi, đắp mền, nằm im thỉn thít. Con kiến đen đến. Kiến đỏ lên mình Phi Vi. Đến lượt con kiến đỏ. Kiến

vừa bò lên mình Phi Vi, Phi Vi lắc mạnh. Tự nhiên Phi Vi cảm thấy khỏe mạnh lạ thường. Phi Vi chạy ra sông. Phi Vi thấy gì? Phi Vi thấy mình biến ra một người đàn ông, một người trai trẻ và đẹp. Phi Vi tìm đến ăn nhân của mình.

— Bây giờ tôi hóa ra trẻ và đẹp. Hãy nhìn tôi xem!

Người đàn bà lại hỏi:

— Vậy Phi Vi còn bằng lòng nghe lời tôi nữa không?

— Luôn luôn chứ! Bà bảo gì tôi cũng nghe theo cả.

— Phi Vi hãy trèo lên cây dừa trước mặt kia, và nhớ là không được dùng đến bàn tay đấy nhé!

Trên cây dừa có một quả dừa. Đừng liệng xuống, cầm lấy trong tay và đem xuống.

Phi Vi khó nhọc lắm mới trèo được



PHI-VI

và

CA - BÔ

GIANG TÂN kể

lên cây dừa, hái quả dừa, cầm trong tay và đem xuống đưa cho người đàn bà.

Người đàn bà bảo Phi Vi đem dừa đặt trong lều và dặn khi nào mặt trời lặn sẽ đi tìm lại quả dừa.

Suốt cả ngày, Phi Vi ra bờ sông dạo chơi với những người trai tráng trong làng. Lúc mặt trời lặn, Phi Vi tìm về nhà. Lúc đến gần nhà, Phi Vi nghe tiếng cười đùa vui vẻ.

Phi Vi tự hỏi:

— Đã xảy ra chuyện gì đấy? Có người ở trong nhà mình chăng? Có lẽ họ đến tìm quả dừa của mình cũng nên.

Bước vào, Phi Vi tìm gặp một cô gái nhan sắc mỹ miều, nhưng Phi Vi không tìm thấy quả dừa đâu cả.

Phi Vi bước ra khỏi nhà, tin cho người đàn bà biết và la lớn:

— Người ta ăn trộm quả dừa của tôi rồi!

Người đàn bà bảo Phi Vi cùng đi với bà và cho biết sẽ tìm được quả dừa...

Hai người trở về ngôi lều. Người đàn bà quay sang Phi Vi bảo:

— Không còn dừa nữa, người con gái này là vợ của Phi Vi đấy!

Phi Vi vẫn tỏ ra luôn luôn ngoan ngoãn biết vâng lời, cười thiếu nữ làm v.v. tất cả dân trên đảo lấy làm sung sướng về đám cưới đó, trừ Ca Bô tỏ ý không hài lòng.

Một hôm, Ca Bô thấy Phi Vi đi qua trước mặt mình, bèn hỏi:

— Phải Phi Vi đấy không?

Phi Vi ôn tồn trả lời:

— Vâng Phi Vi đây và người này là vợ của Phi Vi.

Ca Bô rất đỗi ngạc nhiên lại hỏi:

— Thật hử Phi Vi? Làm thế nào Phi Vi tìm được người vợ đẹp như thế?

Phi Vi kể chuyện mình cho Ca Bô nghe.

Ca Bô vội la lớn:

— Ta cũng vậy Phi Vi à! Ta cũng muốn trẻ đẹp và có một người vợ xinh như vợ của Phi Vi. Chúng ta sẽ chơi ná bắn đá như lúc trước, và lần này Phi Vi sẽ làm gãy chân của tôi.

Phi Vi luôn tỏ ra có lòng tốt giúp đỡ kẻ khác. Hai bên liệng đá nhau. Phi Vi liệng vào chân Ca Bô và Ca Bô cũng bị giò nước cuốn đi. Ca Bô cũng đặt vào chiếc thùng đựng khoai của người đàn bà. Đêm Ca Bô về nhà săn sóc, người đàn bà cũng dặn mấy điều như đã dặn Phi Vi lúc trước. Nhưng Ca Bô không chịu nghe đúng lời. Khi kiến đen bò lên mình, Ca Bô lắc mạnh, lúc đứng dậy, chân vẫn gãy, lưng lại gù thêm và mình mẩy đen như kiến.

Ca Bô tìm đến người đàn bà và hỏi:

— Vì sao tôi lại trở nên như thế này?

Người đàn bà... lại bảo Ca Bô trèo lên hái dừa. Ca Bô dùng tay trèo lên và hái dừa liệng xuống. Đến chiều Ca Bô trở về nhà tìm dừa gặp một bà già xấu xí ở trong nhà.

Ca Bô đi tìm Phi Vi nhưng Phi Vi cũng không giúp đỡ gì cho Ca Bô được.

Ít lâu sau, Ca Bô đi tìm Phi Vi và dẫn Phi Vi vào một cái vịnh nhỏ, nơi

(Xem tiếp trang 41)

TRUYỆN CỎ TÍCH NOUVELLE CALÉDONIE



Thuốc mới: ILOTYCIN

Vừa rồi một Viện khảo cứu bên Mỹ loan báo trên các tạp chí y khoa «Antilevotiers Chemotherapy» và trên đài phát thanh cho thế giới biết thêm một loại «Trụ sinh» mới nữa.

Loại này tên là «Ilotycin», lấy ở loại meo Erythromycin. Sở dĩ đặt tên là «Ilotycin» là vì muốn tôn giá trị và danh dự cho tỉnh «Ilo Ilo» trên đảo «Penay» của xứ Phi luật Tân là nơi có thứ đất mà Viện khảo cứu sự tìm gặp giống «meo» để sản xuất ra được loại «Trụ sinh» này.

Công cuộc sưu tầm bắt đầu từ năm 1947. Các «mẫu đất khắp trên quả địa cầu lần lượt gửi đến cho Viện khảo cứu này. Viện khảo cứu này rất chăm chú và bí mật, chỉ cho các đại diện biết là đang cặm cụi khảo cứu «Trụ sinh» mà thôi.

Bên Xê có thứ đất ở Suwannaphum có thể sản xuất ra Trụ sinh rất tốt, còn đất ở Việt nam chưa nghe ai nói đến.

Trong một hòn đất nhỏ xíu có hàng ngàn «Organism» và rất có nhiều loại «Organism» tạo ra được «trụ sinh» mới này — số nó là «12.539» nhưng sau vì dễ cho dễ gọi người ta gọi tắt là «539».

Thoạt tiên loại đất «539» này cũng giống như hàng trăm loại khác đang khảo cứu đó thôi.

Việc thí nghiệm linh hiệu của chất «539» đã cho ta biết rằng nó có mãnh lực chặn đứng việc tiến triển của vi trùng «Penicilline».

Tóm được mối rồi, việc nghiên cứu càng hăng hái thêm lên, nhưng vẫn chưa có gì khả quan lắm.

Sau cuộc thí nghiệm cho thú vật, nhận thấy rằng: «Organism 539» này có thể chặn đứng được nhiều loại Vi sinh trùng (Virus) và bây giờ chất này đã mang cái tên «ILOTYCIN» là loại trụ sinh rất linh hiệu, có mãnh lực chặn đứng được nhiều loại vi trùng và ít độc cho cơ thể.

Ngoài ra có thể chữa được các bệnh như «Penicilline», «Ilotycin» còn có thể chữa nổi cả thương hàn Typhus Rocky Mountain spottler fever — Undulant

fever — và Meningitis rất hiệu nghiệm.

Điểm lợi của «Ilotycin» là ít độc, không hại cho thân thể.

Thậm chí thú vật loại hình vóc nhỏ cũng có thể uống thuốc nhiều mà không nguy hiểm gì cả.

Đã thí nghiệm chữa bệnh nhân trong 10 Bệnh Viện tiếng tăm bên Mỹ, nghiệm thấy rằng thuốc này chữa trên 100 người mà không có một ai bị công phạt cả như: nôn óe, đi sống — mà triệu chứng này thường hay gặp trong các «trụ sinh» khác, không những thế nhiều bệnh nhân không chịu nổi với «Banicilline» mà đối với «Ilotycin» thì không việc gì cả.

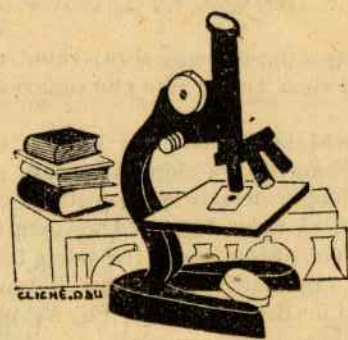
Một điều cốt yếu nữa là, vi trùng có thể «lớn mặt» với «Penicilline» (Penicillin Resistant) mà không thể «bướng» với «Ilotycin» được.

Thêm một điểm hay nữa là việc điều trị Ilotycin vẫn không làm hại «Colon bacilles» là loại vi trùng có sẵn trong ruột già, ở chỗ cần trở không cho giống «meo» tiến triển để quấy rối ruột trong lúc vắng nó. «Ilotycin» không có mãnh lực phá hoại vi trùng trong ruột, vì vậy dùng chữa thương hàn nhập lý và không đi chảy được.

«Ilotycin» có thể ngấm vào óc vào tủy theo với mạch máu được, vì vậy mà dùng cho bệnh sưng màng óc rất lợi.

«Ilotycin» linh nghiệm bằng: Penicillin + 1/2 Chloramphenicol ít độc, không sát được «Colon bacillus» bụng mới khỏi phải đầy hoặc đi chảy.

BÙI VĂN TRI
Biên khảo



Hãng ĐẠI SANH
VẬN TÀI — CHUYÊN VẬN
KHAI QUAN THUẾ
Rất được tin nhiệm trong các
giới Việt—Hoa—Ấn

86 Lefebvre—SAIGON
Điện thoại: 23.691



XII



VĂN hét lên ở
điện thoại với
cả nghị lực
sự thất vọng:

— Không thể đến bất kỳ lúc nào, phải thức để
như thế được! Không thể như thế
được! Cách đây hai tháng, Nguyệt
Giác ở bệnh viện có! Cách đây hai
tháng!

— Đợi tôi soát lại xem đã.

Lại tiếng rì rầm khó hiểu qua
nói. Văn sợ không nghe được trả lời.

— Không, chúng tôi không có thể
nào như thế ở đây, trọn một năm nay.

— Nhưng mà tôi có nhận được một
điện văn...

— Một điện văn... Thế thì... Bác
văn nói đây chứ?

— Vàng, vàng, cô đừng cắt... Chú
tôi có nhận một điện văn... một điện

— Có phải là tôi gọi không?

— Không, của cô Thảo... Lê t
Thảo, nữ cứu thương!

— Cửa cô Thảo? Vàng, cô ấy là
việc ở đây.

— Thế thì gọi cô ấy giùm cho.

Giây nói lại rì rì. Rồi một giọng
không nghe rõ ở cuối giây:

— Hôm nay cô ấy không ở đây.
Cô ấy nghỉ.

Văn mặc ống điện thoại lên rồi
đó mới nhớ là mình đã quên cảm ơn

Tiếng chuông lại reo lên, khô khan
ngân ngùi.

— Xong rồi chứ?

— Vàng, xong rồi.

Văn trả lời, chán ngán, cảm thấy
mệt mỏi lạ thường. Rồi đây anh

nói ra làm sao khi Mai hỏi tới?

— Minh trả lời là không bắt chuyện
được, thế thôi.

— Sao mày không ngủ đi?

Mai thở dài đứng lên tắt đèn. M
nàng thật là kỳ: lúc đầu thì trách

con sao thần nhiên, bây giờ lại b
con phải ngủ, làm như nàng có th
ngủ được trong khi việc quan trọn

như thế này chưa biết rõ ra sao...
Nàng nhón gót đến gần cửa sổ, nh

NGƯỜI NỮ CỨU THƯƠNG

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

hệ gỗ giầy che mặt kính. Ngột ngạt
trong gian phòng bé nhỏ này, nàng
huôn ra ngoài trời để thở mạnh cho
lạnh mát hơn, không phải là lúc đi
áo dưới mưa nữa. Với lại Văn có
thể đến bất kỳ lúc nào, phải thức để
đợi anh ấy chứ.

Những đường viền mờ bắt đầu
liền ra sau cửa sổ. Một lớp sương
mù bao trùm cả cảnh vật. Hình như
ai vũ trụ đang lặng yên, đợi chờ.

— Tại sao mình lại không vui?

Mai tự thầm hỏi. Nàng không có
quyền cảm thấy sung sướng vài phút,

giờ, biệt lập với những chuyện xảy
ra sau này chẳng? Sao lòng nàng lại

ấm đoán?... Nàng tự hỏi có phải
đi như thế mãi? không bao giờ

được phép hưởng vui, buồn thật
ư? Tất cả đều lẫn lộn, tư tưởng nàng

đi loạn như những đám mây đang bị
lố thời.

Người ta bảo rằng đau khổ làm cho
rõ nên cao cả — thật là ngốc! Sự

au khổ làm tiêu tán người, chà đạp
ên con người, gây nên sự cô độc, giận

hờn, ích kỷ? Mỗi lần nàng sung sướng
nhi vui vẻ tràn ngập chung quanh,

âm tươi sáng nét mặt, nở một nụ
ười đầy cảm tình, thân ái, đối với

hững người khác.

Thế rồi xảy đến cái tin Giác chết.

Sự khốn khổ làm cho người ta cao
đ... Đó là chuyện lão khoét. Trái lại

àng trở nên tàn ác, tâm trí bỗng
hiền rộng tuếch...

Giờ đây nàng lại được một tin
hắc... Đúng hay sai? Rồi đây mới

tiết được, nhưng dù sao Mai cũng
không còn có thể cảm thấy như bình

hường được nữa: sự khốn khổ đã
m gây đổ người nàng, nàng không

ôn phải là con người ngày trước
ưa.

Bức điện tin... Mai đứng gần bàn,
soạng, tìm mảnh giấy. Cả hai đều

âm cả đây: một cái báo tin chết,
một báo tin sống.

Nàng tưởng nghe có tiếng động
ngoài cửa, tìm ngừng đập, nhưng hiểu

gay là mình đã lầm: không ai gõ
ửa hết — chính tay nàng gọi lên đây

thời. Từ lúc Văn đi đến giờ đã bao
lâu rồi? Có lẽ anh ấy đã biết rõ? Thế
nào?... Nếu anh ấy được tin không
lành thì chắc lúc này đang tìm cách
đến báo với Mai ra sao, cho nàng
hay là ảo tưởng đã tan biến, nàng
phải trở về với thực tế trống rỗng,
không có Giác. Anh ấy sắp nói quanh,
viện có này nọ...

Thì giờ đi mau quá! Mấy giờ rồi?
Phải vào phòng bà cụ mới biết được,
rồi bà lại sắp cầu nhàu. Nhấn nại đợi
chờ là hơn.

Biết đâu, có lẽ đêm nay anh ấy còn
bận rộn nhiều chuyện quan hệ hơn
đời sống của Giác nhiều — các vấn đề
tin tức quân sự, chiến lược, tiếp viện,
biết bao nhiêu việc định đoạt số phận
cả ngàn vạn con người...

Mắt nàng đã bắt đầu quen với bóng
tối, các bóng dáng quen thuộc hiện ra:
bàn ghế, đồ dùng, bức ảnh của Giác
ở trên bàn. Mai quỳ trên ghế, cầm
lấy ảnh Giác.

Trời tối — chẳng cần: nàng đã biết
rõ từng nét, từng chỗ đậm, hình dáng
vầng trán, đôi mày, cái nhìn vui tươi,
lớp tóc vuốt ngược, cả vẻ mặt linh
động hơi buồn. Mai vụt đứng lên
chạy ra phía ngoài. Không có ai cả —
chỉ là im lặng.

Nàng lại đến gần cửa sổ: bóng đen
bình lặng, hững hờ với đau khổ, chờ
đợi của người...

Bà mẹ ở phía sau cửa, đang ngủ yên
như thường lệ. Nàng tro tro, một
mình, không ai nghĩ tới nàng, bận
tâm đến lòng nàng...

Còn Văn thì mãi không thấy đến.

Chắc anh đang thức dậy, cũng như
nàng, ở trong phòng làm việc, cố
tìm ra sự thật, lo ngại cho Mai với
cho mình.

Đây há không phải là một bằng
chứng mới về sự thay đổi ở nàng
sao? Trong lúc này, nàng không thể
chỉ nghĩ đến mình và nhắc nhở làm
đau khổ, làm hèn con người...

Mai đưa tay qua mắt — hai mắt xồm
xàng khó chịu quá. Ánh sáng mờ
tinh sương bắt đầu tràn vào gian
phòng. Hình mặt gương lớn đã hiện
ra. Hai mắt Giác sáng lên ở trên bức
ảnh.

Bó hoa đã khô héo trong bình ở
trên lực gỗ. Ngày trước không bao
giờ nàng để đến như thế, nhưng lúc
này đối với nàng thì cũng như không.
Chính cuộc đời của nàng lúc này có
lẽ cũng sắp như bó hoa khô héo?

Bình minh trắng đục, âm uớt, ồm
yếu hiện lên sau những ô cửa kính
— trong chốc lát nữa nàng phải đến
bệnh viện, mà Văn mãi chưa thấy
tới... Đối với Mai hình như sáng hôm
nay không đem lại cho nàng tin gì
mới lạ, vì cũng giống như bao nhiêu
buổi sáng mai khác...

Tiếng giương kèn kẹt ở phòng bên
cạnh, bà cụ ngáp lớn, rồi nghe tiếng
guốc lè:

— Dậy rồi à? Mày không biết là
còn sớm lắm sao?

— Con đã hẹn đến bệnh viện sớm.

Mai trả lời vừa đưa lòng bàn tay
vuốt lại mái tóc. Bà mẹ đi đun nước
pha chè như mỗi ngày.

Mai nhìn về mặt một mình, chán nản
của mình ở trong gương, thờ dài:
bây giờ nàng chắc chắn giày thép của
Thảo chỉ là một sự lầm lẫn vô lối và
bức điện văn trước mới đúng.

NHIỀU lần gọi điện thoại, nhiều
lần gọi điện tin, hỏi đi, hỏi lại, rồi
sau cùng:

— Chị Mai, thật đấy. Giác còn sống.
Anh bị thương rất nặng và muốn giấu
chị vì bây giờ anh đã tàn tật.

Mai đứng lặng trước mặt Văn, hai
bàn tay co quắp lại, nhìn thẳng không
chớp vào mắt anh, không hiểu là anh
nói gì. Giác muốn giấu à? Anh này
nói cái gì lạ thế? Giác còn sống, thế
là đủ, còn ngoài ra có gì đáng kể
nữa. Mãi nàng mới thốt ra được:

— Tôi không hiểu anh muốn nói thế
nào.

— Anh ấy còn sống. Đã tìm thấy
rồi. Phải đưa anh về đây.

— Để tôi đi.

Mai nhất quyết.

— Không, chị Mai ạ, tôi cùng đi
với. Biết đâu cần có mặt tôi... Như
thế thì hơn.

Nàng muốn trả lời. Lại Văn cùng
đi? Để làm gì? Giác còn sống, phải đi
gặp Giác. Thế thôi.

Nhưng nàng cảm thấy hai chân rời
rã, hai mắt mờ loạn, tai lùng bùng
lên. Phải, tốt hơn là nên để anh cùng
đi: Biết đâu được...

Nàng nghe Văn nói như xa xôi đâu
ở trong mơ:

— Sáng mai chúng ta đi. Đến chín
giờ rưỡi tôi lại đây... Bây giờ tôi
phải về để thu xếp công việc đã...

(còn nữa)



(42)

Bên kia đường, sau giấy hàng hoa dài từ sĩ kin đảo dựng giữa những bóng cây sẫm tịch. Tấm bia vô tri ấy dường như đương trầm mặc nhìn những sắc màu nhũn nhặn bên hàng phố với dáng điệu của Đức Phật trên tòa sen ngó xuống cái bề người trầm luân, nét mặt xót thương và dung thứ. Đó là tưởng tượng của Hường.

Mấy cô thiếu nữ khuê các đương cười tươi như mấy bông « Glaiêul » ngày tết. Người ta nàng niu hoa trong những tấm áo bằng giấy bóng mịn và trong suốt như pha lê. Một bà đầm ôm bó hoa, hờn hờ như người ôm cả cuộc sống phong lưu, đài các. Theo sau là một con chó nhật bản, ngoe ngoắt đuôi, mừng rỡ chững kềm gì chủ. Chị hàng hoa nhìn bó hoa mà mình đã đồ bao công lao trồng tía, sản xóc trên tay bà đầm thân nhiên leo lên chiếc xe ô tô hòm bóng lộn, nét mặt chỉ thoáng một vẻ xót xa.

Hường đi rẽ ra một khu phố rộng hơn, kềm huyền ảo. Bên kia đài kỷ niệm tử sĩ đã mọc lên cái thư viện binh dân, cửa đóng im ỉm. Sau lưng nếp nhà sáng sủa là bến xe hơi. Từ những chiếc xe hòm bánh bao tới những chiếc xe hòm già nua, cũ kỹ, bụi và người quanh quẩn, đáng dấu một thời thiếu bình yên. Hường tạt qua bên giữa mấy chị bán quà tui tít mời một đám khách nhà quê. Mấy anh chạy xe hàng đường lôi kéo du khách và gần cổ lên chửi nhau. Ở một tiệm rượu lâu, tỷ tỷ một điệu nhạc khiêu vũ tây phương. Bàn ghế gần ngó nhìn nhau. Mấy cô hầu bàn đương ngồi chuyện gẫu. Bên kia bến xe là chợ. Hàng quán về chiều đã vắng người. Đường thì lầy lội.

Nhà Thanh ở, trông ra bờ sông. Một giấy phố tối đến vắng teo, thiếu cả ánh đèn.

Hường đứng bên cửa giấy lát lạng nghe tiếng vĩ cầm đương nổi lên điệu hát buồn, quen thuộc. Hường nhớ

đến Thu, cô bạn có ánh mắt dịu dàng, u ẩn. Giọng hát âu sầu như giọng sáo cho nàng một cuộc đời thiếu những tiếng cười trong sáng, hồn nhiên. Cái giọng hát chảy vào tâm hồn những kẻ trở về bản khoản, chán nản... Hường xoay mạnh nắm cửa như để khuấy tan những ý nghĩ u ám vừa đọng.

U Tâm ngơ ngác chạy ra. U nhìn Hường chòn xoe đôi mắt:

— Cậu Hường! Cậu về bao giờ thế?

Rồi u bảo giữa lúc Hường đương mỉm cười: Cậu Thanh ở trên gác ấy, Cậu lên chơi.

Hường lên thang còn nghe một tiếng chép miệng. U Tâm nói theo giọng như lúc ông Gấm bảo Hường hồi nãy:

— Trông cậu lạ hẳn đi, Đen và gầy gầy là...

Thanh đương sửa chỗ cho chiếc ra đi ở nhỏ trên nóc tấm đi vắng màu gụ. Gian phòng gọn và ấm cúng trong lối trang hoàng mới. Thanh xưa nay vẫn có khiếu thẩm mỹ, lại tính chịu khó và tỉ mỉ.

— Thế nào, đang xây tổ đấy phỏng?

Nghe tiếng người quen quen Thanh giật mình quay lại. Hân reo lên, nét mặt tươi vui, ngờ nghệch như đứa trẻ đón được món quà lạ: « A, Hường » Họ nhìn nhau cười như hai đứa trẻ con.

Thanh chỉ người bạn mới:

— Thiếu úy Trịnh, quay ra Hường đây là Hường, bạn cũ... Cậu « bạn cũ » Thanh nói với một giọng khiến Hường cảm động. Hình ảnh những buổi tối phiếm vui thú vị hiện về. Khỏi thuốc và vị cà phê, những nét mặt thiếu nữ tươi. Nhưng cửa hàng mỹ phẩm tủ kính sáng rực ánh đèn neon... Hường bắt tay Trịnh, thân mật bảo:

— Anh chơi violon hay quá. Lúc mới đến tôi cứ nghĩ là Thanh, không ngờ đã chơi tấn tới thế. Trịnh cười khiêm tốn. Thanh hỏi:

— Về chơi đấy chứ.

Hường nhếch mép, bắt chước cái

điệu bộ ngang tàng của Tự:

— Cũng chưa biết là về chơi hay về ở.

— Saigon có vui không? Hường thấy câu chuyện sắp đâm dà:

— Vui, Nhưng mà thiếu mất cái phong vị mùa thu ở ngoài này...

Trịnh xen vào, ý nhị bảo:

— Mùa thu ở Bắc thì chỉ có những đám cười...

Thanh tùm tùm đón câu nói của bạn. Hường hỏi vui:

— Thế là anh lấy vợ?

Thanh vội giải bày:

— Đó là một chuyện ra ngoài muốn của tao.

Trịnh vẫn tùm tùm cười,

— Bà mẹ tao lúc này cứ đau ốm luôn. Bà cụ lo chết nên có ý muốn được trông thấy cô nàng dâu cả, mà ra một thằng cháu nội... Hường ngời, đạo mạo bảo: « Thôi, thế ch chòn đạo hiếu! »

— À, thế nào, đã giặt được mấy tú tài chưa?

Thanh cười rất vô tư: « Mày tính mãi lo chuyện lập gia đình thì còn học hành quái gì được... »

Trịnh bảo:

— Nếu đồ, có lẽ bây giờ đã đội mũ đeo lon như tôi rồi...

— Ấy thế mà lại may đấy.

Hường đương cười thì Thanh hỏi: « Mày còn nhớ thằng Quý không? »

— Ông phán sở « hàng sắt cũ phỏng? »

— Bây giờ cũng đã lên thiếu úy rồi.

— Ủa! Làm gì mà nhanh vậy?

— Chả cụ cậu có « đit lôm »... Hồi nó lên đường, ông cụ bà cụ, anh em vợ con lếch thếch đưa tiễn, trông đáng cười. Ấy thế rồi hôm nó mìn gặp cụ cậu: Trông oai lẫm, béo hẳn ra và có vẻ võ quan tợn.

Hường thật thà bảo:

— Đó cũng là một dịp đổi không khí, tốt đấy chứ?

Trịnh cười:

— Và cũng nhân thế cho nó dọn con người ra.

— Tôi thì xin tôi... dặt vậy...

Thanh thú thực như thế. Hân qua sang chuyện khác: « Đã lại em Thanh chưa? »

Hường nhếch mép không đáp. Thanh tiếp:

— Văn sẵn như muôn thuở. Và văn « Vọng cổ nhân hề!!! ». Nghe câu nó văn hoa Hường chợt nhớ: « À, còn Tịnh? »

— Hân ta mới xuống dưới này nghe đầu làm « xếp xang trẻ » ở dưới Cánh.

— Hân giải nghệ rồi ư?

Cũng chả biết. Ôi dào! Cái ông

ng ấy thì có mà giới biết tính, lên thì làm, thay đổi như chong chóng...

Nhưng nó dứt được cái Hà thành xa lạ, xa được những xóm bình an và ly dị với nàng tiên nâu thì ng khá đấy chứ? Thanh cười nhàn nhàn:

— Hân phòng để thường không có án bà Mau đấy hân?

— Rong chưa chắt bảo?

— Cái xa ngã vẫn đón người ta ở ững ngã đường...

Thanh chép miệng thêm: « Đó là hoàn cảnh xã hội cả! »

Trịnh lắc đầu, đôi mắt long lanh ột chỗ nên tư lự:

— Tôi lấy làm lạ thấy hể nói đến người truy lạc hay một kẻ xa ngã người ta đổ vạ cho xã hội. Có biết u cỗi rễ những tật xấu ấy là do ở nhân mà ra. Nếu anh hay tôi, mỗi người trong chúng ta nên được những vọng thấp hèn lại thì ít ra xã hội ng bớt được ít nhều tiếng xấu y...

Câu nói của Trịnh làm Hường suy nghĩ. Hân nhớ đến Địch và những m nào đi tìm một thỏa mãn sinh Địch đón nhận cuộc đời rất vô tư, ắc dầu vậy hân vẫn yêu mến nó cả những con người xấu số hơn hân.

Hân thường bảo giữa phút Hường luận với những giọng chua chát cuộc đời: « Tôi rất sợ phải suy nghĩ nhiều. Tư tưởng mâu thuẫn với bàn cân và tâm hồn khác hẳn với anh động thường khiến mình thành bị quan vô ích. »

Hường hỏi: « Còn Địch, nó vẫn Hân bắt chợt một vẻ buồn thoáng ền gương mặt bạn: »

— Nó chết rồi. Chết trong một huyền công voa. Đã gần nửa năm ay.

Hường nhìn bạn, chép miệng: « Tội nghiệp! »

Thanh ngậm ngùi bảo:

— Trước nó vẫn chửi tao với thẳng ụy là bọn du dú xô nhà. Thế mà rồi anh ra chết bất đắc kỳ tử...

Hường tư lự nhắc:

— Chả bao giờ tao thấy nó phàn nàn ay than thở điều gì. Chỉ thích đi xa không kể gì nguy hiểm nữa.

Trịnh cười thầm thì:

— Trai thời loạn mà! Tôi cũng vậy; trước tôi sống khép nép lắm, có thể ao là dút dút. Thế mà bây giờ, xê ịch mãi qua những vùng đất dữ tôi am ra dạn dặt đến thành liễu lĩnh.

(còn tiếp)

Chiêm bao

(tiếp theo trang 23)

dài, tôi chỉ khao khát được chết một cách sung sướng, bởi vì cái chết ấy tôi không bao giờ tìm thấy được ở ngoài đời, thế là sức tưởng tượng của tôi đã tìm thấy cái chết ấy hiện lên như mây chiều sương sớm rồi mất hẳn đi, và cuối cùng tôi lại bị họ đưa trở về. Đó là điều bất hạnh của tôi, tôi là một con người chưa đựng đầy dẫy sự mâu thuẫn, chỉ có đi tìm cái chết mới là phương pháp duy nhất để tiêu diệt những nỗi mâu thuẫn trong người của tôi. Nhưng trời trêu thay, tôi lại không thể áp dụng phương pháp đó mặc dù là trong mộng. Hừ! loài người thật là một con vật hèn yếu.

Tôi thường phân tách bản thân tôi với một thái độ vô cùng nghiêm khắc thế nên tôi thâm hiểu bản thân tôi là một người như thế nào.

Có một đôi khi tâm mắt của tôi vượt qua lần mức của sự chết sống, xem đời người ở thế gian này chẳng vào đâu cả, để cố đi tìm tới những nguồn chân lý. Trái lại, cũng có một đôi khi tôi cảm thấy lưu luyến tất cả những cái gì ở trên đời này, và cố gắng đem hết tinh thần và sức lực ra để làm một việc hết sức nhỏ nhen.

Trong đoạn kết của quyển « Gia đình » tôi đã từng kết viết: « Quảng đời trẻ trung là quãng đời đẹp ». Trong đoạn kết của bài « Chết » tôi cũng thét lên: « Tôi còn muốn sống ». Nhưng mà trong giấc mộng này thì tôi lại nói: « Thà chết trên đoạn đầu dài còn hơn ».

Cái tôi trong mộng đã giải quyết được vấn đề phải bỏ tất cả mà bình tĩnh bước lên đoạn đầu dài. Còn cái tôi trong thực tế thì lại quá u cổ chấp, nên phải bị rơi vào trong sự buồn khổ vòng vèo không tài nào tự bật. Mãi đến ngày nay thì trong đời tôi ít nhất có một nửa thời gian đã lãng phí đi rồi.

Có một bạn trẻ khi đọc bài « chết » đã lấy làm lạ rằng sao tôi lại có nhiều ý nghĩ về cái chết như thế? Đồng thời người bạn ấy gợi cho tôi một tấm ảnh, ghi một cảnh mặt trời mọc ở giữa bề cho tôi, cốt khuyến khích và an ủi tôi. Giờ đây người bạn trẻ ấy đọc bài « Chiêm bao » này, tất hẳn hiểu rõ những dụng ý của tôi trong bài trước.

Khi tôi nhìn bức ảnh, tôi cảm tưởng rằng tôi làm sao có thể so sánh với mặt trời, tôi chỉ là một con người yếu đuối đang vùng vẫy trong sự mâu thuẫn mà thôi. Dù sao thì cuộc đời của tôi cũng đã lãng phí đi rồi, thế thì hãy để cho tôi đem cuộc đời này làm một cuộc thí nghiệm, thử xem kẻ yếu đuối này sẽ tranh đấu với sự mâu thuẫn ra thế nào.

Nhưng biết đâu? à, biết đâu cũng có thể một ngày kia, tôi sẽ chiến thắng tất cả sự mâu thuẫn, và sẽ trở thành một con người mạnh mẽ hoàn thành cuộc đời. Khi đó thì cái tôi trong mộng và cái tôi của thực tế sẽ kết hợp thành một người.

NGUYỄN KHÁNH dịch

Vấn đề giáo dục

(tiếp theo trang 26)

hiệp sĩ lưu manh đó rất có thể trở thành loạt chiến sĩ chính đáng.

Đề

Kết luận

cần phải nhấn mạnh rằng: Sau mười năm đại biến của thời thế, sau và giữa một cuộc chém giết khủng khiếp làm đứt tung mọi giường mối xã hội, thiết tưởng người thức giả cũng không nên và không được phép quy mọi tội lỗi vào bạn trẻ mà trái lại, nếu không muốn phí thời giờ và hơi sức để trách cứ ở lớp đàn anh đi trước họ thì ra cũng phải thành khẩn nhận lấy trách nhiệm cải tạo lại tâm hồn loạt mầm non của dân tộc đang vất vưởng sống trong tình trạng hốt hoảng đối với quá khứ, hoang mang

đối với hiện tại, tuyệt vọng đối với tương lai.

Tóm lại một câu: chất nguyên liệu là lớp thanh niên học sinh — vẫn còn tốt lắm; chất đó đang chờ lớp thợ lành nghề để rèn đúc mình thành thứ khí cụ hữu dụng cho nhân quần.

Vậy thì, trong vấn đề giáo dục, câu chuyện giáo sư vẫn là câu chuyện chính.

Chữ quyết chưa phải là câu chuyện học sinh.

N.B.T.

KỶ SAU:

LÀM THẦY CÓ SÁCH



Giây liên lạc

(tiếp theo trang 25)

cưỡi vườn. Bóng ông cụ già, lưng thẳng hiện ra sau những cành bưởi rồi lại lẩn vào lá cây. Dung bảo Huy:

— Cha là người của một thế hệ... ông thường ao ước những cái không bao giờ có được.

— Nhưng cái ao ước của ông vẫn có lý. Cái thế giới hoàng kim của Nghiêu, Thuấn mà ông hằng mơ tưởng, ít ra cũng giống cái thế giới ngày mai của chúng ta mơ tưởng.

Huy ngắm mái tranh nhỏ, bảo vợ:

— Ngôi nhà này của ông cụ. Ông cụ sẽ để lại cho chúng ta. Chúng ta sẽ xây dựng nó cho con chúng ta. Chúng ta phải làm tròn bổn phận của chúng ta, bổn phận ngày hôm nay...

Có tiếng hát vang ở đầu vườn. Dung biết là Vinh. Nàng mỉm cười:

— Con tôi đang hát; con chúng mình đang hát anh ạ!

Tiếng hát trong và lành. sáng sủa như gió mùa Xuân. Huy ngừng mắt nhìn lên nền trời đầy mây đục. Lá rụng trên áo hai người. Bất giác, anh nghĩ đến câu chuyện nho nhỏ; câu chuyện ấy là câu chuyện ban nãy giữa anh, ông cụ, và Vinh...

— Dung ơi!

— Gì thế anh?

— Lá rụng thì có thằng Vinh nhặt em nhĩ!

Dung ngây thơ, bật cười:

— Thằng bé ngoan tề...

Huy nhớ lại cái cảm giác mà anh đã có lúc ban mai: Anh cảm thấy một cái gì liên lạc giữa ông cụ, và đứa bé — giây liên lạc qua thời gian...

Huy đứng dậy.

— Thôi, nắng lên rồi. Anh vào làm việc đã. Chúng ta cần làm việc em ạ.

Dung đứng dậy theo Huy. Sau lưng hai người, vườn cây im lặng. Bóng ông cụ già đưa mắt ngắm những cành bưởi nhỏ, lưng thẳng đi sâu vào sau lá cây. Và trước mắt hai người, những cây chanh lá nhỏ chạy dài... Bóng đứa bé loạng quạng theo con bướm nhỏ...

Bước trên sân ngập lá, Huy trở tay bảo vợ:

— Em trông, thằng Vinh của chúng ta!

THANH THUYỀN

Chải Brillantine
BOBEL

Tức là xức đầu thơm
thứ quý nhất

Thăng trầm của chủ nghĩa xã hội

(TIẾP THEO TRANG 13)

« thụ động », nghĩa là xông xáo vào lập trường chủ động, để xướng tranh đấu thực sự với giai cấp thống trị (như môn đệ Thích Ca lúc đề xướng « Đại thừa »; như môn đệ Khổng Khâu lúc đề xướng thuyết « Dân vi Quý »; như chúa Giê-xu lúc hô hào bình dân Do thái chống quý tộc La Mã; như Mô Ha Mết lúc kêu gọi bình dân Ả-rập du mục chống quý tộc thương nhân; như Vương An Thạch chống nhà Tống, Hồ Quý Ly chống nhà Trần, Babeuf chống giai tầng phong kiến và Tư sản đề thiết lập chế độ xã hội nguyên thủy, thì lập tức sẽ bị trả đũa, tàn sát, trừng trị cho đến tan nát, tiêu trầm ngay.

Thành thử mặc dầu là ngay từ thời thượng cổ.

Chủ nghĩa xã hội đã mạnh nha ở Ai Cập cũng như ở Trung hoa, mặc dầu đã có các cuộc khởi nghĩa thủ công và nông dân nổi lên ở hầu khắp các nơi, mặc dầu là các phương sách có tính cách xã hội chủ nghĩa (như phép *lĩnh điền* để hạn chế tư sản địa chủ, phép *khuyến tiêm* để thanh trừ hối lộ, v.v.) đã được thi hành để quân bình sản nghiệp của dân chúng, hồng san phẳng mọi nổi chênh lệch do con người tạo ra làm khổ nhục cho con người.

Nhưng, sở dĩ xã hội loài người, mãi cho tới gần đây, vẫn còn là « rừng hoang » trong đó áp dụng đến triệt để luật pháp của loài lang sói: lấy thịt đè người, cá lớn nuốt cá bé.

Là bởi lý do sau đây:

1) Kinh tế nông nghiệp không cho phép người ta xây dựng nổi chế độ xã hội chủ nghĩa;

2) Giai cấp bình dân (gồm có thủ công và nông dân) chưa giác ngộ về quyền lợi và vai trò lịch sử của mình;

3) Vì chưa có ý thức về nhiệm vụ của mình, nên không thể gây nổi một *Hệ thống tư tưởng cá nhân* vững vàng và một *Hệ thống tổ chức xã hội* chặt chẽ — nghĩa là thiếu Học Thuyết, thiếu Chủ Nghĩa — để lãnh đạo cuộc tranh đấu.

4) Do đó mới đưa ra *chủ trương tiêu cực, duy tâm, duy tâm*, trông đợi vào lòng từ bi bác ái sẵn sẵn, vì tha — tức là vào *Tính Thiện* — của con người để mà hàn gắn mọi vết thương xã hội.

Rút lại, thì vì những lẽ trên đây, mà suốt dọc lịch sử loài người, bao nhiêu những lời tâm huyết thốt từ đáy lòng các bậc thánh hiền « đụn

thịt mình, đụn máu mình » ra « làm bánh » cho chúng sinh ăn để « chuộc tội » cho chúng sinh, ấy thế mà chúng sinh vẫn cứ là tủy sinh mòng tủy, vẫn cứ là bóc lột lẫn nhau, vẫn cứ là chém giết nhau, hãm hiếp nhau, đẩy ăi nhau, khiến cho đức Phật tổ Như lai cũng như thánh Tolstoi, thánh Gandhi đều phải cho đời người là trầm luân khổ hải, và khiến cho các chiến sĩ Cách Mạng xã hội hiện đại phải la lớn lên rằng:

— Hỡi các vị thánh hiền! các Ngài đã phí hàng mấy ngàn năm để uổng công kêu gào lòng Nhân của loài người rồi. Vậy thì bây giờ đến lượt chúng tôi!

« Chúng tôi » đây là

Phe Cách Mạng Xã hội tích cực.
H.V.P.

KỲ SAU

Phe Cách Mạng tích cực của Chủ Nghĩa Xã hội.

Cảnh Việt đáng yêu

(tiếp theo trang 14)

biển Hòn Gay, Cầm phá thành « lò than » vĩ đại và sức tích nhất Á Đông; và sau hết, biến tất cả lớp ngư ông con cháu giống Pô ly nê di thiện thủy gia thành đoàn *Chiến sĩ hải quân* thông thạo không kém gì thủy quân Nhật Bản, Mã Lai.

Và, để

Kết luận

thì, hỡi Khách hải hồ! hãy khá tin rằng: với cái thế bán đảo của mình nước Việt Nam đã và sẽ giữ một vị trí trấn ngự cực kỳ quan trọng về chiến lược « hải phòng » để nắm lấy cái chìa khóa chính mở cửa vào ba vựa thóc lớn nhất hoàn vũ ở trung Châu ba con sông Cửu long, Mê Nam và Sa-louen.

Như vậy thì, ngay bây giờ, chữ S đã là cái móc câu để nối khít miền Đông Nam Trung Hoa vào miền Tây Bắc Ấn độ, nghĩa là thắt chặt hai lò người đồng đúc nhất thế giới vào với nhau. Và năm được hai lò người ấy tức là nắm nổi tương lai của toàn thể Nhân loại.

Cho nên, không ngoa ngoắt, là có thể nhận chân rằng: hình chữ S Việt Nam hiện đang « móc » cứng lấy khối Trung Hoa vào khối Ấn độ.

B. T. T.

KỲ SAU:

Con đường xuyên Việt

ĐỜI MỚI số 112



HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bô Phế Tinh

Nhân hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bỏ phổi, nhuận phổi
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Thuốc bỏ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em
gốc ban chưa dứt,
thê chất yếu, ẻo uột,
thân hình tiêu tụy,
tỳ vị hư nhược, ăn
uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi
đầu, bụng và trán
hăm hăm nóng, cam
tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique — SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

THUỐC HO

LA HỚN QUẢ TINH

CỦA ĐỨC LÂM SĨ

đặc biệt trị Phổi năm, sát trùng lao và các chứng Ho phong, Ho gió, Ho lao. Ho tởn, Ho súc huyết, Ho sản hậu công hiệu cấp kỳ, giúp biết bao nhiêu người lành Phổi và khỏi Ho trở lại mạnh mẽ như thường. Cam đoan kết quả.

Nhà thuốc ĐỨC LÂM SĨ
46 đường An Điền — CHOLON

Khắp đại lý tiệm thuốc Việt Hoa có bán

CHEMISE

MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút. Col Indéformable Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette và Cravate tuyệt

Truyện dài
thời thế

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

của
HÀ PHƯƠNG

Phi-Vi và Ca-Bô

(Tiếp theo trang 29)

ó một con sò rất lớn. Phi Vi lặn xuống nước thấy sò không lỗ mớ niêng.

Phi Vi vui mừng tự bảo :
— Ta sẽ bắt con sò này đem phơi khô và đem rán. Ta sẽ mời tất cả bạn hữu ta cùng dự bữa tiệc.

(3) Cầm lao, Phi Vi định phóng vào niêng sò, không may sò hút Phi Vi vào miệng và dẩy nắp lại.

Ca Bô ngồi trên thuyền sung sướng rồi chèo thuyền quay trở về.

Vợ Phi Vi hỏi Ca Bô chồng mình đi đâu, Ca Bô giả vờ buồn rầu kể lại chuyện đã qua. Vợ Phi Vi khóc nước mắt.

Ca Bô an ủi :

— Đừng khóc làm gì chị ạ ! Tôi sẽ giúp việc cho chúng ta. Như vậy, chúng ta sẽ sống sung sướng nhất đời.

Vợ Phi Vi nằng nặc từ chối :

— Không được như thế anh Ca Bô ạ ! Tôi chỉ yêu quý Phi Vi thôi còn không yêu ai nữa cả. Tôi sẽ ở giá như thế này suốt đời và tôi sẽ khóc chồng tôi.

Ca Bô tức giận la lớn :

— Đồ ngu !
Vừa lúc ấy, có tiếng động ở cửa. Ca Bô giật mình vì y đoán chắc là Phi Vi đã trở về.

Ca Bô vội chạy lại trước mặt Phi Vi niềm nở :

— À ! Phi Vi đã về ! Chính tôi đến đây để an ủi vợ anh đây !

Phi Vi chẳng nói một lời. Chàng bước ra cửa đưa tay ra lệnh, tức thì 25 bộ hạ của chàng chạy tới nhảy xổ vào Ca Bô làm cho Ca Bô một phen thất đảm.

Phi Vi đi ra bờ sông gặp người đàn bà ăn nhân của mình kể chuyện lại đầu đuôi, người đàn bà hỏi Phi Vi làm thế nào mà thoát chết được.

Phi Vi liền trả lời :

— Tôi vẫn giữ lao trong tay. Phía trong vỏ sò khô. Tôi cầm lao đây mạnh. Sò không chịu nổi há miệng nên tôi thoát nạn.

Người đàn bà cười vui vẻ. Phi Vi tìm gặp vợ và sống với nhau đầy đủ hạnh phúc.

G.T.



Thử chính danh lại hai chữ Cần Lao

— (TIẾP THEO TRANG 15) —

Cho nên dù làm việc bằng bắp thịt (cán) hay làm việc bằng khối óc (não) dù làm việc khổ (cần phải tu luyện lâu bền) hay làm việc dễ (tập sự nhanh chóng) thì cũng vẫn là do sức mạnh con người ra để biến đổi sức mạnh thiên nhiên thành sức mạnh cơ giới, để sức mạnh này biến đổi vật giới ra thành sức mạnh hóa học và vật lý giúp cho đời sống con người thêm phần tươi đẹp, no ấm và quý báu.

Bởi vậy, quyết là không thể nào bỏ tròn danh từ CẦN LAO vào cái khuôn khổ chật hẹp nhất của nó là giai tầng cần lao chân tay (vốn vẫn chuyên sử dụng sức cần lao vào việc phát huy quan năng sản xuất, rồi gặt ra ngoài « vòng cần lao » hai giai tầng cần lao du hí và cần lao phổi trí được, vì xã hội loài người không phải chỉ dựng lên trên hạ tầng cơ sở (công trình của giai tầng cần lao sản xuất, là đủ, mà còn cần phải có thượng tầng kiến thiết (công trình của hai giai tầng cần lao du hí và phổi trí) nữa mới đứng vững và phát triển được.

Đã vậy

Thì còn phải nhìn xa thêm một chút nữa để thấy rằng : sức cần lao mạnh nhất của ngày mai đây đích là NGUỒN TINH LỰC NGUYÊN TỬ, đang tập trung vào trong tay một tối thiểu số cần lao trí thức (cần lao du hí và phổi trí). Đó là một sự thực hiển

hiển. Nếu không nhận ra sự thực ấy, rồi cứ câu nệ xuyên tạc ý nghĩa của danh từ CẦN LAO đi thì e rằng : với sự cố ý chia rẽ của hai phe Cần lao Chân tay và Trí óc, rồi đây tối thiểu số nắm giữ độc quyền nguyên tử kia sẽ dùng sức mạnh nguyên tử hoặc là để tiêu trừ toàn thể nhân loại bằng chiến tranh, hoặc là để thất nghiệp hóa tối đại đa số giai cấp cần lao chân tay bằng cách áp dụng tinh lực nguyên tử vào kỹ nghệ.

Đề kết luận, có thể dựa vào thực tại thế giới mà chỉnh lại danh từ CẦN LAO theo ý nghĩa cao rộng của nó, là :

CẦN LAO : Siêng năng khó nhọc về mọi mặt thể chất và tinh thần để cải tạo thiên nhiên và cải thiện xã hội.

Có thể thì một đẹp nỗi sự hiểu nhầm tai hại giữa hai thành phần — chân tay và trí óc — của cùng một giai cấp, xưa nay vẫn là bạn đồng thuyền mà cứ nhìn nhau bằng con mắt « không đợi trời chung ! ».

Có thể thì, Ngày 1-5, mới có thể thay thế vào khẩu hiệu lỗi thời : « Vô sản thế giới ! Hãy tổ hợp lại ! » bằng khẩu hiệu :

« GẦN LAO THỂ GIỚI ! HÃY TỔ HỢP LẠI ! »

Có thể thì hai chữ CẦN LAO mới thực là chính danh.

H. V. P.

Đề nghị tránh chiến tranh

(tiếp theo trang 14)

biểu lộ sự đồng ý trước các nước trung lập thì có lẽ việc họ đồng ý đối diện với nhau cũng chỉ còn có một bước nữa thôi.

Điều cần thiết là cớ động hết sức rộng rãi cho bản « báo cáo » của ủy ban này cả đôi bên bức màn sắt. Bản báo cáo phải đặc biệt làm nổi bật những sự thống khổ ghê gớm không thể tránh khỏi cho dân chúng của các nước dự chiến. Tôi cho rằng một cuộc chiến tranh mới xảy ra chẳng những tiêu diệt các vùng tập trung lớn mà còn phá hoại hết mùa màng và gieo rắc các bệnh dịch nữa.

Tôi muốn tin rằng một cuộc điều tra theo lối ấy sẽ có thể đạt tới kết quả khiến cho người ta tránh được một sự điên cuồng chung và gây nên chiến tranh thứ ba thì chẳng có thắng lợi được gì cả, mà công nhiên tuyên bố tránh chiến tranh thứ ba thì cũng chẳng mất mát gì cả. Sau đó, mỗi bên đều tương đối dễ dàng để giải quyết êm thấm mọi vấn đề còn lòng dòng vờ nhau. Chỉ có như thế thì nhân loại mới lần lần bước ra khỏi cơn ác mộng của tất cả chúng ta đang sống, bỏ con đường dốc ghê gớm mà loài người đã lao mình xuống từ bốn mươi năm nay, để trở lại với con đường sáng tiến bộ.

Ngày 1 tháng 5

(tiếp theo trang 15)

triển miên thực hiện những ảo tưởng của họ đề cho con người cần lao đau đớn nhìn sự tàn tạ của cơ thể, sự chia rẽ từ trong gia đình, sự điêu vong của cả dân tộc sự mù mịt của tương lai sau khi hy sinh bao nhiêu xương máu.

Ái đã đàn áp và bóc lột cần lao Việt Nam ? Ái đã lợi dụng dân tộc Việt Nam ?

Người Việt Nam là người cần lao, dân Việt Nam là dân tộc cần lao.

Người Việt Nam, dân tộc Việt Nam phải được giải phóng thực sự. Người và dân tộc Việt Nam không thể làm vật hy sinh mãi cho quyền lợi đế quốc hay một lý tưởng đang biến thành lý tưởng đế quốc.

Người Việt Nam, cần lao Việt Nam, muốn được hưởng thụ phần sản xuất của mình, phải sống đời sống của « dân tộc Việt Nam ».

Còn dân tộc Việt Nam, còn lãnh thổ V.N. thì lợi quyền của cần lao Việt Nam mới được bảo vệ.

Biến dân tộc Việt Nam thành người « quốc tế » là nô lệ hóa cần lao Việt Nam vậy.



TRÍCH TRONG HỒI KÝ

XII

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ

CHƯA PHẢI THẾ

(3)

của CHÀNG

14-3.— Hôm nay, giầy trưa. Trong người thấy uể oải. Con sốt rét lại chớm phát đây. Các đốt xương buồn buồn. Miệng đắng ngòm. Tinh thần xuống.

Ngó sang giường bên... Ủa ! Hassim đi đâu ? Đầu giường anh chàng tên hên hật lật ngửa cuốn tiểu thuyết « giờ thứ 20 »

Được. Để rồi mình phải hỏi xem cậu ta có đem theo tập Dịch hạch của Camus không. Xem ra thằng cha này có vẻ cũng « tạch tạch » trí thức đây ! Thế thì rồi sẽ là khổ với mấy ông cán bộ chính trị cho xem ! Chưa chừng lại khổ nhất là với á y tá...
Mà đúng thế ! Đang ngẫm nghĩ, cười thầm với cái cảnh này : Ông tướng Hassim, cao 1m 90, đen như cột nhà cháy đứng thẳng lên đờ cánh tay lên ngang tuyến thắt : « Tuyệt đối tẩy trừ tàn tích tiểu tư sản ! Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của Đảng ! » mà lại tuyên thế trước mặt nữ bí thư Phương, cao 1m 59, trắng như trứng gà bóc, v.v... và v.v... (thì có khác chi cảnh Từ Hải chỉ nom thế biển với Vương Thủy Kiêu ?)... đang ngẫm nghĩ bỗng thấy « Vương Thủy Kiêu » một ! hai ! tiến vào, trừng trừng ngó tập truyện rồi nghiêm nghị ngó mình, nghiêm nghị chào mình để mà nghiêm nghị hỏi mình :

— Đồng chí đã cho anh thưởng binh Ma rô canh mượn đọc những thứ sách tiểu cực này ư ? Đồng chí chắc ở ngoài mặt trận mới về nên chưa rõ chỉ thị, nghị quyết của Đoàn thể vừa mới cấm lưu hành văn hóa nô dịch... Đồng chí...
Mình nhắm nghiền mắt lại để cho lỗ tai « nuốt » hết những lời « cảnh cáo ! » thốt từ cửa miệng rất là tươi, bằng cái giọng rất là thanh ra, nhất là để khỏi phải nhìn cặp mắt « đẹp đến nhường ấy, thế mà tội gì lại phải tập nghiêm đến nhường ấy nhỉ ? », và nhất là để khỏi phải... ghét « cái con người không thể nào ghét được ấy » khi con người không thể nào ghét được ấy hạ một câu như dao chém đá.

— Thế cho nên, tôi đã báo cáo với Bác sĩ, yêu cầu Bác sĩ đổi chỗ cho bệnh nhân rồi.

Hết !
Mặt trời cũng vừa ló hết độ cao, và bắt đầu ngã về khu rừng Ai lao. Nắng đỏ lửa.

Mình thấy lòng mình hết cả nhựa tin yêu.

Thằng Thi nó bảo thế mà đúng. Nó bảo : Khi người đàn bà đã tin thì bao giờ cũng là cuồng tín ; khi người đàn bà đẹp đã ác thì bao giờ cũng là hiện thân của thần Ác ; khi người đàn bà đẹp có lòng tin mà gặp bước đau khổ thì bao giờ cũng là một thứ Mater Dolorosa, nghĩa là « Bà Mẹ Đau Thương ».

Đúng vậy thay ! Hồi hồi cô nàng có cái tên là Phương, có cái nghề làm Nữ y tá kiêm chính trị viên An đường đường K79.

Thế là hết ! Mình cũng hết muốn viết.

Thôi lại ngủ. Ngủ cho quên hết. Quên vết thương mặt. Quên vết thương lòng đốm phát. Quên cả anh thương binh Hassim. Quên cả á y tá cứu thương có cặp mắt « lạnh lùng mang hơn cả cặp môi hình trái tim... đỏ chót... »

Đành rằng người ta và mình đều đầy đủ hai điều kiện cuối cùng, nhưng còn điều kiện thứ nhất thì sao ? Mà điều kiện ấy mới là căn bản !

Nên nhất định là... đoạn tuyệt — ấy đấy mình vẫn còn dùng văn phong của tui tự lực, lãng mạn và phản động ; chẳng trách được các chị ấy vẫn cứ phê bình là... còn rớt nhiều tàn tích tạch tạch sẽ lắm. Đúng thực đấy.

Vậy thì nhất định là cắt đứt.

Mình đã báo cáo với Bác Sĩ, yêu cầu hoặc là đổi chỗ cho Hà (ô ! ô ! lúc này, ở đây, làm đến đại đội trưởng bộ đội tác chiến rồi mà vẫn chưa là đồng chí thì kể cũng khá là... lạc hậu). Cho Hà đi phòng khác ; hoặc là cho « gã kia » đi...

Bác sĩ đã đồng ý.

Thế là... thế là mình khỏi phải nghe cái giọng... cái giọng... cái giọng hát sao mà giống giọng hát của Má và của... mình đến thế chứ ?

Kỷ quốc thật !

Giá có ông Cụ ở đây để mình hỏi xem tại sao lại có chuyện kỷ quốc đến thế được thì đỡ thắc mắc đấy nhỉ ?

Rồi lại cái anh chàng Hà nữa ! Sao động thấy mình là cậu ta lại lim dim rồi mỉm cười, khó hiểu lạ ! Sao thấy mình phê bình thì anh chàng lại có thái độ... như hồi này... thái độ của con chiến đấu trước Linh mục vậy ?

Trông thật đến là ghét !

Sách truyện gì mà lại đọc toàn có sách truyện nhảm nhí... chống chiến tranh, chống... cả hòa bình..., chống tuốt tuốt.

Người thế mà chỉ huy bộ đội tác chiến thì càng tài giỏi lại càng tỏ hại. Đề mình phải báo cáo với thượng cấp mới được...

(Còn tiếp — Xem Đời Mới từ số 101)

7 NGÀY QUỐC TẾ

(Tiếp theo trang 3)

Vấn theo nguồn tin này người ta cho rằng Cộng sản có ý định để nghị với hai bộ tư lệnh liên hệ thương thuyết với nhau về việc ngưng bắn chứ không phải để cho các đại diện ở hội nghị Genève thương thuyết vấn đề này, một trong những vấn đề khẩn cấp liên quan đến những thương binh ở Điện Biên phủ, vấn đề mà chính ngoại trưởng Pháp Georges Bidault đã đặt ra trong lý tuyền bố khai mạc của ông.

Theo các giới thân cận phái đoàn Trung cộng thì mục tiêu của chính sách ngoại giao Trung cộng được Nga ủng hộ là mở một loạt hội nghị lâu dài.

Ngoại trưởng Thái lan hoan nghênh

Hoàng thân ngoại trưởng Thái lan chủ tịch phiên nhóm khai mạc hội nghị Genève, vừa tuyên bố: nước ông rất hoan nghênh cuộc ngưng bắn ở Đ.D. nhưng phải có bảo đảm đầy đủ. Việc ngưng bắn ở Đ.D. khó thi hành hơn ở Triều Tiên. Tuy nhiên cũng có thể thực hiện gấp các cuộc ngưng bắn ở địa phương như ở Trung châu Bắc Việt, Điện Biên phủ, Ai lao và Cao miên.

Cuộc đấu khẩu giữa 2 đại diện Nam và Bắc hàn

Phiên nhóm thứ nhì của Hội nghị Genève do Molotov chủ tọa nhóm chiều thứ ba từ 14 đến 16 giờ (quốc tế) là dịp đấu khẩu kịch liệt giữa 2 đại biểu Bắc Nam hàn.

Ngoại trưởng Nam hàn lên diễn đàn chỉ trích Trung cộng thiết lập phi trường ở Bắc hàn từ khi đình chiến đến nay, ông cho hay các lực lượng L.H.Q. là lực lượng cảnh sát chỉ trị tội khi nào hòa bình vẫn hồi trên bán đảo Triều tiên.

Đại tướng Nam Nhật lên tiếng đưa các đề nghị cụ thể để tái lập hòa bình thống nhất Hàn quốc độc lập và dân chủ:

a) Quân đội ngoại quốc triệt thoái khỏi Hàn quốc trong thời hạn lâu lắm là 6 tháng.
b) Tổ chức tổng tuyển cử do các quốc gia trung lập kiểm soát.

Đại diện Colombie nói chót chủ trương L.H.Q. kiểm soát cuộc tuyển cử Bắc hàn để hợp nhất với chính phủ Nam hàn.

Hội nghị bế mạc hồi 16 giờ. Phiên nhóm thứ ba do ông Eden chủ tọa.

Genève cầu nguyện hòa bình...

Các nhà thờ ở đây đều có cơ cực cầu nguyện cho hội nghị Genève đem lại hòa bình cho nhân loại. Người ta định tổ chức cuộc cầu nguyện suốt thời kỳ các nước nhóm hội nghị.

Đông Đức đối với Hội nghị Genève

Sáng nay, ông Wilhelm Meissner, đại diện ở báo chí của bộ ngoại giao Đông Đức, đã tuyên bố với các thông tin viên báo chí rằng hội nghị Genève không những sẽ có một quan hệ sinh tử đối với Á châu, mà cũng xem xét những vấn đề tối liên quan đến nhiều xứ khác.



Thủ tướng Nerhu đưa ra 5 điểm về Đông Dương

Theo báo Le Monde thì sau đây là 5 điểm của ông Nerhu về vấn đề Đông dương:

- 1) Tạo một hoà khí bằng cách đình chỉ những sự dọ nạt;
- 2) Hội nghị Genève phải đề quyền ưu tiên cho vấn đề ngưng chiến;
- 3) Công nhận sự độc lập hoàn toàn cho Đông Dương;
- 4) Thương thuyết tức khắc trực tiếp giữa những phe liên hệ;
- 5) Các nước lớn tuyên bố không can thiệp ở Đông dương.

Công sứ Nhật Bản ở Thụy sĩ được cử làm quan sát viên tại Hội nghị

Bộ ngoại giao Nhật Bản loan báo hôm nay tin bổ nhậm ông Joru Hagiwara, công sứ Nhật Bản ở Thụy sĩ, làm quan sát viên tại hội nghị Genève.

Bộ ngoại giao Nhật Bản thêm rằng ông Hagiwara sẽ thân thập tin tức về sự tiến bộ của hội nghị và sẽ tiếp

BẠN ĐỌC ĐỜI MỚI ĐỀ Ý

Báo Đời Mới có gởi khắp cùng trên lãnh thổ Việt nam.

Nhược bằng có địa phương nào thiếu báo, hoặc không có báo, xin các Bạn chịu khó hỏi nơi nhà báo lý do thiếu hoặc không có báo. Rồi Bạn vui lòng cho chúng tôi hay, để tìm phương bổ cứu.

Xin các Bạn đề ý rằng tán thành một công trình khai trí nhân dân và đề cao dân tộc chưa đủ. Cần làm cho công trình ấy đạt đến mọi giai tầng trong xã hội, hầu gây nên một ảnh hưởng tốt.

Đã là ý nguyện chung, thì ta hãy chung nhau gánh vác nhậm vụ.

ĐỜI MỚI

TẤN PHÁT

Nhà buôn xe đạp và xe mобыettes

Giá rẻ nhất hoàn cầu

62, đường Gallimard
ĐAKAO - SAIGON

PHÁP VIỆT ĐÃ KÝ BÀN TUYÊN NGÔN CHUNG Ở ĐIỆN MATIGNON

Dưới đây là bản tuyên ngôn chung mà Pháp và Việt đã cùng nhau ký ở điện Matignon vào lúc 15 giờ ngày thứ tư 28-4-1954.

— Nước Việt Nam quyết định giữ vững tình hữu nghị cổ truyền trong sự đoàn kết với dân tộc Pháp.

— Nước Pháp, trung thành với bản tuyên ngôn ngày 3 tháng 7 năm 1953 có mục đích hoàn thành độc lập cho Việt Nam.

Đồng xác nhận thỏa thuận giải quyết nền bang giao giữa hai nước trên nền tảng của hai hiệp ước căn bản.

Hiệp ước thứ nhất nhìn nhận Việt Nam độc lập hoàn toàn và có chủ quyền quốc gia đầy đủ.

Hiệp ước thứ hai qui định sự liên kết Pháp Việt trong Liên hiệp Pháp trên nền tảng bình đẳng để phát triển sự hợp tác giữa hai nước.

Long trọng xác nhận ý chí thi hành song song hai hiệp ước ấy, chính phủ Cộng hòa Pháp và chính phủ Việt Nam cam kết lẫn lượt chu đáo hai hiệp ước này theo thể chế quốc gia của mỗi nước.

xúc mật thiết với chính phủ Nhật.

Phái đoàn xứ Cộng hòa dân chủ Cao ly sẽ nỗ lực để làm cho giải quyết được một cách hòa bình vấn đề Cao ly là một vấn đề rất quan trọng cho việc củng cố sự hòa bình ở Á châu và trên toàn thế giới.

« Chúng tôi tin chắc rằng không thể nào giải quyết một cách hòa bình vấn đề Cao ly nếu không có sự nỗ lực chung của các đại diện của năm cường quốc là Nga xô, Pháp, Anh, Mỹ, và Cộng hòa nhân dân Trung hoa cùng các nước khác tham dự hội nghị.

Lời tuyên bố của phái đoàn Bắc hàn

Ngoại trưởng Bắc hàn là tướng Nam Nhật vừa phân phát bản tuyên bố sau đây cho các nhà báo:

« Hội nghị Genève khai mạc ngày 26 Avril có một ý nghĩa quan trọng bởi vì hiệp tác vào việc thực hiện hòa bình ở Á Châu và làm cho tình hình thế giới được hoà dịu bằng cách giải quyết vấn đề Cao ly trong sự hoà bình. Toàn thể dân tộc Cao ly cùng các dân tộc hiếu hoà trên toàn thế giới đều hy vọng hội nghị này có thể đem lại cho kết quả thỏa mãn.



Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam Việt và Quân nhân (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm....	240

Bưu phiếu xin đề tên:

Ông TRÁC - ANH
Hộp thư 353-SAIGON

Nhi Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



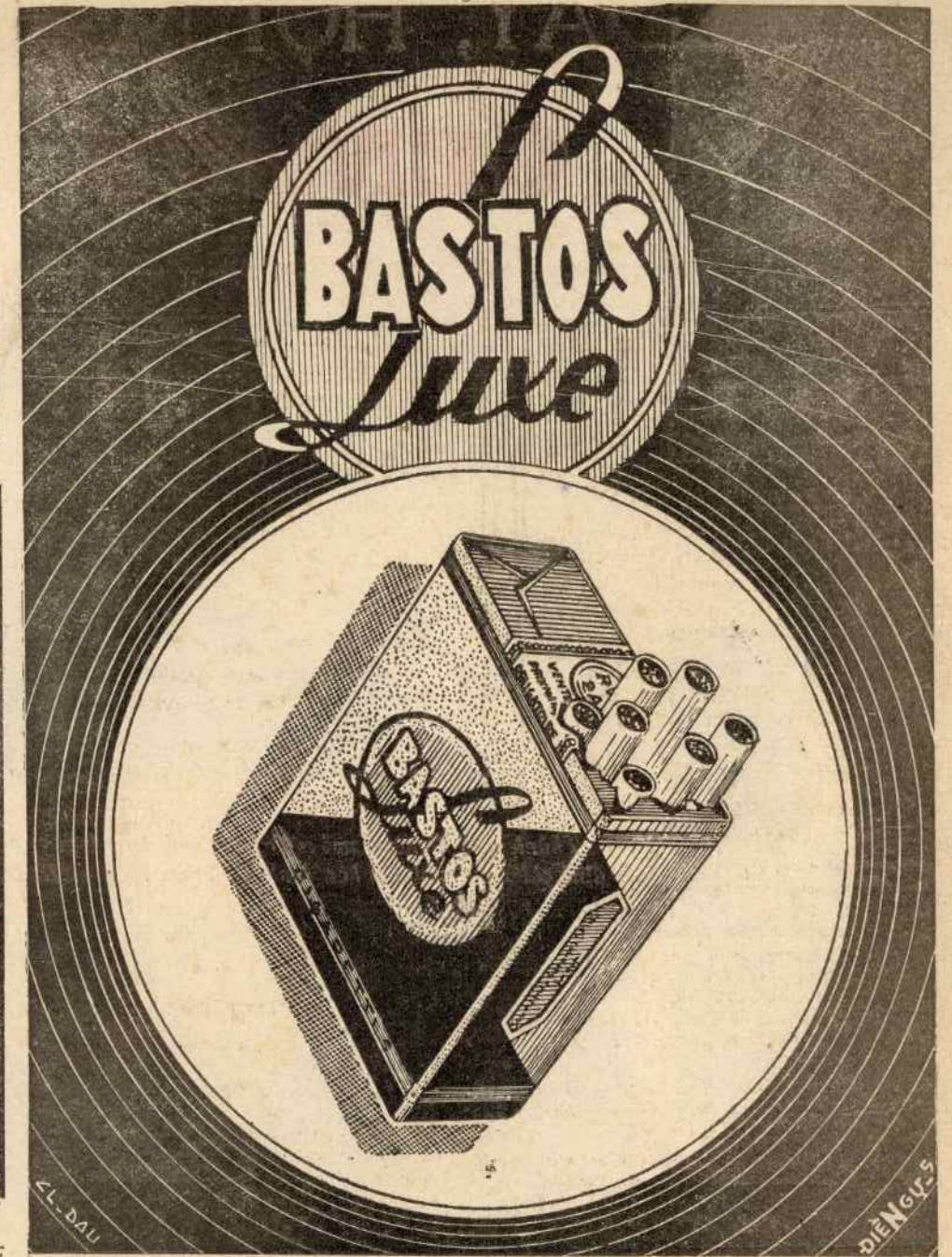
Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

PHÒNG CHỮA BỆNH NƠI MIỆNG

K. S. Y. SĨ

NGUYỄN XUÂN

chuyên môn trị các chứng bệnh nơi miệng, trị bảo đảm bệnh nướu răng chảy mủ, chảy máu; khỏi phải nhổ răng như các nơi khác.
95 E. Audouit (Bàn cờ)—Saigon



MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều món giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

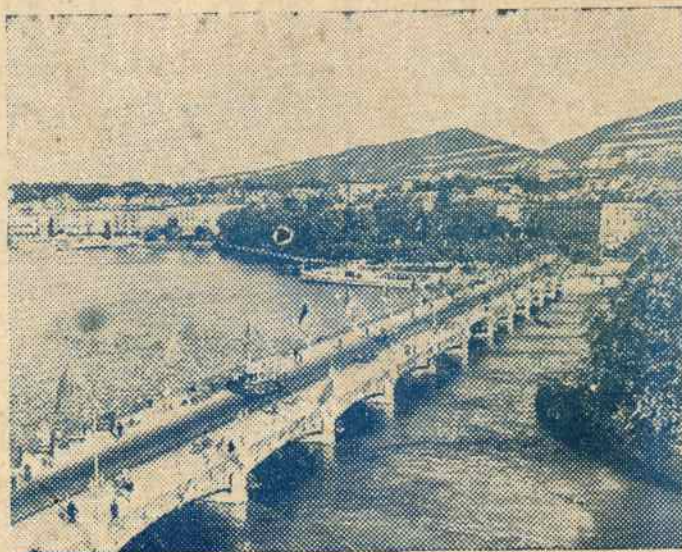
ĐÂY, HỘI NGHỊ GENÈVE



FOSTER DULLES
trưởng phái đoàn Mỹ



MOLOTOV
trưởng phái đoàn Nga



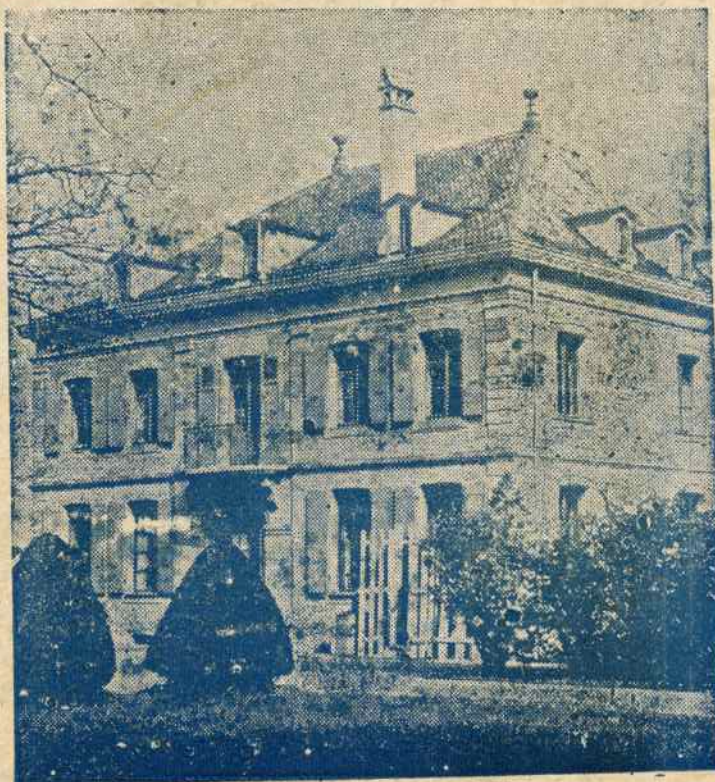
Thành phố Genève, nơi các cường quốc họp bàn
về đình chiến và vấn đề hòa bình ở Triều Tiên và Đ. D.



EDEN
trưởng phái đoàn Anh



CHÂU AN LẠI
trưởng phái đoàn Trung Cộng



Đây là đại "Les Châtillons" nơi trú ngụ của
ngài trưởng Molotov trong thời gian họp hội nghị.



BIDAULT
trưởng phái đoàn Pháp



NAM NHỰT
trưởng phái đoàn Bắc Hàn

